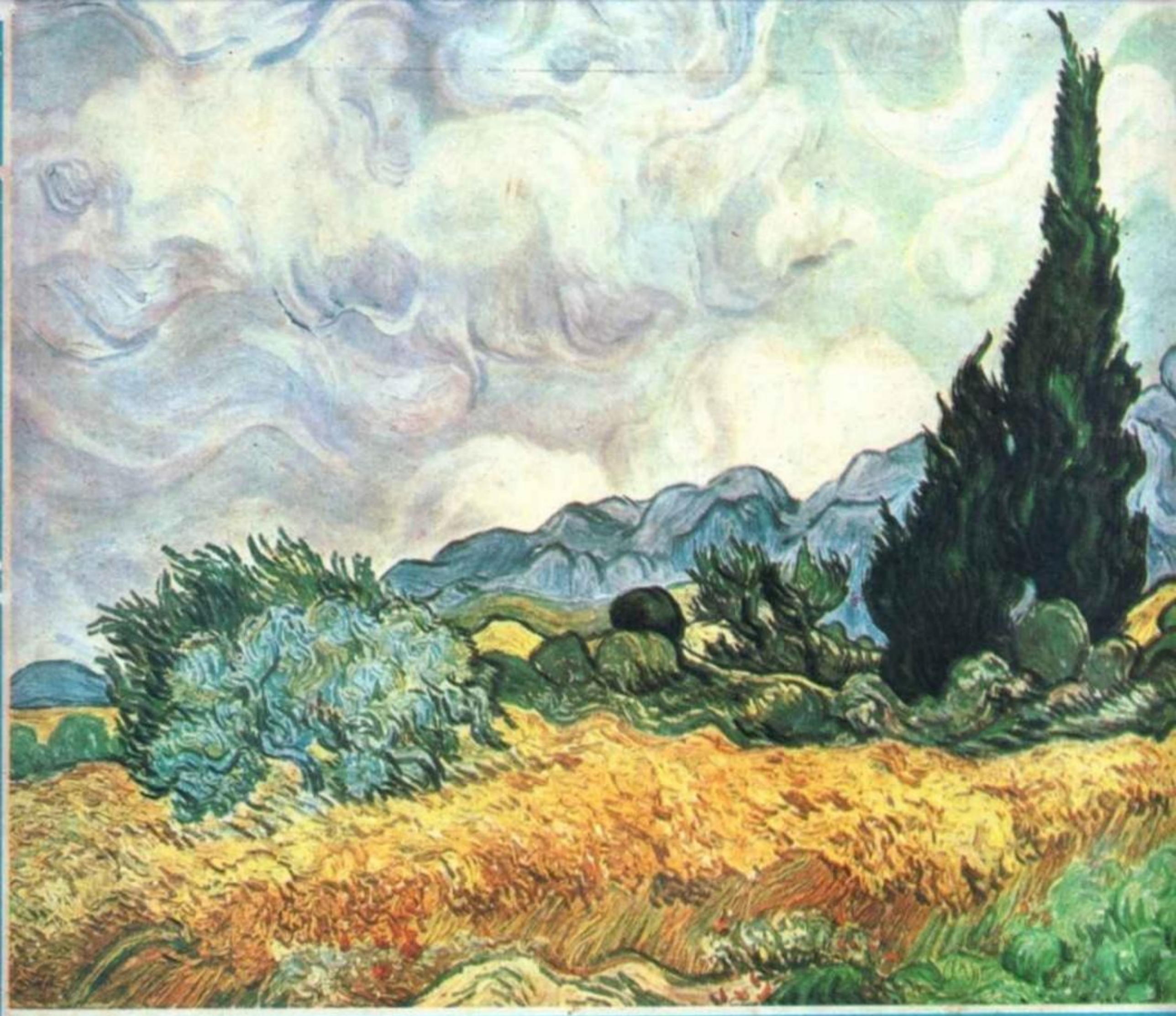

nghệ thuật

10

thanh tâm tuyền :

ĐỌC TRẦM TƯ CỦA MỘT NGƯỜI

TỘI TỬ HÌNH CỦA HỒ HỮU TƯỜNG

NHÌN TRỞ LẠI MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

tùy bút của mai thảo

NHÀ XUẤT BẢN

Antiêm

Hộp thư 1510 — Saigon

đã phát hành :

KHUNG CỬA HẸP

(LA PORTE ÉTROITE)

của André Gide

đón đọc :

ngộ nhận

(LE MALENTENDU)

của Albert Camus

Thư từ, tác phẩm, xin gửi về : **THANH TUỆ**
hộp thư 1510 — Saigon. Bưu phiếu đề : TRƯƠNG PHÚ

ẢnhViện VIỄN KÍNH

DO **ĐINH - TIẾN - MẬU** ĐIỀU KHIỂN
277, đường PHAN-ĐÌNH-PHÙNG - SAIGON

VIỄN KÍNH photo
277 Phan đình Phùng SAIGON

Một hiệu ảnh tân tiến luôn luôn cố gắng làm vừa lòng mọi lớp tuổi

nghệ thuật

TUAN BAO VAN HOC NGHE THUAT RA NGAY THU BAY

thanh tâm tuyên : đọc hồ hữu tường qua trầm tư của một tên tội tử hình

1

VẤN ĐỀ – NHẬN ĐỊNH

LÊ HUY OANH
Đọc tập truyện ngắn Vác Ngà Voi của Nguyễn Thụy Long

NGUYỄN HỮU HIỆU
André Breton và Chủ thuyết Siêu thực

2

THƠ — KỊCH — TRUYỆN

MAI THẢO
Nhìn trở lại một đoạn đường

ĐINH HÙNG
Quán Rượu Trường Thành

ALBERTO MORAVIA
NHÃ ĐIỂN
Người Yêu của Nàng

BERTOLD BRECHT
HOÀNG TRÚC LY

ĐỖ QUÍ TOÀN
CAO THOẠI CHÂU
NGUYỄN NGHIỆP NHƯỢNG
VIÊN LINH
Bầy bài thơ mới

3

TRUYỆN DÀI

DOÃN QUỐC SỸ
Cúi đầu

MAI THẢO
Viên đạn đồng chữ nổi

MẶC ĐỖ
ALAIN FOURNIER
Anh Meaulnes

SƠN NAM
Vạch một chân trời

4

MỤC THƯỜNG XUYÊN

VŨ KHẮC KHOAN
Văn Nghệ và Cuộc Sống

XÍCH CHƯƠNG

phỏng vấn kịch tác gia ionesco

Điểm tác phẩm : Đường Mòn Hồ Chí Minh của Phan Nghị ■ Mười Bài Tâm Ca của Phạm Duy ■ Tranh Hà Cầm Tâm ■ Chủ Nghĩa Hiện Sinh P. Foulquié. Thụ Nhân dịch

nguyễn nghiệp nhượng : mưa trong vườn nhà cô Françoise

Tòa soạn, Trị sự
233. Phạm Ngũ Lão Saigon
Điện thoại 25.861

TRỊ SỰ, QUẢN LÝ
TỪ NGỌC TOÀN

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT
MAI THẢO

GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI
TRẦN VĂN PHỤNG

TỔNG THƯ KÝ TÒA SOẠN
THANH NAM

THƯ KÝ TÒA SOẠN
VIÊN LINH

năm thứ hai, số
19
tuần lễ từ 19-2 tới 26-2-1966
— GIÁ 7đ. —

Trình bày : ĐẶNG GIAO ● GPXB số 4360/BTTTLC/BC. 29-7-65 KD. số 315 ngày 17-2-66 ● In tại THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN 233, Phạm ngũ Lão

diễn thuyết

● Về diễn thuyết, linh mục Huỳnh văn Nghị đã nói về đề tài « những vấn đề Văn Hóa và Xã Hội » tại trường Tiểu Học Tân Định Saigon. Và ở Huế trong một thính đường của trường Đại Học Văn Khoa, giáo sư Lê văn Hảo tiến sĩ Dân tộc Học đã gợi lại một truyền thuyết xa xưa « An Dương Vương và mối tình Mỵ Châu Trọng Thủy ».

● Trong tuần trước, chúng tôi có loan tin Giáo sư Bùi xuân Đào sẽ diễn thuyết tại giảng đường Trường Đại Học Văn Khoa với đề tài Chủ thuyết Siêu Thực trong Văn Học nghệ thuật và loan tin ngày diễn thuyết là 24-2. Nay loan lại cho đúng là 10-3 (không phải 24-2), vào lối 17 giờ.

Tuồng mới

Đoàn Hương Mùa Thu tuần qua khai trương vở mới, loại hương xa, lấy bối cảnh Ai Cập : Tiếng Còi Sa Mạc. Các soạn giả là Anh Phương, Thu Ân. Diễn viên : Ngọc Hương, Thanh Hoàng, Văn Khoe, Út Hiền,

hội họa

● *Về hội họa tuần qua, họa sĩ Hà Cẩm Tâm đã trưng bầy hơn 50 tác phẩm như sơn dầu, phấn tiến, màu nước và họa sĩ Văn Ba cũng đã khai mạc phòng tranh của ông ở phòng Thông Tin đường Tự Do*

Picasso từ chối giải Lénine

● *Họa sĩ Pablo Picasso đã từ chối nhận lãnh Huy Chương Hòa bình Lénine của chính quyền Nga Sô, do Đại Sứ Zorin trên đường thăm viếng thành phố Cannes trao tặng. Cử chỉ trên của Họa Sĩ Picasso chứng tỏ thái độ lạnh nhạt của ông đối với chế độ Cộng Sản, mà trước đây ông thường có cảm tình.*

đường mòn hồ chí minh

Bút ký chiến tranh của Phan Nghị
Sách này 143 trang
Tác giả xuất bản, giá 50 đồng

CUỐN bút ký chiến tranh của Phan Nghị gồm 5 bài chính : Đường Mòn Hồ chí Minh, Chuyến bay đêm Cuộc hành quân ngược chiều, Tiến về Đất Bắc và Vùng nước mắt người Mỹ.

●

Đường mòn Hồ chí Minh là tựa đề tập bút ký chiến tranh đầu tay của Phan Nghị. Một ký giả hết sức quen thuộc trong 10 năm qua, thường cộng tác với các nhật báo, tuần báo tại Thủ Đô.

Văn của Phan Nghị gọn gàng, bay bướm. Không khí những câu chuyện mà Phan Nghị kể, là thứ không khí bàng hoàng chết chóc của những hầm chông đang rình mò, những viên đạn khong đợi chờ ghim vào da thịt. Nỗi buồn của Phan Nghị là buồn nhòa nhạt mênh mông của những Con người rời xa quê hương, nhớ nhung khôn nguôi về miền Bắc.

Đọc Đường Mòn Hồ chí Minh, thiếu sót cái cảm giác bỏng rát sửng sốt về những chuyện bên lề, mà những người đang sống ở đô thành hay tỉnh lỵ không nhìn thấy, khong nhận biết. Chuyện của Phan Nghị chung chung, độc giả cũng có thể tưởng tượng vì đã quá quen thuộc với những hiện tượng xảy ra như thế từ 20 năm nay. Có lẽ vì Phan Nghị khi nhìn, khi viết bằng tất cả tâm hồn chứa chan tình cảm của nhà văn, chứ khong lạnh lùng sắt nhọn của một phóng viên chiến tranh.

Quên đi kỹ thuật ẩn loát tối tăm, tập bút ký Đường Mòn Hồ chí Minh của Phan Nghị đã thành công trên phương diện làm sống lại một khung cảnh của đất nước, bị tơi bời vì bom lạn chiến tranh. Loại bút ký của chúng ta hiện rất hiếm, nên Đường Mòn Hồ chí Minh hy vọng là một khởi đầu cho sinh hoạt của ngành viết này giữa các ký giả Việt Nam, một Việt Nam cần được ghi chép từng phút với những biến động không ngừng.

chủ nghĩa hiện sinh

Thu Nhân dịch P. Foulquié, do Nhi Nùng xuất bản- Sách dày 180 trang, giá 60đ.

P. Foulquié là một tác giả giáo khoa, và sách của ông viết theo một mục lục rõ rệt. Cuốn sách chia làm 3 phần, ngoài phần nhập đề. Ba phần đo như sau :

Phần I : Triết học chủ yếu tính
Phần II : Triết học Hiện Sinh
Phần III : Thuyết Hiện Sinh Chủ Yếu Tính

Trong cả ba phần gồm 8 chương, chia ra như sau :

Phần I : TRIẾT HỌC CHỦ YẾU TÍNH

Chương I : Thuyết Chủ yếu tính thần học
1.— Platon 2 — Thánh Augustin
Chương II : Thuyết chủ yếu tính ý niệm :
1,— Aristote
2.— Thánh Tôma
3.— Thuyết chủ khoa học
Chương III : Thuyết chủ yếu tính hiện tượng học

Phần II : TRIẾT HỌC HIỆN SINH

Chương I : Nói tổng quát về Thuyết Hiện sinh
Chương II : Thuyết Hiện sinh vô thần
1.— Những đại diện chính
2.— Nguyên tắc của Thuyết Hiện sinh
3.— Lời giải đáp của Thuyết Hiện sinh vô thần về những vấn đề : vũ trụ, con người, Thượng Đế, Đạo đức.
4,— Thuyết Hiện sinh và Thuyết Mác xít
Chương III : Thuyết Hiện sinh Công giáo
1.— Thuyết Hiện sinh Kitô giáo
2.— Kierkégaard
3.— G. Marcel
4.— Karl Jaspers

Phần III : HIỆN SINH CHỦ YẾU TÍNH

Chương I : Triết lý của L. Lavelle
Chương II : Đạo đức học của G. Gusdorf
Kết luận
Tài liệu tham khảo

Mặc dù là một tài liệu bổ ích, nhưng « Chủ Nghĩa Hiện Sinh » là một cuốn sách chưa thật hoàn hảo. Phần trình bày làm thấp hẳn đi phần nội dung, thiếu sự đứng đan cần thiết cho một tác phẩm biên khảo.

Các báo sẽ tăng giá

Các nhà phát hành tại Thủ Đô, vừa gởi một bức thư đến chủ nhiệm các nhật báo yêu cầu tăng giá bán báo để các đại lý, các nhà phát hành và nhất là các trẻ em bán báo lẻ thu được một số tiền hoa hồng nhiều hơn, khả dĩ bảo đảm được đời sống trong mức sinh hoạt hiện tại...

Các báo vẫn bán 2 đồng có thể sẽ bán 3 đồng. Các tuần báo vẫn bán 7 đồng sẽ phải bán 8 đồng.

tranh hà cẩm tâm

Trên thế giới, sơn dầu bây giờ được coi như là một nghệ thuật được cân nhắc lên cao hết. Bernard Buffet đã coi phần bố cục là trước hết cũng như Van Gobg, Matisse, Picasso, Modigliani. Kế đó là chất sơn (matière). Thể tài không phải là vấn đề quan trọng. Cézanne trong thời kỳ chiến tranh bùng nổ khắp Âu Châu mà vẫn ngồi bình tĩnh vẽ những trái táo. Những họa phẩm tĩnh vật của ông trong thời kỳ đó đã đưa ông lên bực thầy hội họa Âu Châu. Vả lại, ngôn ngữ lại bất lực trước các tuyệt tác của các họa sĩ danh tiếng. Chính họa phẩm đã có một tiếng nói rất huyền diệu chỉ dành riêng cho những tâm hồn thiết tha với hội họa mà thôi.

Tranh của Hà cẩm Tâm có những cái trữ tình và chứa đựng chất nghệ thuật mà không thể giảng giải bằng đơn vị như toán học hay vật lý. Ông đã gởi gấm tâm hồn mình vào màu sắc ít nhiều. Bức « Sáng Trăng » có lẽ là họa phẩm trội nhứt trong phòng tranh. Ông đã dùng màu nóng với sắc độ vừa, làm cho bức tranh có một chiều suy tưởng. Ông có thể vượt lên xa nếu làm việc đều và mạnh.

PHỎNG VẤN KỊCH TÁC GIA IONESCO

NGÀY 28-2 này, một kịch bản mới của nhà làm kịch Eugène Ionesco sẽ được trình diễn trên sân khấu Théâtre-Français. Kịch bản mang tên « La Soif et la Faim. »

Trong mười lăm năm nay, kể từ *La Cantatrice Chauve,* Ionesco luôn luôn được bàn luận đến. Cho tới giờ, kịch của ông đã được trình diễn tại trên 50 quốc gia, và vẫn còn được nhìn nhận như một tác giả cấp tiến. Nhưng ông sắp mang kịch của mình lên một sân khấu cổ điển, và việc đó dường như có hại cho ông : phải chăng tên tuổi Ionesco sắp thành một tên tuổi cổ điển. Bài phỏng vấn sau đây nhằm tìm hiểu ông trong giai đoạn mới. ●

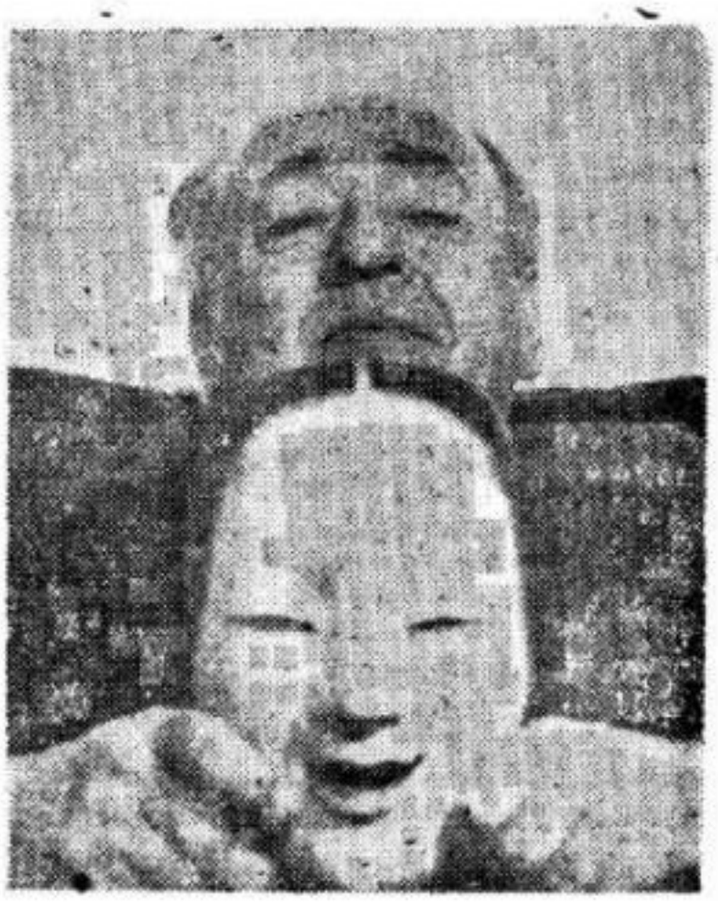

— Eugène Ionesco, việc ông tham dự vào sinh hoạt của Comédie Française có thể hiểu rằng từ nay, ông không còn là một tác giả cấp tiến nữa không ?

— Tôi làm mới ở bất cứ chỗ nào tôi làm được : ở sân khấu Huchette, ở sân khấu Babylone, ở sân khấu bỏ túi. Vậy tại sao không làm mới được ở Odéon hay ở Comédie-Française ? Còn tốt hơn là đàng khác.

— Với *Rhinocéros* năm 1960, người ta cho rằng ông hết là cấp tiến.

— Người ta có thể cấp tiến ở bất cứ đâu.

— Có thể hòa nhạc Jazz ở Concert Colonne không ?

— Tại sao lại nói đến hình thức đó ? Molière là cấp tiến. Những tác giả lớn là cấp tiến, và rồi họ được chấp nhận.

— Cứ tạm cho ông vẫn còn là cấp tiến đi. Vậy việc ông vào Comédie-Française có thể hiểu là ông không còn là một tác giả dữ nữa không ?

— Đầu tiên là tại sao tôi lại là một tác giả này mà không là một tác giả kia ? Tôi trở thành một tác giả dữ chỉ lợi đám đông và các nhà phê bình, các ký giả : họ trình bày một tư tưởng theo cách thức thấp. Người ta viết không để thành dữ, thành xấu, mà để được chấp nhận. Tôi chẳng làm gì lớn lao, nhưng tôi tin đã thành công khi thay đổi thái độ người thưởng ngoạn. Đó là một chút trong sự cấp tiến, cách mạng.

— Biết đâu thái độ đó không do chính thời thượng của khán giả.

— Sự thời thượng không tồn tại, hay nó là một cái gì khác mà người ta tưởng là thế.

Cuộc nói chuyện giữa một ký giả và Ionesco diễn ra sôi nổi như những điều vừa lược thuật. Tiếp tục khi được hỏi đối tượng của ông là ai, người làm kịch này xác định :

— Tôi viết cho những ai không từng ở Ecole Normale Supérieure, có thể tôi viết cho những người đã qua bậc tú tài hay cử nhân, nhưng cho những ai đã qua tất cả.

— Sartre cũng đã qua Ecole Normale Supérieure ?

— À, ông ta là một tù nhân của các quyền lực của lịch sử. Đó là một kẻ phản kháng bất lực. Ông ta ghét quyền lực ở Pháp nhưng lại liếm giầy cho Khrouchev và liếm giầy cho Castro. Ông chống de Gaulle nhưng lại theo de Gaulle của Cuba là Castro, và ông không muốn biết người Cuba có yêu hay không yêu Castro.

Ionesco còn cho biết, ông sẽ bỏ kịch nếu ông có thể làm một cái gì khác. Ông sẽ làm hay hơn là hiện giờ ông làm kịch.

Nói về những nhà phê bình, ông bảo họ chẳng có một chút quan trọng nào. Ví dụ như trong thế kỷ thứ 19; và có thể từ thế kỷ 17, thời sự luôn luôn mù quáng khi nhìn một tác phẩm. Có thời không có phê bình mà vẫn có các thiên tài Cũng phải có thiên tài mới làm phê bình được, còn chỉ là những con lừa thông thái. Các nhà phê bình là tù nhân của thời sự.

Được hỏi ông có phải là một người nổi loạn không, Ionesco đáp hẳn nhiên ông là kẻ đó. Sẽ không có văn chương nếu không có cách mạng. Ông dường như thuộc vào một tinh cầu khác, dù rằng ông chưa biết trong tinh cầu đó sẽ làm gì Tuy nhiên sau một hồi tấn công dủ thứ, Eugène Ionesco nói rằng ông tin tưởng cuộc đời có một ý nghĩa, nhưng ông không xác định ý nghĩa cuộc đời. Ông hy vọng ý nghĩa đó có thực, dù đó là điều miễn cưỡng đối với con người.

mười điều tâm ca

Tôi hát to, cố hát to

Tập nhạc của Phạm Duy, phổ thơ Nhất Hạnh. Nguyễn Đắc Xuân — Phụ bản Thái Tuấn — Nguyễn Trung — Ngọc Dũng — Lá Bối xuất bản. Giá 70đ

Tôi đã được nghe trình bày nhiều bản trong Mười Bài Tâm Ca của Phạm Duy. Nghe Phạm Duy ở đây, người ta thấy cái bao dung, cái khoan hòa, cái ấp ủ thương mến của một tình thương rộng lớn nhưng chua sót. Bản Tiếng hát to cho tôi nhớ lại hai câu thơ của thi sĩ da đen Langston Hughues : Muốn cho mình khỏi khóc — Con há miệng cười. Dù sao tôi nghĩ là phải để Cung Tiến nói về tập nhạc này hơn là một người chỉ biết nghe và chỉ biết nhìn trong ý nghĩa sự thưởng ngoạn. Dường như là lần này Phạm Duy đã mang vào nhạc cuộc đời rộng lớn, cuộc đời với những ý nghĩa của nó, với sự đau khổ lẫn vui sướng, với thất vọng và hy vọng của nó. Cung Trầm Tưởng bảo Phạm Duy có cái nhìn của một thi sĩ, như mặc khải và mở đường cho những khát vọng chung, những hòa đồng mới Dù vậy lần này ông nói nhiều đến từ bi cửa thiền, bụt, hơn từ trước đến nay. Đó không phải là một nguồn sáng tác mới, nhưng hy vọng đó là một trở về, như Phạm Duy thường trở về từ một cánh cửa nào đó, để lên tiếng bỡ ngỡ hân hoan trước cái độ lượng của cuộc sống, để tạ ơn đời, để ca ngợi cuộc đời và tình người. Để nhạc Phạm Duy mãi mãi là những vỗ về ôm ấp.

Giải tuồng hay nhất của giải Thanh Tâm

● *Tuần tới ban tuyển chọn tuồng hay nhất Giải Thanh Tâm sẽ họp phiên đầu tiên tại Hội Nghệ Sĩ Ái Hữu đường Cô Bắc Sài gòn để xét vòng loại những vở tuồng gửi dự giải hay nhất trong năm 1965 Trong khi đó thì các soạn giả vẫn rảo riết hoạt động.*

● *Tại hạp giải thưởng Mouet Sully dành cho người bình thơ nổi tiếng nhất trong năm 1965 đã về tay Jean Yonnel Viện Trưởng danh dự của viện Hài kịch Pháp. Ngoài ra giải sách hay ngoại quốc, đã được trao tặng cho văn sĩ Anh Powys với tác phẩm Autobiogiaphie và văn sĩ Mỹ John Updike với tác phẩm Cen'ane, Riêng về giải thi ca Apollinaire 1966 sau một phiên họp, ông Jean Bancal chủ tịch ủy ban giám khảo đã trao tặng giải thưởng cho Cathérine Tolstoi với thi tập Ce que Savait la rose.*

QUA TRÂM TƯ CỦA MỘT TÊN TỘI TỬ HÌNH

Tặng H. M. H.

L'espoir dont j'ai parlé n'est plus. Il ne me reste plus qu'à attendre, comme tous les paysans bouddhiques, l'arrivée du boddhisatta Maitreya sur cette terre, pour réaliser le miracle annoncé par Çakya-mon ni, dans un sermon, à la fin de ses jour : sauver le monde de la destruction totale, rénover le bouddhisme pour en faire la base de la Grande Synthèse. Alors, de boddhisatta, Maitreya s'élèvera au rang du plus grand des Bouddhas, dépassant le fondateur du bouddhisme lui même.

Intellectuel formé par les universités occidentales et ayant traversé le marxisme pendant neuf ans je suis condamné à partager, SANS Y CROIRE, cette fois des paysans Vietnamiens. C'est la traguique condition à laquelle l'intelligentsia internationale me réduit

HỒ HỮU TƯỜNG
(Paroles d'un revenant)

ược xem như bản chúc
hư — bản chúc thư của một người
hờ chết viết lại cho những người
ờn sống «những ai suy nghĩ trong bốn
hương trời ». Dù sau này được giải
hoát khỏi thân phận người tử tội,
rở lại đất liền, không ưng ý mấy với
hững điều đã viết, ông đã chỉ coi
hững «trầm tư» như một tâm trạng —
Công chúng muốn hiểu tâm trạng của
một người tội tử hình nằm trong
ốn vách, chẳng biết chi xảy ra
goài đời, bịnh hoạn liên miên, tử
hần lảng vảng mãi bên cạnh. Thì
hành thật cho công chúng hiểu »
hưng đối với những người vẫn theo
ỗi ông, cuốn sách tuy mỏng manh sơ
ài kia chứa đựng những tư tưởng
ng bằng ủ ấp và ông muốn thổ lộ
một lần cuối. Đó là những ý
ghĩ sâu kín nung nấu lòng dạ,
hững ý nghĩ lam thanh những bức
ách còn dầy hơn vách nhà tù, lam
ành địa ngục còn khủng khiếp hơn
hốn đầy ải của một chế độ. Ông
iết : «Chính tôi lấy làm lạ hơn ai hết
o một tên tội tử hình, số phận đặt
ằm bên cạnh cái chết, lại không nghĩ
ề cái chết mà lại lo chuyện của
gười khác. Mà lo nghĩ về chuyện
ủa người khác, không lúc nào long
ỗi được yên nghỉ cho đến đỗi lâm
hi, tôi tự ví là một *damné* đương
ợi sự giải thoát của mình »

Trong giọng điệu toan the, người
i nghe rành rọt vẻ nghiêm trang, sự
ành khẩn, lời lẽ thực không bợn
n chút nào vẻ châm biếm hài hước
ồn là lối độc đao của ông Tương
ong nhiều tác phẩm khác. Châm
iếm chỉ là cách phản chống ngoại
ới, biểu dương một chủ thể sáng
ốt, có tánh cách tiêu cực — khí
ới của kẻ yếu thế có đơn trước
ánh trí của giáo điều chủ nghĩa.
ằm biếm là từ chối, là nói *không*.

Nhưng trong cảnh ngộ bây giờ, năm
im lần mỗi đêm trước khi đi ngủ
ng đều tự hỏi : «Ngày mai phải
ăng là mình phải đứng trước
ần lính hành quyết ?» ông cần
ợt thoát khỏi sự từ chối, cần
i *có*, nói *có*. Nói hết một lần những ý
ghĩ đã tạo thành một đời người và
ng dìm đắm người ấy không buông
i như một cái nghiệp. Những trầm
được viết «trước để làm một bức
ơ cảm ơn chung cho những ai, rải
c trong bốn phương trời hoặc danh
ng lẫy lừng như A. Camus hay
hru, hoặc tên tuổi còn trong bóng
ư sinh viên và học sinh, sau để
t một vấn đề mà tôi tin rằng là
n đề trọng đại hơn hết của nửa
kỷ sau của thế kỷ hai mươi ».
ư biểu tượng của Hégel, con chim
a Nữ thần Minerve chỉ cất cánh
vào lúc hoàng hôn, trong buổi hoàng hôn giả tạo của đời mình trùng hợp với hoàng hôn của một dân tộc giữa vùng ánh sáng mờ ảo kinh hoàng của thế giới, tên tội tử hình của một chế độ, một nhà trí thức bị xô đuổi tứ phía, cố gắng vận dụng chủ quan, tạo dựng lại thế giới quanh mình trong tư tưởng, bằng tư tưởng. Trầm tư là tiếng hót báo hiệu đêm tối, đồng thời với ánh sáng của trí tuệ đang ngoi lên trong ngự trị.

Cho nên đọc Trầm Tư là đi vào trong thế giới tư tưởng của Hồ hữu Tường được trình bày minh bạch, hệ thống, không có những sự thật phải ngụy trang hay những sự thật chỉ được hé một nửa. Trong năm bài Trầm Tư, riêng bài thứ hai là một thị kiến chỉ có giá trị như một lối thoát ly thực tế tương đối là độc lập đối với toàn bộ (1), bốn bài còn lại hợp thành một chuỗi lập luận liên tục thống nhất về các vấn đề liên quan mật thiết với nhau. Các vấn đề thật nhiều và rộng lớn : chiến tranh, hòa bình, cách mạng, đói kém, nhân mãn, tôn giáo, chính trị, triết học, khoa học... nhưng được quy chiếu vào trong một vấn đề lớn là sự đại nhất thống tôn giáo, triết học, khoa học và chính trị bằng cách biến cải Phật giáo để tạo lập một nền văn minh mới cho nhân loại : văn minh tu sĩ.

●

Muốn nhập giòng trầm tư của ông Hồ Hữu Tường, theo được nhịp biến diễn của tư tưởng, để phát hiện được những im lặng, những bước nhảy nghĩa là những khó khăn của chính nó — vì Trầm tư được coi là bản chúc thư, giả thiết như ông Tường không trở về tới đất liền và vì người đọc là những người còn sống giữa một thực tế biến động không ngừng — vấn đề tiên thiên cần giải quyết là mối liên hệ giữa ngôn ngữ tư tưởng. Không có tư tưởng nếu không có ngôn ngữ, nhưng ngôn ngữ và tư tưởng mang những đặc thù có thể phân biệt được với ngôn ngữ ở các vùng hoạt động khác của tinh thần. Sartre đã phân biệt một cách hợp lý ngôn ngữ trong thi ca và ngôn ngữ trong văn xuôi : nếu ngôn ngữ trong thi ca được coi như cứu cánh, mỗi từ trong thơ chính là một sự vật, thì ngôn ngữ trong văn xuôi chỉ là một phương tiện dùng để chỉ danh nghĩa là phát hiện những đối tượng ở ngoài nó. Sự phân biệt của Sartre ngừng lại ở đó. Nhưng văn xuôi lại bao gồm nhiều thể khác biệt hẳn nhau như triết học, luận (essai), tiểu thuyết mà ở mỗi thể ngôn ngữ cũng không giống nhau. Chính từ điểm thiếu sót này các tiểu thuyết gia mới không đồng ý với Sartre coi tiểu thuyết là xử dụng ngôn ngữ như phương tiện, quan niệm của họ về ngôn ngữ tiểu thuyết giống như ngôn ngữ mà Sartre chỉ dành cho thi ca, do đó họ phủ nhận quan niệm văn chương dấn thân của Sartre. Nếu phải cố gắng tiếp tục làm công việc phân biệt các ngôn ngữ của Sartre, thì phải phân định nốt những đặc thù trong ngôn ngữ của tư tưởng, (luận và một phần nào của triết) và ngôn ngữ của tiểu thuyết. Ngôn ngữ, trong văn xuôi mà Sartre đã định tính chính là ngôn ngữ của tư tưởng mỗi từ là một danh hiệu, phát hiện một đối tượng ngoài nó, một đối tượng vượt ngoài tầm của ngôn ngữ và ngôn ngữ không thể chứa đựng nổi trọn vẹn. Bởi lẽ đó ngôn ngữ

bài của
THANH TÂM TUYỀN

thường phát sinh hiện tượng những danh từ trống rỗng, vì đối tượng chúng muốn chỉ định đã bỏ chúng đi xa theo nhịp của thực tại trong khi ngôn ngữ vẫn khép kín trong một thế giới tách rời. Ngôn ngữ tiểu thuyết phải được coi là cái «bắc» qua lại giữa hai bờ của hai ngôn ngữ thi ca và ngôn ngữ tư tưởng sẽ giải thích được những biến thiên của các dạng thức tiểu thuyết: có lúc xáp gần tới thi ca hoặc lúc gần với tư tưởng và «tiểu thuyết mới» ngay nay ở Pháp cũng chỉ là một dạng thức của ngôn ngữ tiểu thuyết.

Sở dĩ phải dài dòng như vậy là để tránh những lạc lõng sẽ xảy tới ngay khi chưa kịp bước chân vào thế giới tư tưởng của Hồ hữu Tường. Mọi người đều biết ông Tường hoài vọng một cuộc tổng hợp giữa ba nền văn minh của thế giới ngày nay: văn minh chính ủy, văn minh chuyên viên và văn minh tu sĩ. Động học phát khởi những Trầm tư của ông là vấn đề đại nhất thống tôn giáo triết học khoa học chính trị cũng chính là cuộc tổng hợp vĩ đại nói trên, và trong Tầm tư ông vạch con đường dẫn dắt đến cuộc tổng hợp là con đường mang dấu hiệu Matreya. Những người đọc có ý kiến riêng sẽ nảy ra vô số thắc mắc. Thế nào là văn minh? Thế nào là văn minh chính ủy, văn minh chuyên viên, văn minh tu sĩ? Có thật là thế giới ngày nay có ba nền văn minh phân biệt ấy không? Thế nào là triết học? Thế nào là khoa học? Thế nào là chính trị? Tại sao lại phải làm sự đại nhất thống? Triết học, khoa học, chính trị, tôn giáo trong quan niệm con người toàn diện (l'homme total) đã chẳng là một ư? Khoa học của thế kỷ XX này đã chẳng đồng hóa với triết học rồi ư? Tôn giáo, chính trị không phải là triết học sao? Cứ như thế người ta sẽ không thể cùng ông Tường Trầm Tư được, người ta đầu tiên sẽ phải xác định lại đối tượng của các từ được xử dụng, các từ ấy sẽ chỉ cho mỗi người đi một hướng đuổi theo đối tượng và người ta mãi mãi đứng ngoài cuộc đối thoại. Hãy nhớ rằng ông Tường Trầm Tư, trong giòng tư tưởng của ông, ông không thể ngưng lại để giải thích, ông có những ý niệm tiên thiên như cái nghiệp tiên thiên của ông và tới với ông người ta cũng phải chấp nhận mới có thể cùng vào khám phá tư tưởng của ông theo giòng Trầm Tư. Đó là lối hay nhất để hiểu được một người hiểu được những vấn đề, những khó khăn của người ấy đồng thời được lãnh nhận những tặng phẩm quý báu cho riêng mình, tránh được lòng ngưỡng mộ mù quáng cũng như sự ghét bỏ thiên kiến, cả hai đều không hữu ích gì cho cả người lẫn mình. ●

(xem tiếp trang 34)

VĂN NGHỆ

VÀ CUỘC SỐNG

GHI NHẬN CỦA
VŨ KHẮC KHOAN

11-9

CÂU chuyện tàn dần.

Chúng tôi ngồi vây bủa bởi đêm thâu

Ngoài kia, sương tỏa mặt hồ Đà lạt, dãy đèn xa ven bờ sao mà đơn chiếc — tâm sự đồng trinh với mình kể lể một mình. Giọng Thanh Thúy — ánh mắt sâu thẳm đêm Hương Giang bồng bềnh sóng tóc chảy dài đen thẳm — giọng Thanh Thúy đầy ắp gian phòng quán rượu dựng trên mặt nước có cửa kính đóng kín người ngồi bên này nhìn ấm cúng gió lạnh 12 độ ngoài trời.

Giọng Thanh Thúy, lời ngây ngô của bài ca — có anh có em có đêm chia ly mặt trăng và dứt áo lên đường trong lành lạnh bình minh — nhất là tấm kính chắm phá vài nét phản ánh ấm vàng gần gụi của đèn gần trên tường quán rượu, lẫn lộn với nhiều nét kỷ hà néon lành lạnh xa vời giốc Chợ, tất cả âm thanh — còn gió thổi lên tự phía xa, tự miền Ankoret, tự hồ Than Thở, còn thông trên đỉnh những đồi bủa vây Đà Lạt —, tất cả ánh sáng — đường hẳn sâu hoắm khuôn mặt góc phòng, mảng trắng toát đồ khâm liệm cạnh quầy hàng —, tất cả mùi vị — mùi gợi vị, tanh tanh, lạnh lẽo, bánh đúc chợ chiều —, cái tên quán rượu — Le Grenouillère —, tất cả tự kết hợp để tự hoàn thành một tác phẩm siêu thực.

Chúng tôi lặng lẽ, mỗi người một ngả, đi vào cõi mơ của mình, của riêng mình,

---

Anh bạn, tóc anh đã hoa râm, thể xác anh nghe như đã bắt đầu nứt rạn — Căn nhà nước sinh đã thấm chân tường —, tôi biết hành trình của anh đã tới đỉnh đồi cuộc sống. Giốc leo hết rồi — đá tai mèo lởm chởm, gan bàn chân rướm máu nhưng mồ hôi lành nở hoa trên khoảng trán không nhăn —; đã qua rồi những nẻo đường mờ sương rừng, tưởng như vô cùng tận ngộp thở, tưởng như vô cùng tận nhớ về một hút chân trời, và cũng đã qua, tự lâu, những lối ngoặt thước thợ, mắt nhìn chỉ thấy trời xanh, chỉ thấy vực thẳm. Anh bạn, anh đã tin, đã yêu, hơn một lần đã bị phản bội, đã sung sướng, đã đau khổ, giờ đây, bó hành trang cuộc sống đặt ngoài ngưỡng cửa quán rượu, bó hành trang mà mỗi bước hành trình lại mỗi thêm nặng chĩu, giờ đây — trời Đà Lạt càng về khuya càng lạnh, càng dài bể sâu, càng nở thêm sao —; tôi biết anh đang quên, quên dần cho đến hết. Để tìm gặp tôi.

Anh vừa mới nhìn tôi. Trong ánh mắt bỗng thơ ngây, tôi đọc một câu hỏi không đợi trả lời:

— Anh nghĩ gì, anh bạn?

Vì cũng như anh, tôi không nghĩ. Trong tôi, trong anh, đã lên đường, đã mất hút, có lẽ đã chết rồi, cả Khổng Tử lẫn Karl Marx, cả Thích Ca Mâu Ni và chúa Ki Tô. Tự lúc nãy, đã lâu rồi, anh có nhớ không khi trên một phương trời anh và tôi đều lười không định hướng, bỗng kéo dài một vệt sao rơi.

Một giòng men lạ chảy ấm trong tôi và cả trong anh. Đêm Đà Lạt nửa khuya, tôi không nghĩ, tôi đang chỉ là anh.

12. 9

Tôi muốn nói với anh bạn trẻ định làm văn nghệ rằng thành thực, anh có thích làm văn nghệ hay không, thành thực anh có cảm thấy cái nhu cầu rạo rực muốn biểu hiện một cái gì trong anh bằng lời bằng âm thanh bằng màu sắc, mê tiếng chỉ vì tiếng, âm thanh vì âm thanh và màu sắc vì màu sắc? Anh có luôn luôn hừng hực một đam mê trong lòng trước tất cả, cỏ và hoa và mây và gió của thiên nhiên, và cuộc sống muôn hình vạn trạng của con người? Anh có sẵn sàng luôn luôn mang tâm trạng người tình của tất cả — yêu không phải chỉ là sung sướng, còn là hoài nghi đau khổ dằn dặt xao xuyến ghen tuông nghẹn ngào tủi hổ? Anh có dám sống, sống trọn vẹn, không hối tiếc, sống nguy hiểm, bất chấp dư luận — vì tin rằng mọi hành động của mình đều hướng thiện nghĩa là đẹp —, sống phi công thức — Vì tin rằng luôn luôn phải sáng tạo, tin rằng công thức chỉ là một thứ quan tài — 4 ván dài hai ván ngắn — khâm liệm vĩnh viễn sáng tạo?

Tôi muốn nói với anh bạn trẻ định làm văn nghệ rằng, nếu không, thì tại sao lại tự hành hạ mà nuôi ý hướng làm văn nghệ? Ai bảo làm văn nghệ là sướng? Ai bảo làm văn nghệ là khổ? Không, làm văn nghệ chỉ vì không thể không làm văn nghệ. ■

CON người ta không bao giờ biết rõ mình là gì, cũng như không hay biết ai kém mình hoặc ai hơn mình. Về phần tôi, tôi lại đi quá xa khi nghĩ là mình kém hết thảy mọi người. Quả thật, sức óc tôi chẳng được rắn như đá hoặc vững như sành. hưng tôi vẫn tự coi tôi dễ vỡ như thủy tinh, thứ thủy inh mỏng. Tôi vẫn thường tự nhủ : nào thử xem mình có hững ưu điểm nào ? Sức mạnh : chẳng có gì, người tôi hỏ bé, cà khẳng, cà khiu. Thông minh : cũng được chút , chưa bao giờ tôi làm được việc gì quan trọng hơn là iệc rửa bát thuê cho một quán ăn, Vẻ đẹp : Kém cả số hông. Mặt tôi nhỏ choắt, vàng vọt, cái mũi của tôi chỉ ợp với khuôn mặt to gấp đôi khuôn mặt tôi. Những đặc nh khác như can đảm, nhanh nhẹn, hấp dẫn — thôi đừng ói tới là hơn cả. Dĩ nhiên là sau khi đưa đến kết luận hư vậy, tôi đã cẩn thận không dám tán tỉnh một người àn bà nào. Người duy nhất tôi dám lại gần — cô giúp iệc cho khách sạn — đã đặt tôi đúng chỗ với câu nhận xét ất thích hợp. Cô ta nói : « đồ cá lòng tong ». Và như vậy, ôi dần dần tin chắc tôi không đáng là bao, nên tốt hơn ết là yên lặng trong góc nhà để khỏi làm rộn người khác.

Bất cứ ai đi dọc qua phía sau của khách sạn La Mã, à nơi tôi làm việc vào lúc xế trưa, đều có thể thấy một dãy ửa sổ nhỏ, ở sát mặt đường, với một mùi bát đũa ăn dở ông lên nồng nặc. Nếu con mắt của người đó có thể nhìn ăn phòng trong ánh sáng mờ mờ, người đó sẽ thấy từng hồng bát đĩa xếp tới trần nhà. Đó là góc của tôi, góc thế iới tôi đã lựa chọn để khỏi phải kèn cựa với ai. Nhưng số ệnh thật kỳ lạ. Điều tôi không bao giờ ngờ tới là trong óc đó, trong xó bếp đó, lại có người tới hái tôi như thể ái bong hoa lẫn trong đám cỏ. Đó là nàng Ida, cô phụ ếp, tới làm việc thế chỗ mụ Giuletta, khi mụ này đi đẻ. ũng như tôi trong đám đàn ông, Ida chỉ là thứ cá lòng ong trong đám đàn bà. Cũng như tôi, nàng nhỏ bé, xấu xí, hẳng đáng gì. Nhưng nàng vui tươi, đam mê và suốt ngày oạt động. Chúng tôi chẳng bao lâu thân thuộc với nhau, ì lẽ giản dị là suốt ngày chúng tôi đứng trước chồng bát đĩa ơ, lấy nhầy những váng mỡ. Rồi chuyện nọ dẫn dắt tới huyện kia, và nàng ngỏ ý muốn tôi mời nàng đi xem chớp óng một chiều chúa nhật. Vì lẽ phép, tôi ngỏ lời mời àng, và tôi rất đỗi ngạc nhiên khi trong phòng tối ửa rạp chớp bóng, nàng đưa tay ra đan vào năm ngón tay ôi. Tôi nghĩ là có sự lầm lẫn nên tìm cách gỡ ra, hưng nàng thì thào bảo tôi để yên: nắm tay nhau có ì là nguy hại ? Khi chúng tôi ra khỏi rạp, nàng cho tôi iết nàng đã để ý tới tôi từ trước, ngay từ ngày đầu, hi nàng tới khách sạn làm việc. Và cũng kể từ đó, nàng hông làm gì là không nghĩ tới tôi. Điều bây giờ nàng ong muốn là được tôi yêu, vì lẽ về phần nàng, nàng hông thể sống thiếu tôi. Đây là lần đầu tiên một người àn bà, dù rằng người đàn bà đó là Ida, đã nói những ời như vậy đối với tôi, và tôi thấy xao xuyến lạ thường. ôi trả lời đúng như nàng muốn, và còn hơn thế nữa. hưng tôi vẫn còn ngạc nhiên.

Và mặc dầu nàng không ngớt nói yêu tôi, tôi vẫn không ể nào tin được. Và như vậy, trong nhiều trường hợp, hi chúng tôi cùng đi chơi với nhau, tôi không thể không ề cập tới vấn đề đó, một phần vì thích được nghe nàng nói i, phần khác vì tôi thấy khó tin quá.

— Nào hãy nói cho anh nghe, anh muốn biết em thấy ih như thế nào ? Làm sao em có thể yêu anh được.

Thật không thể ngờ. Hai tay Ida thường víu lấy cánh y tôi, khuôn mặt dễ thương ngước lên nhìn và trả lời tôi :

— Em yêu vì anh có tất cả những đặc tính... đối với em, anh thật hoàn toàn.

Tôi thường ngây ngô nhắc lại :

— Tất cả những đặc tính đó ? Vậy mà trước đó anh không hay biết đấy.

— Vâng, tất cả... Trước hết, trông anh xinh trai quá.

Tôi thú thật không thể nín cười :

— Anh mà xinh trai à ? Nhưng em đã nhìn kỹ anh chưa ?

— Có chứ .. em nhìn anh luôn luôn.

— Thế còn cái mũi của anh, em đã nhìn cái mũi anh chưa ?

— Em thích cái mũi của anh như vậy.

Rồi dùng hai ngón tay nắm lấy cái mũi tôi, nàng rung như rung chuông và nói tiếp :

— Mũi này mũi ! Vì cái mũi này, em dám làm tất cả.

Rồi nàng nói thêm :

— Hơn nữa, anh thông minh lắm.

— Anh mà thông minh ? Ai cũng bảo anh là thằng ngốc.

Nàng trả lời với một lập luận rất đàn bà :

— Họ đố kỵ nên nói như vậy, khi anh nói em nghe theo một cách mê say. Anh là người thông minh nhất mà em được gặp

Một lát sau, tôi nói :

— Nhưng dù sao em cũng không thể cho là anh khoẻ được... Em không thể nói thế được.

Tôi nuốt nước miếng và trong giây lát không nói nên lời.

NGƯỜI YÊU CỦA NÀNG

nguyên tác : ALBERTO MORAVIA

bản dịch : NHÃ ĐIỂN

Và nàng tiếp tục:

— Vả lại, nếu anh quả thực muốn biết, anh đã có một cái gì đúng như em yêu vậy.

— Nhưng anh muốn biết « cái gì » đó là gì ?

— Em không biết giải thích ra sao ? Đó là giọng nói, vẻ mặt, dáng điệu anh đi. Chắc chắn là không một ai khác đã có những gì anh có..

Dĩ nhiên là trong một thời gian, tôi không tin lời nàng, và tôi thường bảo nàng nhắc lại những lời đó chỉ vì tôi thích so sánh tôi với những điều nàng gán cho tôi. Nhưng nhiều ngày qua, tôi phải công nhận là tôi bắt đầu tin như vậy. Đôi khi tôi tự nhủ :

« Ví dụ chuyện đó có thực ». Không phải thực sự tôi tin là chuyện đó quả có thực, nhưng nhận xét của Ida làm tôi nghi ngờ. Trong nhận xét đó, tôi cảm thấy có cái giải thích của sự bí mật.

Về « cái gì đó », tôi biết đàn bà thích những người gù, người già, người lùn hoặc quái vật. Vậy thì tại sao lại không có người thích tôi ? Tôi không gù, không lùn, không già và không là quái vật.

Cũng trong thời gian đó, Ida và tôi quyết định đi xem xiếc. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy vui vẻ, và một khi vào trong lều rộng lớn, chúng tôi lấy vé hạng rẻ tiền và khoác tay ngồi sát vào nhau. Bên cạnh tôi là một người đàn bà cao, trẻ, sáng sủa và đẹp. Cùng đi với nàng cách đó một ghế là một người đàn ông trẻ, da nâu, lớn và khỏe mạnh, cứng cáp, vẻ người lực sĩ. Tôi nghĩ họ « thật đẹp đôi », rồi không nghĩ gì đến họ và chăm chú xem xiếc. Vùng cát vàng dùng làm chỗ trình diễn hãy còn trống không, nhưng ở cuối, trên một sàn gỗ, có một ban nhạc vận đồng phục đỏ. Đó là một đội kèn đồng và sáo chơi hết bản nhạc quân hành nọ tới bản kia. Sau cùng có bốn thằng hề bước vào, hai người lùn và hai người cao lớn, mặt trắng bệch, quần áo thì rộng thùng thình. Họ đùa cợt, vui vẻ nhảy nhót, đá nhau và Ida cười sặc sụa, rồi họ. Sau đó, ban nhạc trỗi một khúc quân hành sôi động rồi dẫn lượt ngựa ra — sáu con tất cả, ba con có những đốm màu xám, và ba con màu trắng — đoàn ngựa chạy chung quanh trong khi người huấn luyện ngựa mặc y phục màu vàng và đỏ, đứng giữa sân, quất chiếc roi dài. Một người đàn bà vận váy ngắn, chẽn, màu trắng vừa xuất hiện vừa khiêu vũ. Người đó cầm lấy yên và chạy theo ngựa, nhảy lên nhảy xuống, trong khi những con ngựa cứ tiếp tục chạy quanh, mới đầu chạy chậm sau chạy nhanh dần. Khi ngựa vào, lũ hề lại xuất hiện, nhào lộn, đá nhau, rồi đến lượt gia đình người đu bay, người cha, người mẹ và đứa con trai, cả ba mặc y phục chẽn màu xanh và cả ba trông rất dẫn dỗi, nhất là cậu bé. Họ vỗ tay rồi *kếp* họ leo dây lên tít trên mái lều. Tới đó, họ bắt đầu thả những cái đu bay đi bay lại, lúc họ nắm đu bằng tay, lúc thì họ lấy chân quặp lấy đu, đầu giốc ngược xuống và tung cậu bé cho nhau bắt như thể tung quả banh. Lòng đầy ngưỡng mộ, tôi nói với Ida :

— Trông kìa em, anh muốn thành người đu bay quá. Anh muốn lao mình trên không rồi dùng chân bắt lấy cái đu.

Như thường lệ, Ida sát người vào tôi, trả lời với một giọng kính mến.

— Đó chỉ là thói quen... Nếu anh tập thì anh cũng làm được.

Người đàn bà xinh đẹp nhìn chúng tôi rồi thì thầm gì với người đàn ông và cả hai đều cười. Sau những người đu bay, tới màn trình diễn tuyệt hay của sư tử.

Một số thanh niên mặc áo đuôi dài đỏ bước vào và cuộn tấm thảm, đã được nhóm đu bay dùng. Trong khi họ mang tấm thảm đi, họ không chú ý tới việc họ đã cuộn luôn cả một thằng hề vào trong đó và Ida, thấy khuôn mặt trắng bệch của thằng hề thò ra ngoài tấm thảm, tí nữa ngã ra khỏi ghế vì sặc sụa cười. Những người thanh niên đặt một cái lồng sắt lớn ở giữa sân rồi, một hồi trống vang lên, một cái đầu lớn màu vàng của con sư tử đầu tiên hiện ra qua một cái cửa nhỏ. Rồi tất cả có năm con sư tử, kể cả con sư tử cái, trông dáng điệu hung hãn và bắt đầu gầm gừ. Cuối cùng người dẫy sư tử bước vào, một người nhỏ nhắn dễ thương, bộ điệu trang trọng, cúi chào khán giả, một tay vung cái roi, một tay cầm cái gậy có móc ở đầu, giống như những cái móc họ dùng để kéo tấm phên sắt ở trước cửa hiệu xuống. Những con sư tử đi quanh người đó, gầm gừ; anh ta tiếp tục cúi chào một cách yên lặng và vui vẻ rồi sau cùng anh dùng cái móc dồn chúng phải trèo lên ngồi vào những cái ghế nhỏ đã được đặt thành một dãy ở sát lồng. Những con sư tử đáng thương lom khom ngồi một cách khốn khổ, trên những chiếc ghế đẩu nhỏ nhe răng ra gầm gừ. Hai, ba con giơ cẳng ra cào về phía người huấn luyện thú khi người này đi gần và người này đã quay ngoắt lại tránh.

Ida bám lấy tôi thủ thỉ hỏi :

— Nếu chúng ăn thịt ông ta thì sao ?

Một hồi trống dục. Người đó tiến tới phía một con sư tử già hơn cả. Con sư tử này không gầm gừ, trông như đang ngủ. Người đó mở miệng con sư tử ra và cho đầu vào miệng sư tử ba lần liền.

Tôi nói với Ida, giữa những tiếng hoan hô vang dội của khán giả :

— Em không tin anh, nhưng quả thật anh cũng muốn vào lồng, cho đầu vào miệng sư tử.

Lòng đầy ngưỡng mộ nàng nép vào người tôi và trả lời :

— Em biết là anh làm được lắm.

Nghe nói như vậy, người đàn bà trẻ đẹp và người đàn ông bật cười và nhìn chúng tôi một cách có ý nghĩa. Lần này, chúng tôi không thể làm ngơ sự kiện họ đang cười chúng tôi và Ida tức tối, thì thầm :

— Họ đang cười chúng ta đó... Sao anh không bảo cho họ hay là họ thô lỗ lắm

● xem tiếp trang 27

NHÌN TRỞ LẠI MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

tùy bút mai thảo

MỘT anh bạn, giám đốc một nhà xuất bản, người đó là anh Nguyễn đình Vượng — đang sửa soạn cho in lại mấy tập truyện ngắn đầu tay của tôi, in lại những cái tôi đã viết ra hồi đó, cách đây đã trên mười năm, và tập sách tái bản thốt nhiên trở thành một cơ hội bất ngờ cho người viết ở tôi nhìn ngắm lại được một đoạn đường, đoạn đường nối dài theo hướng trở ngược cái tôi đang viết bây giờ với cái tôi của những ghi nhận đầu đời, những bài văn thứ nhất. Đọc lại những cái từng làm thành rung động và biểu hiện bản thân đã đóng khuôn, yên và xong rồi, của một thì quá khứ, đặt mình làm đối tượng, lần theo một trình tự sinh thành, tôi cũng không lượm lặt được những điều lớn lao khác thường, như một hóa thân hay một phục sinh, như một thoát sác hay một trở chiều nào đó. Nhưng sự nhìn ngắm có cái tốt. Nó làm nổi hình một vài sự thật, vẫn còn hay đã mất, có ở con người mình xưa, đã mất ở con người mình nay, hay vẫn có từ xưa vẫn có tới bây giờ.

● Tôi có cái mà tất cả những người viết văn đều có. Sự chỉnh đốn của một văn thể đi dần mãi được tới cái sáng, cái đúng, của một biểu hiện chính sác hơn. Xưa, viết như đu trên giây cao, nhào lộn trên cọc nhọn. Thích lắm là cái sự tìm kiếm ngắm nhìn những khía cạnh phơi mở tân kỳ của đời sống, nhưng thích lắm, thích nhiều hơn là phiêu lưu là viễn du trong khu rừng mới của những danh từ. Đọc lại những đoạn văn điệu dáng nhấp nhổm của mình, ở đó mỗi chữ mới tìm ra như một tiếng kêu lên vui thú, mới thấy là mình lên đường lúc đầu, cái tôi mười năm trước đã mê thích quá chừng cái phương tiện chuyên chở, mê thích con tầu, cái thuyền, cái xe, hơn là lưu tâm đến những hàng hóa chở theo. Truyện cũ của tôi có tất cả những cái hay cái dở của một nghiêng nặng vào hình thức biểu hiện Bệnh chung đó phải không ? Nếu đọc lại văn mình xưa, thấy cái bề mặt cơ chừng trải rộng hơn bao giờ, nhưng cái bề xâu thua với bây giờ.

● Hồi đầu, tôi viết thật nhiều về Hà Nội. Về tâm trạng người vượt tuyến, thành phố thân yêu ném trả sau lưng, cái mất mát lớn lao tưởng chừng là một hố sâu thăm thẳm không lấp được bao giờ nữa đâu, bởi ra đi là những cái đáng nói đáng sống nhất của đời mình đã mất. Tuổi trẻ tôi lớn lên như thế, đi trên con đường mà trên đầu treo đầy những khẩu hiệu. Viết văn hồi đó cũng là thứ bắc thang lên từ một niềm tin giản lược, treo cao lên những khẩu hiệu trên đầu. Viết văn hồi đó ở tôi, là chỉ tin phần đất cũ, hoài nghi trên đất mới, không hay rằng những mùa màng nhận được là ở sự nẩy mầm được hay không của chủ quan ta. Cuốn sách đầu tay, thật đúng như mối tình thứ nhất. Nó thần tiên mù quáng. Nó tin tưởng thơ ngây. Nó là bằng chứng sự thiếu bản lĩnh của ta chưa được tôi luyện trong lửa hồng sự thật.

● Mười năm qua, tôi đã thành thực trong cố gắng tháo vất dần đi trên con đường mình những khẩu hiệu cũ. Trên đầu ta, thực ra không thể có một khẩu hiệu nào. Cuốn sách đầu, nhìn ngắm lại, chợt thấy nó như một ngôi nhà tiền chế. Và nhận thức được ở đây, một điều khác : những bước khởi đầu đi vào văn nghệ, sở dĩ ngất ngư choáng váng, là bởi vì mới viết cũng như lần đầu tiên mới bước lên đài. Đài đời cao ngất. Tiếng cồng kinh dị. Sự thật đi tới, quật đập tối tăm và xô ngã tan tành những ảo tưởng đóng khuôn. Tôi nghĩ là thảm kịch chính yếu tự thân của bất cứ một người làm nghệ thuật muốn suy nghĩ nào là bao giờ cái mình làm bao giờ, sớm muộn, rồi cũng đẩy mình tới đối diện với những chân trời và những bến bờ sự thật. Sự thật đó nhiều mặt. Tàn nhẫn và ghê gớm. Sự thật đó là khả năng tinh thần, ý thức và trí tuệ. Và vốn sống. Ở khía cạnh này, nghệ thuật là một kiểm tra anh tàn nhẫn, tận cùng và không tha thứ. Ở khía cạnh này tôi nhận cho tôi rằng nghệ thuật là một khổ hạnh.

● Người viết văn dẫu có phóng đẩy tưởng tượng mình vào xâu xa trong những thế giới mơ tưởng nào của chủ quan, rốt cục vẫn sống kế liền với xã hội, thời đại mình, với cái hôm nay và những vấn đề của cái hôm nay. Văn chương là liên hệ mật thiết nhất, cấp thiết nhất nữa, với đời sống có anh có mặt, phía ấy không bao giờ che dấu, phía anh không thể nào chạy trốn. Đọc lại mấy tập truyện ngắn cũ, tôi thấy những vấn đề tôi đặt ra trong chúng, là những vấn đề đúng, nếu người viết văn quả thực không thể bỏ qua được cái vấn đề tìm kiếm và lựa chọn chủ đề. Trình tự suy tưởng và rung động ở những bài viết cũ khởi đi từ những niềm tin tưởng tiên thiên. Tôi nghĩ tôi sẽ trở lại với những vấn đề đã chỉ được đề cập tới xưa kia một cách phiến diện, như treo cao từng khẩu hiệu sơ lược và cứng chết trên đầu. Nhưng trình tự suy diễn phải được đặt ra, ngược lại : Hãy phải bằng những sự thực đưa tới, nếu có, những niềm tin Chính là trong ngờ vực và trong hoài nghi mà sự thật dần dần hé cánh. Người ta bảo thời đại này là kỷ nguyên mới của hoài nghi. Tôi suy mình ra, muốn nghĩ chung cho tất cả, qua mình. Chưa từng bao giờ chúng ta khát khao như bây giờ, trong kiếm tìm sự thật.

● Rouault trước phút lâm chung, đốt cháy tất cả họa phẩm là công trình sáng tạo vô song của một khả năng thiên tài sáng tạo. Sau những chiến dịch cải tạo tư tưởng, định lại lập trường của người làm văn học nghệ thuật mác xít là những tuyên bố đầy ăn năn khai tử những tác phẩm cũ như những đứa con đẻ hoang, những vấp ngã lạc đường. Nhiều nhà văn Pháp, trước đây từng đã lên tiếng về tác phẩm thiếu thời, thơ văn đầu tay của mình. Để chúng đó. Như những cái đã có, đã thành của một trở thành liên tục. Nhìn lại một đoạn đường : chỉ là những cái hỏng, những cái yếu, những cái non. Ta đó. Nhận là ta đó. Cỗ mà khá hơn. ■

NHÌN TRỞ LẠI MỘT ĐOẠN ĐƯỜNG

vượng — đang sửa
soạn cho in lại mấy tập
n ngắn đầu tay của tôi, in
hững cái tôi đã viết ra hồi đó,
ấy đã trên mười năm, và tập sách
ần thốt nhiên trở thành một cơ
ất ngờ cho người viết ở tôi nhìn
lại được một đoạn đường, đoạn
g nối dài theo hướng trở ngược
ôi đang viết bây giờ với cái tôi
hững ghi nhận đầu đời, những
ăn thứ nhất. Đọc lại những cái
làm thành rung động và biểu hiện
ân đã đóng khuôn, yên và xong rồi,
một thì quá khứ, đặt mình làm
ượng, lần theo một trình tự sinh
, tôi cũng không lượm lặt được
g điều lớn lao khác thường, như
hóa thân hay một phục sinh, như
thoát sác hay một trở chiều nào.
Nhưng sự nhìn ngắm có cái tốt.
m nổi hình một vài sự thật, vẫn
ay đã mất, có ở con người mình
đã mất ở con người mình nay,
ẫn có từ xưa vẫn có tới bây giờ.

Tôi có cái mà tất cả những
i viết văn đều có. Sự chỉnh đốn
một văn thể đi dần mãi được tới
ng, cái đúng, của một biểu hiện
sác hơn. Xưa, viết như đu trên
cao, nhào lộn trên cọc nhọn.
lắm là cái sự tìm kiếm ngắm
những khía cạnh phơi mở tân kỳ
ời sống, nhưng thích lắm, thích
hơn là phiêu lưu là viễn du
khu rừng mới của những danh
Đọc lại những đoạn văn điệu dáng
nhồm của mình, ở đó mỗi chữ
ìm ra như một tiếng kêu lên vui
mới thấy là mình lên đường lúc
cái tôi mười năm trước đã mê thích
hững cái phương tiện chuyên chở,
ích con tầu, cái thuyền, cái xe,
là lưu tâm đến những hàng hóa
heo. Truyện cũ của tôi có tất cả
g cái hay cái dở của một nghiêng
vào hình thức biểu hiện Bệnh
đó phải không ? Nếu đọc lại văn
xưa, thấy cái bề mặt cơ chừng
ộng hơn bao giờ, nhưng cái bề
hua với bây giờ.

Hồi đầu, tôi viết thật nhiều về
ội. Về tâm trạng người vượt
thành phố thân yêu ném trả sau
cái mất mát lớn lao tưởng chừng
ột hố sâu thăm thẳm không lấp
bao giờ nữa đâu, bởi ra đi là
g cái đáng nói đáng sống nhất của
ình đã mất. Tuổi trẻ tôi lớn lên
hế, đi trên con đường mà trên
eo đầy những khẩu hiệu. Viết văn
ó cũng là thứ bắc thang lên từ
iềm tin giản lược, treo cao lên
khẩu hiệu trên đầu. Viết văn
ở tôi, là chỉ tin phần đất cũ,
nghi trên đất mới, không hay
những mùa màng nhận được là
nẩy mầm được hay không của
an ta. Cuốn sách đầu tay, thật
như mối tình thứ nhất. Nó thần tiên mù quáng. Nó tin tưởng thơ ngây. Nó là bằng chứng sự thiếu bản lĩnh của ta chưa được tôi luyện trong lửa hồng sự thật:

● Mười năm qua, tôi đã thành thực trong cố gắng tháo vát dần đi trên con đường mình những khẩu hiệu cũ. Trên đầu ta, thực ra không thể có một khẩu hiệu nào. Cuốn sách đầu, nhìn ngắm lại, chợt thấy nó như một ngôi nhà tiền chế. Và nhận thức được ở đây, một điều khác: những bước khởi đầu đi vào văn nghệ, sở dĩ ngất ngư choáng váng, là bởi vì mới viết cũng như lần đầu tiên mới bước lên đài. Đài đời cao ngất. Tiếng cồng kinh dị. Sự thật đi tới, quật đập tối tăm và xô ngã tan tành những ảo tưởng đóng khuôn. Tôi nghĩ là thảm kịch chính yếu tự thân của bất cứ một người làm nghệ thuật muốn suy nghĩ nào là bao giờ cái mình làm bao giờ, sớm muộn, rồi cũng đẩy mình tới đối diện với những chân trời và những bến bờ sự thật. Sự thật đó nhiều mặt. Tàn nhẫn và ghê gớm. Sự thật đó là khả năng tinh thần, ý thức và trí tuệ. Và vốn sống. Ở khía cạnh này, nghệ thuật là một kiểm tra anh tàn nhẫn, tận cùng và không tha thứ. Ở khía cạnh này tôi nhận cho tôi rằng nghệ thuật là một khổ hạnh.

● Người viết văn dẫu có phóng đẩy tưởng tượng mình vào xâu xa trong những thế giới mơ tưởng nào của chủ quan, rốt cục vẫn sống kế liền với xã hội, thời đại mình, với cái hôm nay và những vấn đề của cái hôm nay. Văn chương là liên hệ mật thiết nhất, cấp thiết nhất nữa, với đời sống có anh có mặt, phía ấy không bao giờ che dấu, phía anh không thể nào chạy trốn. Đọc lại mấy tập truyện ngắn cũ, tôi thấy những vấn đề tôi đặt ra trong chúng, là những vấn đề đúng, nếu người viết văn quả thực không thể bỏ qua được cái vấn đề tìm kiếm và lựa chọn chủ đề. Trình tự suy tưởng và rung động ở những bài viết cũ khởi đi từ những niềm tin tưởng tiên thiên. Tôi nghĩ tôi sẽ trở lại với những vấn đề đã chỉ được đề cập tới xưa kia một cách phiến diện, như treo cao từng khẩu hiệu sơ lược và cứng chết trên đầu. Nhưng trình tự suy diễn phải được đặt ra, ngược lại : Hãy phải bằng những sự thực đưa tới, nếu có, những niềm tin Chính là trong ngờ vực và trong hoài nghi mà sự thật dần dần hé cánh. Người ta bảo thời đại này là kỷ nguyên mới của hoài nghi. Tôi suy mình ra, muốn nghĩ chung cho tất cả, qua mình. Chưa từng bao giờ chúng ta khát khao như bây giờ, trong kiếm tìm sự thật.

● Rouault trước phút lâm chung, đốt cháy tất cả họa phẩm là công trình sáng tạo vô song của một khả năng thiên tài sáng tạo. Sau những chiến dịch cải tạo tư tưởng, định lại lập trường của người làm văn học nghệ thuật mác xít là những tuyên bố đầy ăn năn khai tử những tác phẩm cũ như những đứa con đẻ hoang, những vấp ngã lạc đường. Nhiều nhà văn Pháp, trước đây từng đã lên tiếng về tác phẩm thiếu thời, thơ văn đầu tay của mình. Để chúng đó. Như những cái đã có, đã thành của một trở thành liên tục. Nhìn lại một đoạn đường: chỉ là những cái hỏng, những cái yếu, những cái non. Ta đó. Nhận là ta đó. Cố mà khá hơn. ■

CHÂN DUNG MỘT TÁC GIẢ

ANDRÉ BRETON

NGƯỜI ta phải làm đẹp nó. Lòng ghét bỏ khước từ thế giới vật thể nơi Mallarmé, lòng thù ghét Thượng đế nơi Rimbaud không dung thứ cuộc sống. Vậy mà người ta phải sống mãi, dù sao. Cho nên giải pháp đồng hiện hữu đã được một số đề ra. Và chính Guillaume Appollinaire, kẻ say sưa với sự vật phường phố, với rượu và đàn bà đã giơ cả hai tay ra ký kết với cuộc đời:

« Tôi say sưa vì đã tu trọn cả vũ trụ vào lòng »

(Je suis ivre d'avoir bu tout l'univers)

và chấp nhận tất cả:

« Và tôi mỉm cười với tất cả những hữu thể tôi không sáng tạo nên,»

Cuộc đời không có gì đáng chán. Thi sĩ say men đời như say rượu mạnh:

Et tu bois cet alcool brûlant comme ta vie
Ta vie que tu bois comme une eau-de-vie.

(ZÔNE)

Thi sĩ không tìm cách hư vô hóa vũ trụ mà lên tiếng ca ngợi tất cả, và hòa đồng với thiên nhiên:

Mối sầu như giòng sông
Chảy hoài mà không cạn
(Le fleuve est pareil à ma peine
Trái cây chín đẹp của ánh sáng
(La fenêtre s'ouvre comme une orage
Le beau fruit de la lumière)
Vĩnh biệt tuổi trẻ, bông hoa ngát của thời-gian
Ta đã hút thở hương thơm em dượi mát.
(Jeunesse. adreu, jasmin du temps
J'ai respiré ton frais parfum)

Thi sĩ không mang tấm màn đen phủ lên vạn vật mà ngược lại soi sáng tất cả, khắp nơi chan hòa ánh sáng.

Chiều Ba Lê say men bừng bừng lửa điện,
(Soirs de Paris ivres de gin flambant de l'Étricité)
Ngân Hà, em rực rỡ sao!
(Voie lactée, ô sœur lumineuse !)

Phi Ngã được nhân cách hóa. Sự vật không còn tối tăm xa lạ, và bị miệt thị. Nhà thơ kính trọng từng mảnh nhỏ của thiên nhiên; một sự kiện nhỏ nhặt là một định đề đối với thi sĩ, khởi điểm của một thực tại bao la chưa khai phá, nơi chan hòa ngọn lửa hân hoan và vô vàn ý nghĩa.

Tuy vậy cuộc hòa giải của Appollinaire vẫn chỉ có tính cách tạm thời. Một cuộc tranh chấp âm thầm tiếp diễn theo tinh thần của hai thái độ đối lập Mallarmé, Rimbaud – Appollinaire:

Thi ca phải theo con đường tan phá thế giới vật thể dầy đặc, vô hồn (tàn phá triệt để theo Mallarmé hay đi tìm một thế giới huyền ảo khác như Rimbaud) hay chấp nhận, soi sáng tỏ nó bằng ánh sáng chan hòa của một nguồn vui hồn nhiên, bằng một thái độ tìm kiếm sáng suốt?

Một cuộc cách mạng bùng nổ do phong trào Siêu Thực lãnh đạo chấm dứt cuộc tranh chấp trên, mở ra một nhãn quan mới: Siêu Thực.

Siêu thực không phải là siêu việt thực tại, cũng không phải là chấp nhận thực tại với tinh thần lãng mạn chủ quan, yên nghỉ: mà là đào sâu thực tại và « phát khởi một ý thức minh bạch và đồng thời luôn luôn say mê về thế giới khả giác » để tìm kiếm một « điểm của tâm linh nơi mà sự sống và chết, thực và mộng; quá khứ và vị lai, cái khả tri và cái bất khả tri, cao và thấp chấm dứt được quan niệm đối nghịch nhau.» (André Breton)

Nhưng người ta không thể hờn ghét mãi được khi người ta phải giáp mặt hoài hoài với điều mình ghét. Và người ta phải đổi thái độ. Người ta phải chấp nhận, phải làm đẹp nó. Lòng ghét bỏ khước từ vật thể của thế giới nơi Mallarmé, lòng thù hận Thượng đế nơi Rimbaud không dung tha cuộc sống. Vậy mà người ta phải sống mãi, dù sao. Cho nên giải pháp đồng hiện hữu đã được đề ra và ra hòa giải với cuộc đời:

« Tôi say sưa vì đã tu trọn cả vũ trụ vào lòng (3)
và rộng rãi chấp nhận tất cả:
Và tôi cười tất cả những gì tôi không sáng tạo nên (4)
Thi sĩ say men đời như say rượu:
Và mi uống chén rượu nồng này như uống cuộc đời mi.
Cuộc đời mi mà mi uống như rượu mạnh (5)
Alcools, Zône.

Và không đem tấm màn đen tối phủ lên vạn vật, mà ngược lại soi sáng tất cả. Khắp nơi chỉ thấy ánh sáng chan hòa:

Chiều Paris say men bừng bừng lửa điện (6)
La chanson du Mal-Aimé
Giải Ngân Hà ôi em rực rỡ sao (7)
Thi sĩ cảm thấy hòa nhập với đời:
Ta là cuộc đời... Ta là âm thanh và ánh sáng
Ta là thân xác con người (8)
hòa hợp với vũ trụ:
Tôi đang ở trong hầm trú ẩn ngoài tiền tuyến

tuy nhiên:

Tôi cảm thấy tôi ở khắp mọi nơi hay đúng hơn bắt đầu ở khắp mọi nơi (9)
il y a
Tâm hồn hòa với không gian, với thời gian:
Mối sầu như giòng sông
Chảy suối không hề cạn (10)
Marie
Vĩnh biệt tuổi trẻ, bộng hoa ngát của thời gian
Ta đã hút thở hương thơm em dượi mát (11)

Phi Ngã đã được nhân cách hóa. Sự vật không còn dày đặc tối tăm, xa cách, bi miệt thị. Nhà thơ kính trọng, ca ngợi từng mảnh nhỏ của thiên nhiên.

Tuy vậy cuộc hòa giải của Appollinaire và những người cùng đi chung hướng chỉ có tính cách tạm thời. Một cuộc tranh chấp âm thầm tiếp diễn theo tinh thần hai thái độ đối lập: Mallarmé – Rimbaud và Appollinaire: Thi ca phải theo con đường tan phá thế giới của những vật thể dầy đặc vô hồn (tàn phá triệt để như Mallarmé hay đi tìm một thế giới huyền ảo khác như Rimbaud) hoặc hồn nhiên chấp nhận, em nghĩ trong thế giới đó.

Một cuộc cách mạng do phong trào Siêu Thực lãnh đạo đã chấm dứt cuộc tranh chấp của hai thái độ trên.

Trước hết, Siêu Thực tỏ thái độ rứt khoát với vấn đề Thượng đế, dành lại cho con người quyền xếp đặt và cải tạo đời sống thế giới: « l'homme propose et dispose – A. Breton» (Manifeste du Surréaliste.

■ xem tiếp trang 16

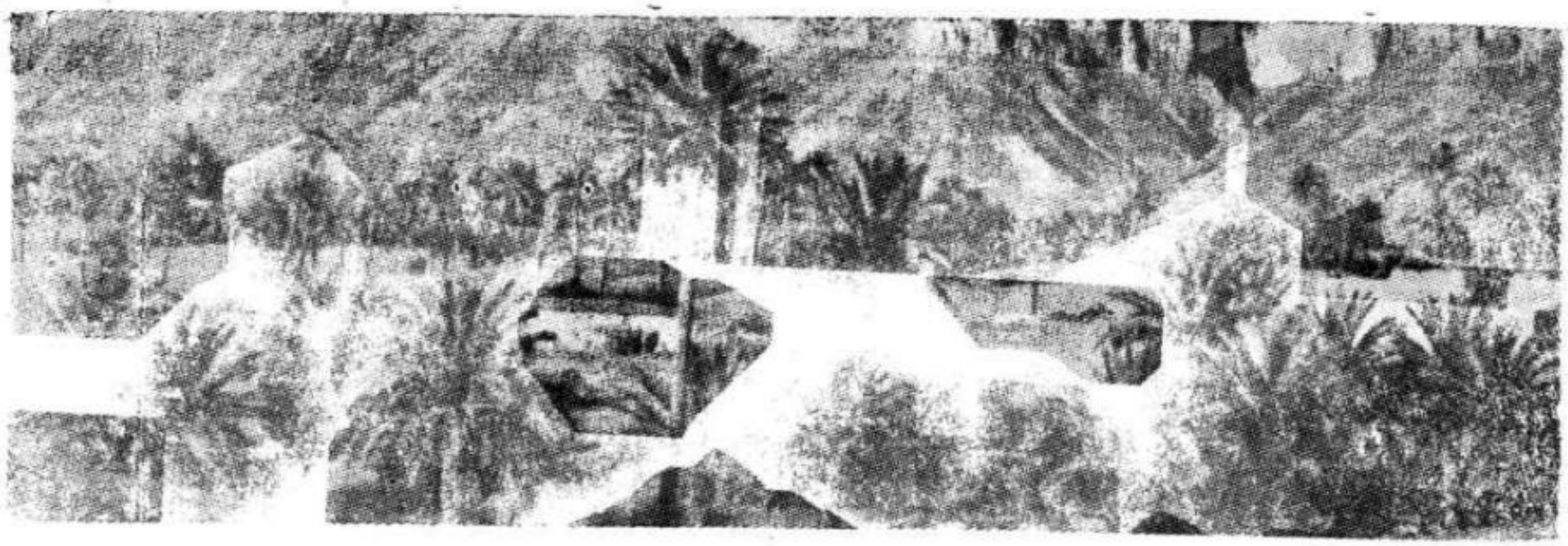

MƯA TRONG VƯỜN NHÀ CÔ FRANÇOISE

VÒM kính nhang những tia chớp tí u hay hơi nước bay tỏa đã nhuốm mặt nàng trong thứ ánh sáng thật dịu, từ màu tím chuyển qua những màu khác hoặc xanh trắng, pha hồng, liên tiếp nháng lên trong bầu trời đen mà chính những tia chớp đó đã làm cho rộng rinh. Hai dãy cây ương có lá cong; chốc chốc một cơn rung chuyển nào đó từ ngoài đưa tới, như tiếng từ phương xa, trong một chuỗi tinh hệ khác, xảy ra từ triệu năm trước và lúc này ánn tượng mới chuyển tới Tôi đi rất nạo nhang chung quanh vòm kính, ngang những cọng lá, những chậu sư trang men xanh, qua đầu nàng. Nhưng nàng không hề biết Đo là một cái đầu nhỏ, tóc dai xuống lưng không buộc lại và có vẻ như ướt nước. Mùi thơm từ mái tóc đó toa ra khắp gian nhà lớn. Nang bất động,

Nhưng chính như thể sự bất động đo của nàng trong gian nhà đầy ánh sáng thay đổi và những cơn rung chuyển xa vắng không tiếng động làm nàng có vẻ như đang trầm tư. Hơn nữa lúc nay nàng đang với tay tới một cọng lá cong, một cánh tay để trần, trắng và dai. Điều này không chắc chắn mấy.

Nàng nói : con ngủ rồi

Tư cánh tay trần của nàng, ánh sáng chớp liên tiếp chói loa như thể cánh tay đo có bôi mỡ. Và khi nàng thả cọng lá ra, no bật lên, một vài giọt nước rớt xuống. Nàng cũng dùng cánh tay để trần này xoa nắn hai bả vai, xoa bụng và mạn sườn. Rồi đó nàng cởi áo khoác thả xuống nền đất. Cái áo mỏng, dài như kiểu áo choang ngủ, có những lỗ tròn chạy bằng đồng xu nhỏ. Lớp da bụng trắng nõn của nàng hiện ra, căng tròn về phía trước. Nàng thõng tay che một cách chậm chạp phần cuối cơ thể, bắp tay gần như ngang trên bụng. Nàng mỉm cười va lại bất động.

Chính lúc đó, một người đàn ông hiện ra. Anh mở cánh cửa nào để vào tôi cũng không biết. Chỗ anh đứng, đằng sau là những ô kính vuông liền khít nhau đóng bằng nẹp gỗ. Nhưng một tay anh ngoài lại phía sau như động tác để khoa chờ ; rồi đó, anh buông thõng tay xuống.

Tôi nói với nàng : Có ai vào. Ai đó ?

Nàng mỉm cười không trả lời. Lúc này nang như cục sắt bị nam châm hút ·ứng xuống đất, không nhúc nhích, không thở, và nụ cười của nàng yên giờ như thể Mắt nang nhìn xuống, cũng bất động, ngay cả khi tôi ngó vào. Núm vú nang đỏ hồng, quầng sưng mọng và nổi ốc

Người đàn ông đã đứng bên cạnh nang từ lúc nào Anh đứng thẳng, mắt hướng về phía trước với một cầm nhìn thật xa xăm như thể không thấy nàng.

Anh có những nét duổi phẳng treu khuon mặt, khiến cái đầu dài khac thường Anh đeo một cái mũ rộng vành to xanh đỏ gì đó bằng một cái quai nơi cổ, hai bên tay thừa ra hai đường cong của vành mu. Anh thõng tay đứng yên, chỉ có đôi mọi bập bập cái tẩu thuốc dai. Anh cao hơn người đàn bà nhiều

Anh nói :

— Mũ cói của Hector gửi tặng. Em thấy có đẹp không ?

Anh bập bập mấy hơi thuốc, nhả khói, đưa một tay lên giữ ống điếu.

— Cả ống điếu. Bây giờ anh ta đang ở nhà hay đi chơi với bạn bè. Hector Louis Véga, nam thật. Hồi này trong khi đi xuống đây, mưa lớn qua anh tới ngồi dưới cái vòm chậu, tự nhiên có cảm tưởng... như . . .

Bây giờ, một tay nang đặt lên vai anh, mai tóc dài che ra phía ngực. Một chuỗi cười thật dòn dã như ở tren noc vòm kính đưa xuống rồi đột ngột ngưng hẳn. Nàng trở lại bất động, nét mặt có một chút ủ rũ nào đo Giọng người đan ông — mà lúc nay đã đội cái mũ rộng vành lên—thật trầm như khi anh đọc một đoạn thơ :

— Xin lỗi, xin lỗi em, Nhưng hễ trời mưa là anh cứ vậy.

Nàng không nói gì, Ánh mắt thật mơ màng.

— Thời kỳ này anh sống giật lùi thật xa. À. chỉ tại trời mưa.

Anh đi tới một bước, hất cái mũ cói xuống, ghé sát vào má của nêng và cọ cọ bộ râu vào đó. Anh nói trên gò má :

— Tại mùa mưa này làm anh hỏng.

Nàng vẫn không nói, mắt nhìn xuống trong vẻ yên lặng không biết tại sao. Lúc này thì mưa nhỏ hơn, nhưng chớp liên tiếp sáng chói ngang ngoèo trên bầu trời đen, lâu lâu có những lần chớp dài và lâu, chạy nhỏ rức như chỉ trắng, nới rộng trời ra như một tấm màn kéo và vòm kính nhấp nhoáng những tia sáng đó Một đôi khi, ánh sáng tím và nhạt nhạt như soi lên bụng nàng, một mầu nhẹ nhàng huyền hoặc kỳ lạ.

— Anh có kể cho em nghe chuyện ở trên núi chưa nhỉ ? Trên núi, sống thật là tuyệt. Thời kỳ này anh gần với núi hơn, mầu xanh của núi mát mẻ hơn cái gì khác, lâu lâu anh tưởng như hơn cả em nữa.

Anh ngừng nói và hút thuốc. Anh cúi đầu đi loanh quanh, hai tay chắp sau lưng. Trong một lúc nào đó. anh vẫn đi va tiếp tục nói :

— Nhưng mà.!. Hồi nãy anh nói khi đi xuống đây,. Khi đi xuống đây đó. Anh sợ sợ. Anh bê bối thật. Em thấy đó, hồi này anh sống như mất hết trí nhớ. Trí nhớ của anh lúc trước phi thường, hả ?

Anh đứng lại ngó ra ngoài. Lát sau tiến tới tỳ trán vào một ô kính, hai tay làm như cái khung bấu vào nẹp gỗ và gần chạm vào thái dương. Cái mũ cói vẫn ở sau lưng.

— Giá mà anh nhớ được, giá như hồi trước, em hả ? Lúc này anh quên thật nhiều thứ, không nhớ gì hết. Nhưng mà, làm như anh đã thanh toán xong các thứ của nợ đó chớ không phải anh bị chúng bỏ anh.

Anh làm một cử chỉ vung tay, rồi cầm cái ống điếu vầy vầy.

— Anh nhẹ mình.

Anh hút vài hơi thuốc nhả khói.

— Tại sống trên núi đó.

Bất chợt nàng nói :

— Anh sống trên núi với ai.

Câu hỏi như câu nói, không cao giọng, như thể nàng không hỏi anh. Tàu thuốc có lẽ đã hết, anh bập bập rồi gõ vào thành gỗ, gõ nhẹ vào mặt kính, nhưng không có tiếng động. Những cử chỉ giới hạn đó làm anh có vẻ đang nghĩ ngợi.

— Có ai. Như vậy mới thật tuyệt. Nhưng mà, anh đã nói, hồi này anh sống khó khăn quá. Hừ, anh muốn nói gì với em đây ? Cũng như... Cũng như, à như là anh tạc nàng đó.

Anh quay lại, một tay thọc vào túi, tay kia cầm ống điếu vầy vầy. Anh quên nàng Khó khăn lắm anh mới nhớ hay nhận ra mặt nàng. Mà không biết anh định tạc nàng làm gì. Anh làm công việc vô ích thật, hả ?

Tôi bước ra khỏi những chậu sứ tráng men xanh vừa đi vừa nhìn nàng và những cọng lá cong cong. Mưa vẫn đều đều, chớp liên tiếp Không hiểu gian nhà này làm từ hồi nào nhưng lúc này có vẻ như sắp nứt đôi. Tiếng động ầm xa vắng có một lúc nào đo thốt nhiên rõ lớn rồi trở lại như trước. Người đàn ông đã đi đâu mất trong khi tiếng động thay đổi và lúc này chỉ còn tôi với nàng, với mùi thuốc phảng phất.

Nhưng nàng làm như không có tôi. Nàng cất tiếng hát nho nhỏ và nói : « Con đang ngủ ngon, phải không con ». Rồi nàng bước chậm rải đạo quanh những chậu cây ương

Những tia chớp xanh và tím vẫn liên tiếp nháng chiếu Tôi bỗng nhớ tới một giấc mộng đã lâu lắm, trong đó, như ở một gian nhà có mái kính mầu, một đứa trẻ đang khóc và người mẹ vừa bế nó nựng nịu vừa ru. Ánh sáng tím nhiều hơn cả chiếu rọi khắp nơi, chiếu lên đứa nhỏ và cánh tay cùng thân thể người mẹ.

— Con sắp ra đời mà anh không thèm để ý gì hết. Tôi muốn đi tới, nhưng thân thể cứng ngắc.

— Anh xem, nó quấy dữ lắm. Đôi khi em thấy một cục cứng như

truyện ngắn

nguyễn nghiệp nhượng

cái đầu. Với lại, đôi khi nó quẫy cả hai bên như là... như là.., có hai đứa. Em sợ quá.

Tôi cười lớn tiếng :

— Sinh đôi. Như vậy càng nhiều chứ sao.

Nàng ghé vào tai tôi. Hơi thở ấm khiến tôi như tỉnh thức sau một giấc mơ dài. Trong hơi thở, tiếng nàng thật nhỏ :

— Có phải anh không ?

Cũng ghé sát như thế, nàng thì thầm :

— Ở trên núi của anh, lúc này chắc mưa lớn hơn, nhỉ ? Em muốn lên ở đó, mình tìm một cái hang động trú mưa, lót lá ngồi cho tới sáng.

Thốt nhiên nàng rời xa tôi, tới chỗ lúc nãy của nàng Tôi bắt đầu cảm thấy nhẹ nhõm hơn, như vừa thoát khỏi một sức hút nào đó. Tôi chậm rãi ra khỏi gian nhà rương. Trong một góc tối giữa vườn lớn, người đàn ông đội mũ rộng vành đang đứng bên một mái cong giống như một cây tàn lớn đúc bằng xi măng.

Mưa nhỏ Trong những lối đi lót sỏi trắng, một vài vũng nước thỉnh thoảng lấp lánh. Người đàn ông đội mũ rộng vành rời cái mái cong đang đi trên những lối đó. Anh dừng lại trước một bụi cây cảnh nào đó, dơ tay vuốt những chùm lá Anh vẫn hút thuốc.

Anh đứng yên lặng trước bụi cây. Mưa đã ngớt hẳn, chỉ còn những bụi nước rơi cong cong như sợi chỉ. Đêm yên tĩnh rõ hẳn tiếng những giọt nước thánh thót. Đột nhiên, về phía ngôi nhà gạch ở phía trong, một khung cửa sáng lên và tiếng nhạc thoát từ một loại nhạc khí nào đó, rời rã đưa đến. Anh có vẻ hơi quay lại phía cửa gỗ, nhưng tay vẫn đặt trên một chùm lá, rồi anh có vẻ không chú ý tới tiếng nhạc nữa tuy nó vẫn nhẹ nhàng và rời rạc thoát ra. Anh rời bụi cây đi loanh quanh trong vườn.

Người nào đó chơi đàn có lẽ để cho hết thì giờ. Những hợp âm đưa tới khiến tôi biết đó là tiếng tây ban cầm Tôi rời chỗ đứng đi lại gần cái cửa sổ sáng ngó vào nhưng không trông thấy ai. Có lẽ người chơi đàn ngồi khuất sau những tấm màn mầu xanh nhạt, bằng nhung, ông ánh và có vẻ hơi buồn bã. Gian phòng không rộng lắm nhưng cao và có trần tường quét vôi vàng nhạt, trong ánh đèn yếu ớt mầu vàng nhạt đó tăng thêm một chút đen do những mảng bóng tối khuất góc phả ra. Chính giữa gian phòng, đối diện với cửa sổ là một bức chân dung lớn, có lẽ vẽ hơn là ảnh chụp, Người trong bức vẽ béo tốt, râu ria sồm soàm mặc võ phục lưng đeo một thanh kiếm, một mắt đeo kính trắng. Phía dưới bức chân dung là một cái tủ mắt kính, trong đề các thứ trang trí mỹ thuật gì đó. Cửa ra vào thông với một phòng khác hé mở nhưng không thấy người. Tiếng nhạc có lẽ phát ra từ sau một cái chụp đèn tròn và lớn, gần khuất trong tấm màn nhung

Tôi rời cái cửa sổ, đi theo đường rãnh nước ven tường vào những lối mà người đàn ông đội mũ cói rộng vành lúc nãy đã đi qua. Không biết lúc này anh ở đâu, bốn bề vắng ngắt và mờ tối, Gian nhà kính ở phía trái nhà ở, bên này là vườn cây nhỏ và thưa. Có một cái nhà gỗ thấp trong những cây đó.

Có lẽ anh tới cái nhà kia chăng ? Nhưng ở đó tối om, vắng ngắt và không có vẻ gì có người cả. Tôi đi quanh quẩn trong khu vườn thưa, những chiếc lá ướt xẹp xuống dưới chân. Ở đây có vẻ đọng nước, và mưa nhỏ cùng hơi nước ẩm thấp tạo thành một bầu không khí nặng nặng, ngưng đọng và không chuyển động. Tiếng đàn trong phòng sáng lúc này nghe tiếng được tiếng mất, như thể những âm thanh kia bị chặn lại ngoài cửa vườn.

Dù sao tôi cũng đi tới cái nhà gỗ nhìn vào. Bên trong tối nhờ nhờ mà không đặc đen như tôi tưởng. Vô số những que gỗ, buộc với nhau thành hình này nọ, bởi những sợi giây thép và những thanh gỗ đính đất hay một chất trắng cứng nào đó. Một số khác có hình thù hơn treo lủng lẳng trên những cái móc trên những thanh gỗ bắc ngang dưới mái, hoặc dựng sát vào vách. Có một pho tượng cao và lớn hẳn so với những hình thù kia, giống như một người đàn ông, đầu và hai tay dài khác thường.

Bất chợt, một giọng nói sau lưng tôi. Tôi lạnh toát.

— Ông bạn làm gì đó ?

Tôi quay lại, người đàn ông đã đứng sau lưng tôi từ lúc nào. Tôi ngạc nhiên vì giọng nói của anh không có gì khó chịu hết, hơn nữa điều khiến t i ngạc nhiên hơn là anh không giống người đội mũ rộng vành chút nào. Anh có vẻ ốm yếu, mép để ria, hai mắt sâu và lớn, tóc hơi quăn

— Ông bạn đừng ngạc nhiên Tôi biết ông bạn từ lúc trời mưa.

Tôi hỏi một câu ngô nghê :

— Ông l ai đó

— Tôi hả ? Hà, buồn thật, không ai hiểu tôi hết

Anh im lặng một chốc, cúi nhìn như tôi qua những sợi cây leo vướng vít ở cửa. Anh nói trong lúc nhìn : « Tôi buồn rầu quá » Anh thò tay vào cửa lấy một cái mũ cói máng đâu trong vách đội lên đầu và nói : « Phải không ? »

Tôi nhìn sững người đàn ông. Tôi không tìm ra nét nào giống nhau giữa anh và kẻ trong nhà vương cây, trừ cái mụ cói rộng vành. Nhưng ai cũng có thể có một cái mũ cói rộng vành hết.

Người đàn ông vẫn nói bằng giọng đều đều lúc đầu :

— Tôi không biết làm gì bây giờ, hơn nữa. không biết nói với ai — Anh chợt thay đổi giọng nói — Hả, bây giờ có ông bạn — Anh lắc đầu nói tiếp — Có những chuyện không thể nói với đàn bà được.

Tôi hỏi :

— Ông ở đây, phải không ?

Tôi lại nói một câu ngô nghê nữa. Người đàn ông cười lớn :

— Tôi đâu ở đây được. Phải sống nơi khác. Ở đây, mùa mưa làm ai cũng thấy buồn cả. Mà mùa mưa thì kéo dài tới tám tháng.

Anh ngừng nói bằng cả vẻ mặt. Anh có vẻ bồn chồn như đang chờ đợi cái gì đó « Tôi muốn nói chuyện ; à, muốn kể chuyện với ông bạn .. », anh nói không nhìn tôi như đang chú tâm nghe ngóng đâu đó, « nhưng khoan đã, tôi cần tới đây một chút ». Anh vụt rảo bước vào khoảng cây và bóng tối mà lúc nãy anh tới. Anh đi như bóng ma và mất nhanh chóng. Hơn nữa, tôi cũng không để ý mấy. Tôi tiếp tục nhìn ngắm những thứ lủng củng trong cái nhà gỗ.

Trời đang có vẻ tạnh bỗng lại mưa. Gió nổi rất lớn, rung ào ào trên đầu tôi. Tôi nép vào mái gỗ, nhưng mưa lớn quá, hai chân tôi bắt đầu ướt. Tôi tìm cửa vào nhưng không thấy, liền trèo cửa sổ. Mái nhà lợp bằng những tấm tôn mỏng, mưa xối ầm ĩ. tôi thu hình ngồi trên một cục gỗ khá lớn không biết dùng làm gì. Chung quanh tôi, những hình thù và các thanh gỗ ngang dọc trở thành đậm mầu hơn, lẫn với bóng tối, như thể chúng là cả một khối đang nổi rõ vài đường nét góc cạnh nào đó. Tôi nhớ tới người đàn bà trong nhà kính, hình dung sắc đẹp của nàng, hình dung những nét diễm lệ và nhất là vẻ yên lặng quá mức ở nàng. Ánh sáng tím nhạt cách quãng của những tia chớp, làn da bụng trắng của nàng, cánh tay dài và cọng lá cong cong, những thứ đó hợp thành một khung cảnh rung rinh như giấc mơ, hay chính là giấc mơ thật, nhưng dù sao, đó là một khung cảnh không thể tìm thấy ở đâu khác, huyền hoặc và như thơm ngát.

Trận mưa kéo dài không biết bao lâu. Tôi cứ ngồi thu hình yên lặng và nhìn ngó trong bóng đêm những hình thể lờ mờ chung quanh và những hình thể dễ nhận biết khác, như những cụm cây, gốc cây, cái bờ tường, cánh cửa sổ, những vũng nước, ở xa tít phía cuối vườn hay trong nhà ở, và những thứ đó càng lúc càng như xa thêm, lờ mờ, chập chùng, Một đôi lúc tôi tự hỏi về lai lịch cái nhà và khu vườn này, hay những người sống ở đây, người đàn bà trong nhà kính, người đàn ông đội mũ rộng vành, tiếng đàn, bức chân dung vị võ quan v.v... Nhưng những tra vấn này hình như không làm bận tâm trí tôi nhiều. Chúng lướt qua, như thể không phải là lướt qua trí tôi nữa.

Khi mưa tạnh trở lại, tôi bắt đầu thấy mỏi mệ cùng khắp Tôi trèo qua cái cửa sổ đi ra bên ngoài. Tôi đạp lọc bọc trên những vũng nước và lá ướt, trở lại căn nhà ở Đèn ở cái cửa sổ lúc này vẫn sáng, nhưng cửa đã đóng. Tôi đi chậm chậm trong những lối sỏi cũng ướt, nước và tiến về cái nhà kính. Ở đây là một cái nền cao, xây bằng gạch miếng không tô vữa, những ô kính loáng thoáng ánh sáng vì ướt nước. Tôi trèo lên nền gạch, bước vào Nhưng tôi đụng phải một cô bé.

Cô bé ngẩng nhìn lùi lại như muốn la lớn Tôi nói : « Có gì thế ». Cô đứng tới ngực tôi, tóc gần chấm vai và hơi cong, mắt như vừa khóc Tôi lập lại : « Có gì thế, cô bé là ai thế », cô bé nói :

— Ông tới đây làm gì ?

Tôi lúng túng không biết trả lời sao. Sau cùng tôi nói :

— À, tôi đi chơi thôi. Tại sao em khóc ?

— Ông không phải là bạn của cô Françoise sao ?

— Cô Françoise nào ?

Cô bé nhìn tôi, lau nước mắt bằng một cái khăn mùng rất lớn và tiệp với mầu áo.

— Ông tới đây từ bao giờ thế ?

Tôi cười cười đáp « hồi nãy » Đột nhiên cô bé tỏ vẻ sợ hãi hỏi :

— Ông đã gặp cô Françoise chưa? Cô Franço se là chủ nhà.

Tôi đáp : « Chưa, tôi chưa gặp » và ngó xung quanh « À, nhưng có lẽ tôi gặp rồi. Cô Françoise thật là đẹp Phải không ? »

— Đẹp.

Tôi nhớ tới cái bụng trắng nõn và căng tròn của nàng, tôi hỏi cô bé:

— Chồng cô Françoise là ai thế ? Cô sắp có con, nhỉ ?

— Ông hỏi lạ thật Cô Francoise chưa có chồng.

— Như vậy... như vậy .. Em nói gì thế ?

Đột nhiên cô bé bỏ chạy. Tôi đuổi theo. Thật ra tôi có thể chụp nó dễ dàng nhưng tôi chạy lụp xụp coi sao. Cô bé chạy giữa những hàng chậu sứ, thỉnh thoảng kêu nhỏ « cô Françoise » như thể một nỗi sợ hãi nào đó làm miệng cứng không há được. Phía cuối góc gian nhà kính, người đàn bà trắng toát vẫn đứng yên không nói gì, hình như nàng đang chăm chú nhìn tôi và cô bé đuổi nhau. Sau cùng cô bé không chạy giữa những chậu sứ nữa mà thoát ra ngoài thềm gạch. Tiếng kêu nhỏ vẫn gọi tên cô Françoise với nỗi sợ hãi gì đó. Tôi nói hơi lớn :

— Đừng chạy nữa, em nhỏ. Cô Françoise ở đây này, và tôi hơi dừng lại để nhìn người đàn bà. Bóng cô bé thấp thoáng phía trước trong những lối sỏi, chạy hớt hải kỳ lạ. Tôi lớn bước đuổi theo. Dù sao, tôi vẫn không muốn gây tiếng động gì trong vườn này.

Cô bé đang chạy vào vườn cây, chỗ có cái nhà gỗ Tôi đuổi kịp không khó khăn lắm. Khi vừa tới trước cái nhà gỗ, tôi nghe bịch một tiếng.

Cửa đã mở, một cái cửa lớn và quá rộng ngay sát bên cửa sổ mà lúc này tôi không biết. Cô bé với quần áo trắng toát ngã sóng soài trên mặt đất. Tôi nói nhỏ : « Có sao không ? », và bước vào kéo tay cô bé. Đầu tôi đụng vào bức tượng cao lớn không biết ai đã treo lên, lủng lẳng đen ngòm. Bức tượng yên lặng kỳ cục như thây chết. Có lẽ cô bé đã va vào đó nên ngã lăn.

Tôi cúi xuống ẵm ngang thân hình bé nhỏ lên, bước ra khỏi nhà và đi tới cái mái cong mà hồi nãy người đàn ông đội mũ đã đứng trú mưa. Tôi đặt cô bé xuống, như xác chết. Tôi ngần ngừ một lát rồi loa tay kêu lớn :

— Cô Françoise, em bé ngã.

Tôi chạy thật nhanh thoát ra đường. ■

đọc tập truyện

vác ngà

LÊ HUY OANH

CUỘC chiến tranh Việt-Pháp sau thế chiến thứ hai đã tạo ra một nỗi khổ tâm ghê gớm cho những người Việt yêu nước, tôn thờ Tự do, Dân chủ, nhưng không đứng trong thành phần nông dân vô sản. Một bên là phe kháng chiến do Cộng sản điều khiển, một bên là thực dân Pháp. Những kẻ nói trên, trong đó có Nguyễn Thụy Long, tác giả tập truyện ngắn *Vác Ngà Voi*, đã không đứng vào phe nào cả. Dầu nhận thấy sự thiết yếu của công cuộc chiến đấu chống Pháp nhưng họ vẫn không muốn hoặc không thể đứng trong hàng ngũ kháng chiến bởi họ biết rằng hàng ngũ đó đã bị Cộng sản lợi dụng. Kế hoạch thâm độc của Cộng sản là cướp công kháng chiến, đồng thời tìm cách o bế, quyến rũ các nông dân vô sản, nhất là những bần cố nông, để biến giai cấp này thành một hậu thuẫn mạnh mẽ — mạnh mẽ, bởi trong xã hội nước ta, thành phần nông dân vô sản lớn hơn cả — Lúc đầu, Cộng sản tương đối đã thành công trong kế hoạch của họ, bởi vì toàn dân đang khao khát Độc Lập Tự Do, và giới nông dân vô sản đã bị mê hoặc vì những lời hứa hẹn phỉnh phờ. Cộng sản còn có ý mua chuộc họ bằng cách nâng họ lên mây xanh, đồng thời, ngay trước mắt họ, bày tỏ thái độ ác cảm đối với thành phần tiểu tư sản và thành phần trí thức.

Bị Cộng sản bạc đãi, gạt bỏ khỏi phong trào kháng chiến, nhưng những người Việt yêu nước thuộc loại trí thức như Nguyễn Thụy Long, vì sáng suốt, vì tôn trọng danh dự, khí phách của mình nên cũng không thể theo phe Thực dân. Họ không thể vì bất mãn mà chạy theo kẻ thù của dân tộc được. Họ đành đứng trơ vơ bơ ngoài cả hai phe, đau khổ vì thấy đồng bào mình đau khổ, uất ức buồn thảm khi phải chứng kiến những cảnh đổ nát điêu tàn trên xứ sở. Tuy nhiên, dầu đứng ra ngoài, nhưng họ vẫn là những nạn nhân của thời cuộc, nghĩa là thường phải chịu đựng tất cả những cái bất công tàn bạo của thời cuộc, của cả Cộng sản lẫn Thực dân.

Cái tâm trạng và hoàn cảnh đau xót đó của họ đã được Nguyễn Thụy Long trình bày một cách thẳng thắn, rõ ràng ngay trong truyện *Đống Gạch*, truyện đầu tiên của tập *Vác Ngà Voi*.

Đó là truyện một cậu giáo, được tác giả cho xưng «tôi» với độc giả, mới được đổi về dạy học tại «một tỉnh lỵ nhỏ thuộc quyền kiểm soát của quân đội viễn chinh Pháp, nhưng nổi tiếng có nhiều Việt Minh». Hàng đêm, chàng nghe những tiếng súng đại liên nổ ròn rã, và thỉnh thoảng chàng lại phải chứng kiến cảnh nhà cửa dân lành bị bốc cháy, và người dân vô tội bị thiệt mạng giữa những tiếng khóc thê thảm của thân nhân. Học trò trong lớp chàng ít đứa thuộc bài bởi vì gia đình chúng hàng ngày, hàng đêm bị cả Tây lẫn Việt minh tới hạch sách, cướp phá. Bực bội, nhà giáo đã dùng lời nói mát tụi học trò để chửi thời cuộc:

— Tụi bay nên về cày ruộng còn có ích hơn," hay đi lính cho Tây hoặc theo Việt minh mà ôm bom ba càng.

Rồi không cầm lòng được, nhà giáo đã phải tâm sự với lũ học trò bằng một giọng ngậm ngùi:

— Tôi chán cái chiến tranh này, tôi thú thật với các em điều đó. Nhưng không phải tôi không yêu nước, tôi chỉ không muốn đổ máu một cách vô lý cho Việt minh cũng như cho Thực dân. Với thứ chiến tranh phi chính nghĩa đó tôi có quyền đứng ngoài mà không xấu hổ chút nào. Tôi có quyền nói với các em điều đó, vì tôi đã từng vác súng bỏ cửa bỏ nhà theo Việt Minh. Chúng lừa bịp mình bằng những danh từ, người Pháp cũng không hơn gì.

Và cậu giáo đã giữ một thái độ bàng quan, dửng dưng, cố tránh để khỏi bị lôi kéo vào cái chiến cuộc giữa Cộng Sản và bọn Thực Dân Pháp, mà chàng cho là phi lý. Chàng còn nghĩ rằng: «Chết lúc này thật vô lý, tôi phải bảo vệ từ ngón chân đến ngón tay, dây kẽm gai không thể làm xước da tôi...»

Nhưng chàng muốn yên lành mà thời cuộc chẳng để cho chàng được yên lành. Nhân một chuyến đi về Hải Phòng, chàng bị bọn người Việt đi lính cho Tây bắt giữ và đồ diệt cho là Việt Cộng. Chàng đã phải nhận những cái báng súng tàn nhẫn nện vào người và suýt nữa thì được nếm đạn đại liên để rồi ôm một túi gạch nhào xuống sông chầu Hà Bá. Tên lính giữ việc hành quyết kịp nhận ra chàng là người quen, là kẻ đã dạy học đứa nhỏ con mụ nhận tình của hắn, nên tha chết cho chàng. Sống sót, nhưng chàng đã phải đau khổ thấy những đồng bào vô tội của mình, mỗi người đeo ở cổ một túi gạch, nhận lấy những viên đạn tàn nhẫn, để nhảo xuống sông làm mồi cho cá.

«Tiếng đạn nổ dồn đinh tai nhức óc! Tôi nghe thấy những tiếng thét ghê rợn, tiếng xác người rơi xuống sông lõm bõm, tiếng nước gầm và mùi khói súng khét lẹt. Tôi nhắm nghiền mắt lại cho đến khi tiếng súng ngừng.

Tiếng gã bắn súng liên thanh hét lên:

— Xong rồi! Về!

Hắn nhảy xuống xe xoa tay khoan khoái:

— Chết mát mẻ nhé!

Gã lính đi theo chạy tới báo cáo:

— Thưa xếp chìm hết!

— Ừ, phải chìm chứ nổi thế chó nào được! Thôi về!

Lúc đó tiếng chuông nhà thờ bỗng nhiên đổ hồi. Gã bắn súng liên thanh gầm lên:

— Điếc tai quá! Mai tao phải mang súng ra bắn xập cái gác chuông mới được. Bảo nhiều lần rồi mà các ông đó không nghe.»

Đã từ bao nhiêu năm rồi, kể từ khi tiếng súng đầu tiên của quân đội Pháp bắn vào Đà Nẵng, qua các thời Pháp thuộc, thời Nhật thuộc đến thời kỳ kháng chiến, những thảm cảnh như thế đã diễn ra quá nhiều trên giải đất chữ S đau khổ này. Đã từ lâu rồi, cái xứ sở Việt Nam bạc phước lâm vào cảnh tang thương điêu tàn. Tai họa rình rập khắp nơi. Đói rét. Tù đày. Khói lửa và thù hận. Những kẻ có tâm huyết đã phải hơn một lần giơ bàn tay gầy gò xanh xao lên gạt nước mắt vì thương nước, thương nòi và thương chính mình. Nước mắt đã cạn, họ trở thành chai lì, bướng bỉnh, hằn học và thường khi liều lĩnh. Họ cảm thấy đời họ bị thiệt thòi cả về vật chất lẫn tinh thần. Họ cảm thấy đời họ không toàn vẹn. Gã thanh niên Trần Đại Hưng trong truyện *Ngọn Hải Đăng Sầu* (trang 51-66) bị biển cả cướp mất người yêu. Chàng Uy trong truyện *Chỗ Gối Đầu* (trang 109-123) bị mất thủ cấp. Cô thiếu nữ tên Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại* (trang 67,79) bị cụt chân và mù cả hai mắt. Điều đau khổ nhất của họ là sống trong hoàn cảnh đau thương mà họ không làm cách nào để cứu vãn nổi hoàn cảnh đau thương. Người yêu của Hưng đã chết, thân thể yêu kiều ấy sẽ rữa nát để làm mồi cho rời bọ. Đôi mắt mù và cái chân cụt của Nguyệt không thể nào cứu vãn được. Họ tuyệt vọng ngay trong lúc vẫn còn cảm thấy mình hiện diện ở cuộc đời. Tôi (Nguyệt) lăn xe về phía bàn trang điểm. Tôi sờ tay lên gương mặt phẳng phiu lạnh lẽo. Tôi không thấy mặt tôi. Nhưng chắc chắn nó phải có ở đó. Sự tuyệt vọng ấy đã khiến cho họ không thể không hóa điên. Và điều ghê sợ hơn cả là họ hóa điên nhưng vẫn biết rõ là mình hóa điên, và vẫn có thể ngồi quan sát cử chỉ của chính mình lúc nổi cơn điên.

«Người ta bắt tôi (Hưng) bỏ vào nhà thương thật vô cớ. Tôi không làm gì ai cả. Tôi là ngọn hải đăng tôi phải ở trên cao, có thế thôi. Tôi leo lên những nơi nào cao nhất thì đứng. Tôi co một chân lên, mắt xoay xoay làm đèn. Tóc làm cờ cứu cấp. Tôi làm nhiệm vụ của ngọn hải đăng. Người ta giam tôi ở đây lâu lắm rồi, không biết là bao nhiêu năm nữa. Tóc và râu mọc chấm đất. Tôi càng thấy mình giống ngọn hải đăng hơn.

Buổi tối tôi nghe người ta nói đêm nay có nguyệt thực. À ngày xưa tôi gọi là gấu ăn trăng. Tôi phải xem mới được. Tôi đu mình trên song cửa nhìn ra ngoài trời. Mặt trăng tròn vành vạch bị gặm nhấm dần. Thốt nhiên tôi nghĩ đến biển cả, tôi nghĩ đến My. Tôi phải ra ngoài kia một tí, tôi cười hềnh hệch gọi người gác:

— Ông ơi em đau bụng quá, cho em đi ngoài.

— Tôi nhăn nhó. Người gác đi đến nhìn tôi:

— Mày lại nói láo!

— Dạ không! ối! ối! đau quá!

— Thiệt hả mày, cho mày ra để mày chạy hả?

— Không đâu! không tin thì ông cứ còng tay em, trời ơi đau quá!

Người gác nhìn tôi một lúc lâu:

— Mày nói láo mày chết!

— Không em không nói láo, em không phải là ngọn hải đăng.

Một lát sau lão già ngu độn mở cửa, tôi lấy hết sức mạnh tung người ra xô lão già ngã xóng xoài. Tôi chạy miết, tiếng la thất thanh sau lưng tôi. Tôi mặc kệ, tôi chạy, đến cái ống máng, tôi leo thoăn thoắt lên nóc nhà. Mọi người đổ xô đến, nóc nhà cao không ai dám leo lên. Tôi là ngọn hải đăng kia mà. Tới đỉnh tôi ngửa mặt nhìn trăng cười hú lên. Tôi đứng thẳng người, từ từ co một chân lên. Người đứng bên dưới thật đông, tiếng ồn ào vang dội. Một lát sau tôi nghe thành tiếng sóng gầm. Trước mặt tôi là biển bao la. Ngọn cờ đen mọc trên đỉnh đầu tôi kêu phần phật. Tôi biến thành ngọn hải đăng sầu.»

Khi đọc đoạn này, tôi đã thoáng nghĩ đến nhân vật Hamlet trong kịch của Shakespeare: Với mục đích trả thù định mệnh, Hamlet đã đóng vai giả điên và sự giả điên đó đã trở nên cao cả vì nó có pha vào cái điên thật sự. Nhân vật trong truyện *Ngọn Hải Đăng Sầu*, trái lại, đã hóa điên nhưng trong cái điên thật sự đó lại phảng phất cái vẻ giả điên. Giả điên mà như điên thật. Điên thật mà như giả điên. Trong cả hai trường hợp,

VOI

của NGUYỄN THỤY LONG

nó đều có cái tính chất hư hư thực thực, đều là cái điện của những kẻ giàu lương tri nhưng quá đeu đớn vì những cảnh bất bình.

●

Vác Ngà Voi là tập truyện ngắn đầu tay của nhà văn Nguyễn Thụy Long, gồm có 7 truyện : *Đồng Gạch — Người Ở Lại Thế Gian — Ngọn Hải Đăng Sầu — Những Giác Quan Còn Lại — Vác Ngà Voi — Xâm Mình* và *Chỗ Gối Đầu*.

Vác Ngà Voi là chuyện một đoàn dân quê Việt Nam được mấy tên Phú thực dân trong số có ông tây Ton Nộ thuê vào rừng để vác ngà voi cho chúng. Vì phải nếm đủ thứ gian lao cực khổ, đoàn vác ngà voi đó lần lần từng người bị bệnh hoặc quá mệt nhọc phải nằm gục không đi được nữa. Mỗi lần có người gục xuống như vậy, lão Tây Ton Nộ lại rút khẩu súng lục bắn vào màng tang kẻ sắp chết, nói là giải thoát cho hắn khỏi đau đớn. Mỗi lần giết người, tên thực dân lại cố làm ra vẻ thương cảm và ngửa mặt lên trời « xin chúa giang tay đón linh hồn kẻ bạc phước và đưa nó về Thiên Đàng ». Và mỗi lần có đồng bọn bị chết những người phu còn lại phải vác thêm một số ngà voi. Cuối cùng đám phu chết hết chỉ còn lại có mỗi tên Nhiêu Con và mấy thằng thực dân. Thế là Nhiêu Con một mình phải cáng đáng tất cả số ngà voi. Nhiêu quá vác không xuể hắn phải chia số ngà voi làm hai bó, dùng một cành cây làm đòn gánh, gánh trên vai. Vì quá mệt nhọc, đến lượt Nhiêu Con cũng ngã gục. Trong khi nó nằm chờ đợi phát đạn của Ton Nộ hóa kiếp cho thì mấy tên thực dân thanh toán nhau để được riêng hưởng số ngà voi. Rốt cuộc cả bọn Pháp đều chết hết. Chỉ còn có Nhiêu Con sống giữa đám ngà voi. Người nóng rực vì cơn sốt, nó la hét, nhảy múa như điên chung quanh những xác chết. Rồi nó bật lửa đốt đám cỏ khô. Lửa cháy bừng bừng chung quanh nó... Gió thổi ào ạt. Nó ngửa mặt lên trời cười xằng xặc và hú lên như thú rừng. Truyện *Vác Ngà Voi* được dùng bối cảnh đường rừng, nhưng nó không thuộc loại tả cảnh rừng một cách xác thực như những chuyện phiêu lưu mạo hiểm của Hemingway hay Kipling. Đây chỉ là một thứ truyện tượng trưng, dùng hình ảnh những kẻ vác ngà voi để chỉ người dân Việt Nam sống khổ đau cơ cực dưới ách thống trị của thực dân Pháp khi xưa, hay nói cho rộng hơn, đó là những biểu tượng của đám nô lệ tại những quốc gia nhược tiểu luôn luôn bị đầy đọa, bị bóc lột đến tận xương, tận tủy.

Tuy nhan đề của nó được tác giả chọn làm nhan đề cho cuốn sách, nhưng truyện *Vác Ngà Voi* không phải là một truyện đặc sắc. Có lẽ tác giả dùng nó làm tên chung cho cuốn sách là có ý muốn gán toàn thể tác phẩm của mình một ý nghĩ : nói lên những sự bất công phi lý mà từ hơn một trăm năm nay xứ sở này phải chịu đựng. Dưới thời Pháp thuộc, người dân làm việc cực khổ mà không được hưởng công lao xứng đáng với công việc của mình : vác ngà voi, ăn cơm nhà, vác ngà voi. Vào thời chống Pháp giành Độc Lập, những người yêu nước đã hăng hái tham gia kháng chiến để rồi bị Cộng Sản trắng trợn cướp mất công kháng chiến : vác ngà voi. Những con dã tràng trong *Ngọn Hải Đăng Sầu* cũng là thứ hình ảnh khác của những kẻ vác ngà voi. Nói rộng hơn nữa, thân phận con người hiểu như thân phận của một cô bé Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại*, của anh chàng Uy bị lận mấy chém trong *Chỗ Gối Đầu* cũng đều là thân phận của của những kẻ Vác Ngà Voi trong cuộc sống. Những con người cố công săn tìm hạnh phúc mà không bao giờ đạt được hạnh phúc đều là những kẻ vác ngà voi. Những nhân vật « bất hạnh » đó có rất nhiều trong xã hội chúng ta trong suốt hơn một trăm năm nay. Bây giờ, họ được Nguyễn Thụy Long, có lẽ tự thấy mình là kẻ đồng hội đồng thuyền với họ, mang họ ném vào văn chương một cách rất tàn nhẫn. Trong bài tựa, Trần Dạ Từ đã có nhận xét rất đúng trong câu này : « *Với Nguyễn thụy Long, lần này, cô nàng văn chương đã phải tiếp một gã tình nhân mới. Tên tình nhân này không hề miễng thốt được một lời tán tỉnh, cũng không đưa tay làm nổi một cái vuốt ve trữ tình nào. Mà chỉ thế, nó còn hùng hục ném vào cô nàng toàn những thứ tàn bạo, thảm hại, là sự thực* ». Phải, sự thực. Sự thực của một kẻ thấy mình giàu tâm huyết, giàu thiện chí, nhiều khát vọng, nhiều mộng mơ mà phải đứng trong hàng ngũ những kẻ vác ngà voi. Lửa căm giận bừng bừng trong người, đâu còn đủ bình tĩnh để thốt ra những lời tán tỉnh ngọt ngào hoặc làm những cái vuốt ve âu yếm. Chỉ còn có cách hất mẹ nó những tình cảm thực vào mặt cô nàng văn chương họa may tâm hồn mới vơi được chút hờn giận nào chăng.

Cái lối tả tình sỗ sàng ấy dĩ nhiên thường thiếu hoặc chẳng cần chú trọng đến nghệ thuật lắm. Thái độ diễn tả của Nguyễn thụy Long rất đặc biệt, nhưng nghệ thuật diễn tả của Long vẫn còn những chỗ non kém lắm trong những cái đặc sắc. Anh là một tiểu thuyết gia rất giàu về tình cảm nhưng chưa giàu về tài năng. Và nghệ thuật viết tiểu thuyết, Nguyễn Thụy Long ở tập *Vác Ngà Voi* chỉ có thể được coi như một cây viết bậc trung vì lối dựng truyện của anh hơi thiếu công phu, lối hành văn của anh còn có nhiều chỗ bừa bãi, cẩu thả. Lại nữa, theo ý tôi, Long đã vấp phải cái khuyết điểm chung của đa số tiểu thuyết gia tại xứ ta hiện nay : đó là hay biện bạch, kể lể dài dòng để chứng minh hoặc biện hộ cho những quan điểm của mình. Chính vì hay biện bạch, kể lể nên có 7 truyện ngắn thì trong bốn truyện, Long đã dùng ngại thứ nhứt Cậu giáo trong truyện *Đồng Gạch*, Cô Nguyệt trong *Những Giác Quan Còn Lại* hoặc chàng Hưng trong *Ngọn Hải Đăng Sầu* đã thở than kể lể rất nhiều. Nhưng đối với độc giả, những giọng đó thường thiếu hấp dẫn. Để cho tác đông nói thay cho những lời biện bạch, đó là lối diễn tả đặc sắc và thiết yếu mà các nhà văn nổi danh như Hemingway, Sartre, Steinbeck, Dandet hoặc Khái Hưng đã chứng tỏ trong những tác phẩm của họ. Và cả những truyện cổ danh tiếng của người Trung Hoa như *Thủy Hử*, *Tam Quốc Chí*, hay *Đông Châu Liệt Quốc* cũng đã chứng tỏ hùng hồn điều ấy.

Nhưng trong cuốn *Vác Ngà Voi* có một chuyện mà tôi cho là tuyệt tác : Truyện *Người Ở Lại Thế Gian*. Tôi không ngần ngại sánh truyện này với những truyện ngắn hay nhất của Maxime Gorki hoặc của Anton Chekhov nếu không vấp phải một khuyết điểm nhỏ mà tôi sẽ nói tới sau.

Truyện *Người Ở Lại Thế Gian* có thể được coi như hai truyện gộp lại thành một truyện : truyện Mối thù của lão ba Nghiêu và truyện cái ghen của thằng Keo. Trong một làng ở Nam Việt, lão ba Nghiêu vốn thù ghét Tám Tô, vì khi còn trai trẻ lão yêu một thiếu nữ tên Hồng, nhưng Tám Tô cậy thế con nhà giàu cướp mất Hồng của Lão. Sau này Tám Tô có nghĩa địa cho thuê, mở trại đóng hòm (quan tài) và lập chùa tu hành. Nghiêu cho rằng Tô giả đạo đức lưu manh, kinh tài bằng cửa Phật : « Này nhé ! Lão có một trại đóng hòm, có chùa, có nghĩa địa cho thuê. Dân vùng này chết ai cũng phải qua tay Tám Tô hết. Tám Tô bán hòm, làm ma rồi cho thuê luôn đất chôn. Thế là bao nhiêu mối lợi người chết đều vào tay gia đình Tám Tô. »

Và có lần lão Nghiêu nói với con trai là anh hai Khâu :

— Tao nói thiệt cho mày biết, tao mà chết thì để nọ tới ăn xác tao, chớ mày mà nhờ thằng Tám Tô làm đám, tao về bóp cổ mày chết tươi đó Khâu à !

Nhưng rồi, sau khi lão Nghiêu nghèo nàn chết thì cũng vẫn Tám Tô đứng ra lo liệu việc làm đám cho lão.

Rồi đến cái ghen của thằng Keo. Keo và Lan, con gái bà Hoa, yêu nhau. Nhưng mẹ Lan chê Keo nghèo không gả Lan cho Keo, và cho Lan lên tỉnh lỵ làm nghề bán « ba ». Đau khổ và ghen tuông, Keo đến quán chú Liêu nhậu rượu để say sưa, chửi bới um xùm, dọa sẽ đâm chết mẹ con Lan :

Thằng Keo uống hết già nửa xị đế, tay cầm cổ chai chống trên đùi, tay kia nắm lấy chuôi dao. Mắt nó quắc lên dữ tợn, hai hàm răng nghiến kèn kẹt. Tiếng nó trở nên cay nghiệt :

— Mẹ nó ! tôi nhải xả thịt nó ra, quân phản bội, đồ đàn bà chó đẻ.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Thằng Keo rít lên, nhưng rồi nó cười nhạt :

— Đàn bà, đàn bà thề non hẹn biển rồi nuốt lời. Quân chó đẻ đó tôi không thể để nó sống ở trên đời này.

Dân nhậu đưa mắt dò hỏi nhau :

— Nè, ai đó ?

— Hổng biết !

Mặt thằng Keo lạnh như tiền, miệng lầm bầm :

— Về đây con, về đây. ông tổ nội mày lụi mày đúng mười lát dao thôi. Đ.M. mới đi lính mươi tháng, thốt đi làm điếm rồi. Đ.M. nhân tình thế thái. Đ.M. mình chết lên chết xuống, cực nhọc còn hơn con chó để nó ở đây chứng kiến với ba thằng du đãng.

Chửi rủa như vậy hình như thằng Keo chưa đã giận. Nó đứng dậy rút phắt con dao cầm lăm lăm trong tay. Dân nhậu nhẹt hoảng hồn, một người lên về kêu ba thằng Keo. Một vài người khác bạo dạn hơn trờ tới tìm lời mềm mỏng khuyên can :

— Keo à, mày có chuyện gì buồn thì vô đây nói tụi tao nghe coi. Hung hăng vậy coi sao được, dân nhậu phải tỉnh táo mới đáng mặt chớ mậy.

Thằng Keo trừng mắt :

— Mấy người biết gì. Đ.M. đừng xía vô chuyện tôi chết oan ớ hồn ! thằng này giết con Lan xong thằng này tự vận liền cho coi.

Thế rồi, vào một tối kia, thằng Keo vác dao đón đường Lan quyết hạ sát người yêu. Nhưng, than ôi, khi hai đứa gặp nhau thì...

■ xem tiếp trang 22

QUÁN RƯỢU TRƯỜNG THÀNH

● ĐINH HÙNG

● tiếp theo và hết

Tướng I : (*sẵng giọng*)
Chủ quán !
Liệu hồn ngươi đừng che mắt hai ta
Đúng nơi đây vừa có bóng đàn bà :
Một cánh bướm duyên thơm còn kết tụ
Một áng hương còn đọng chửa bay xa.

Tướng II :
Ta đánh hơi. biết có mùi phụ nữ :
Phấn hương này đích thị gái đài trang.
Chủ quán đâu ? Ta muốn gặp « Cô nàng » !

Chủ quán : (*gãi đầu gãi tai*)
Thưa .. quả thực ở đây ... không hề có...
(*Chợt từ buồng trong có tiếng trẻ con khóc vọng ra*)

Tướng II :
A ! Tiếng trẻ khóc !

Tướng I :
Trẻ con nào trong đó ?
Có tiểu nhi ắt phải có đàn bà !
Ai trong buồng mà ẩn nấp không ra ?
(*cả 2 tướng cùng đi sồng sộc vào buồng trong. Có tiếng đàn bà kêu vang liếng cười ...*)

LỚP III

CHỦ QUÁN — HAI TƯỚNG TÀN — THIẾU PHỤ (ôm con)

Hai tướng kèm hai bên thiếu phụ lôi ra ngoài)

Tướng I:
Một nhan sắc lần hình trong phòng kín
Mà chủ quán còn tìm lời nguỵ biện.

Tướng II :
Anh quê này gớm thật ! dám ngang tàng
Dấu gái trong nhà lại dám phi tang...

Tướng I :
(*Nghiêng đầu nhìn vào tận mặt thiếu phụ*)
Đây tang vật bằng xương và bằng thịt !
Cha ! Người đẹp ! Một bông hoa kỳ tuyệt !
Cơn gió nào đưa lối ghé nơi đây ?
Tay bồng con mà dáng vẫn thơ ngây.
(*quay về phía chủ quán dọng nạt nộ*)
Hử ! lúc nãy hễ nào ngươi nói cuội !
Chậm mở cửa... Làm gì trong phòng tối ?

Chủ quán :
Xin hai tướng quân xá tội
Vui lòng mở lượng khoan dung
Thưa, đây chính là bào muội;
Anh em ly cách mới trùng phùng...

Tướng II :
Bao muội anh ngươi ? Từ cung trăng lạc tới ?
Nhưng cũng không sao ! Ngươi nên tìm mối...
Nhờ Ông anh « Độc Cước » thế Ông lơ

Thiếu phụ :
Dạ... thưa tôi là gái có con thơ
Chồng dẫu xa nhưng tình nghĩa chẳng phai mờ.

Tướng II :
Gái một con trông, càng mòn con mắt.

Tướng I :
Càng dễ thương khi lang quân vắng mặt

Thiếu phụ :
Thưa hai ngài là tướng lãnh triều đình
Có lẽ nào ép buộc gái kiên trinh,
Phụ nghĩa chồng, sắt son không toàn vẹn
Khiến con thơ cũng oán hờn, tủi thẹn.

Chủ quán :
Hiền muội chớ quá lời !
Hai tướng quân đây chỉ nói đùa chơi,
Cho cuộc rượu thêm đôi phần hứng thú...

Tướng II :
Ta không nói đùa. Ta ngỏ lời thực sự !
Nhà ngươi nên mách bảo giúp cô em :
Đã tới đây, dù chân yếu, tay mềm,
Cũng có thể được Trường Thành chiếu cố
Nếu chúng ta không sẵn lòng che chở,
Vị tình riêng, biệt đãi ánh hương trời
Thì thiên hương cũng hoa cánh hoa rơi
Và khuê các cũng biến anh ẩu phụ.
Vậy cô em muốn nhàn thân phu mộ
Hay ở đây... hầu rượu sống bình yên ?
Ta bao dung, đùm bọc xuống bằng tiên,
Ít nhất cũng uy quyền ngang... Ba Tướng.

Tướng I :
Nhan sắc ấy xây Trường Thành cũng uổng
Gạch đá nào thương sót ngón tay hoa ?
Rồi nắng mưa hoen nét phấn làn da
Và sương tuyết nhạt sắc mây vầng tóc.
Khá tội nghiệp đôi gót chân hồng ngọc.
Leo sườn non, dẫm lối cỏ gai rừng
Kiếp gian lao hoài phí đóa phù dung,
Còn thơ dại chẳng mong kề gối mẹ...

Thiếu phụ :
Thưa phép nước có đâu tàn nhẫn thế
Bắt nữ nhi gánh vác phận mày râu
Mẹ con tôi thà chết chẳng lìa nhau
Nguyện trời đất giữ trọn lòng trinh bạch

Chủ quán :
Hiền muội ơi ! Nói chi lời phẫn khích ?
Hai tướng quân tình thực có lòng thương
Muốn nghiêng mình đỡ lấy cánh hoa vương
Hảo ý đó lẽ nào không bái lĩnh ?

Tướng I :
Phải ! Chàng « Độc Cước » thế mà thông thiên mênh
Tréo cẳng hoài, nay mới nói suôi tai
Thôi cô nàng chớ để sắc hương phai !
Hãy yên phận sống đời hoa biên ải,
Ở luôn đây...

Tướng II :
Làm «Phu Nhân Áp trại»,
Đem tình riêng đổi lấy mối tình chung
Cả hai ta đều sẵn lượng bao dung
Thân đào liễu cũng dễ bề nương tựa

Tướng I :
Nàng nghĩ sao ? Thôi, đừng «làm gái» nữa !
Sao ngồi im như tượng chẳng thưa trình ?
Ồ ! đóa hồng ngậm miệng lại thêm xinh,
Như e then, giận hờn, như bối rối
Nhưng hoa đẹp phải là Hoa biết nói,
Vậy cô em hãy lên tiếng mỉm cười,
Nói một lời dịu ngọt — một lời thôi,
Một lời nói đủ an bài số phận.

Chủ quán :
Thưa .. Lời nói đó tất nhiên là ưng thuận...
(Thiếu phụ chau mày, phác một cử chỉ phản đối, nhưng chủ quán đưa mắt làm hiệu, nàng lại ngồi yên)
Này hiền muội ! *(Thiếu phụ « dạ »)*
Hai tướng quân tinh thực muốn chu toàn
Hiền muội tiếc chi một mảnh hồng nhan
Mà ngần ngại, để phụ lòng thương tưởng ?

Tướng I :
(Cười khoái chí)
Đó ! Ông anh đã lấy quyền huynh trưởng
Vạch con đường lợi hại giúp cô em..

Tướng II :
Vậy ta nhờ một khoé mắt êm đềm...

Tướng I :
Và ta đợi một nụ cười tình tứ...

Tướng II :
Nàng nghe chăng ?

Thiếu phụ :
(Liếc nhanh chủ quán như hỏi ý kiến. Chủ quán gật đầu. Cả hai tướng đều không nhận ra những cử chỉ đó)
Dạ .. « Quyền huynh thế phụ »
Lời Ông anh dạy bảo, thiếp xin vâng...

Tướng I : *(cười híp mắt)*
À ! Đáng yêu thay giọng nói ngập ngừng :
Một tiếng « dạ » ngọt ngào đầy thi vị..

Tướng II :
Một tiếng «vâng» thanh tao mà hữu ý
Giọng oanh vàng như tỏa ngát men say.

Tướng I :
Ta phải uống mừng hội ngộ hôm nay
Bớ chủ quán ! Mau đem thêm rượu quí !
À ! trưởng huynh !... Từ đây ta tri kỷ...
(Vỗ vai chủ quán, cười lớn)

Chủ quán :
Xin để cho tiện muội được dâng mời
(Quay sang thiếu phụ)
Hiền Muội đâu, giao cháu nhỏ cho tôi
Hâm nóng giúp đôi bình Cam Thảo Tửu,

Tướng II :
Và hâm nóng cả lòng ta đang khát rượu.

Tướng I :
Và hâm luôn cả khoé mắt, nụ cười
Cho nồng nàn hơi thở, ấm làn môi
Bàn tay đẹp ngạt ngào hương phấn tỏa.
(Thiếu phụ trao đứa nhỏ cho chủ quán. Trước khi đỡ lấy đứa nhỏ, chủ quán đã với tay lấy một bình rượu đặt trên giá gỗ ở một góc nhà giao cho thiếu phụ, đưa mắt nhìn ý tứ, đoạn bồng đứa nhỏ, đứng tựa vào bàn, rung rung vòng tay, nói nựng...)

Chủ quán :
Ồ ! Cháu tôi ngủ say rồi, ngoan quá ?
Tuổi chim non vừa khóc, đã quên ngay...
(nói với thiếu phụ)
Hiền muội giúp tôi hầu rượu ngoài này
Cho tửu hứng bốc cao thêm hào khí
Cùng tửu lượng của anh hùng nhị vị,
để tôi vào đặt cháu tạm yên nơi,
Và trở tài sắp mấy món « ăn chơi »..
(vào khuất)

LỚP IV

THIẾU PHỤ — HAI TƯỚNG TÀN

Thiếu phụ :
(Nghiêng bình rượu rót ra 2 chén đầy, đặt vào khay, bưng đến trước mặt 2 tướng, vẻ khép nép)
Thiếp xin mời hai Tướng quân cạn chén...

Cả 2 Tướng :
Hay lắm ! Hay lắm ! *(cùng uống cạn một hơi)*

Tướng I :
(Liếm mãi gặt gù)
Khà !... Chất rượu ngọt như một niềm hứa hẹn...

Tướng II :
Men rượu nồng như thấm ý tương hoan

Thiếu phụ : *(rót rượu lần thứ hai)*
Thưa, chén thứ hai...

Tướng I : *(nâng chén, là lơi)*
Là chén rượu giao loan !

Thiếu phụ : *(mỉm cười)*
Thưa vâng, là chén giao loan,
Phượng loan kỳ ngộ, cung đàn kỳ duyên.
Ửng hồng má phấn thuyền quyên,
Mắt xanh ai đó, thệ nguyền với ai ?

Tướng II : *(giơ cao chén)*
A ha ha ! «Nhất loan giao song phượng» !
Có như vậy mới hợp tình võ tướng.
Mắt xanh nào ? Má phấn chẳng riêng ai !
Chúng ta đây đều xanh mắt cả hai...
Duyên hoa bướm tuy «kỳ» nhưng vẫn «ngộ».

Tướng I :
Hay ! Vậy ba ta cùng vào chung một cỗ !
Nàng phải mời hợp cẩn đủ tam bôi.
(cả hai cạn chén)

Thiếu phụ :— *(rót rượu lần thứ 3)*
Dạ... Đây chén thứ ba..

Tướng I :— *(giọng say bắt đầu loạn)*
Nàng khỏi cần mời,
Ta cũng cạn.. *(ngửa cổ uống cạn một hơi)*

Tướng II :— *(cũng cạn chén)*
Và ta còn uống nữa !
Uống ngàn chén.., nhìn thành hai thục nữ..:
Say ! Chà say ! Trời đất cũng lao đao !
—*(ôm đầu ngất ngưởng)*

Tướng I :— *(lè nhè)*
Rượu đâu bay ! Ồ men thắm mà đào !
Ta muốn uống... cạn linh hồn nương tử.
Rót nữa đây ! .. *(hai tay ôm đầu thở dốc)*
—*(Thiếu phụ đang sắp rót thêm rượu thì chủ quán ra tay bồng đứa nhỏ.)*

LỚP V

Thiếu phụ — Hai Tướng — Chủ quán

— *(Chủ quán trao đứa nhỏ cho Thiếu phụ, trong khi hai Tướng lần lượt gục đầu xuống bàn)*

Chủ quán :
Thôi, tam bôi quá đủ !
Mỹ tửu này, mười giọt cũng thừa say
Say triền miên trong một giấc mê dài.

Thiếu phụ :
Thưa, rượu đó chắc có pha độc dược ?

Chủ quán :
Không ! pha thuốc mê, dự phòng từ trước
Nay đem dùng vì nước sắp tới chân
Những hàm răng lang sói đã kề gần
Và tình thế không còn nên trì hoãn
Nàng phải đi ngay, mở đường lánh nạn
Vượt sơn khê, theo dấu vết tìm chồng
Cốt làm sao thoát tấm lưới biên phòng
Tôi đoạn hậu, sẽ đốt đường sạn đạo...

Thiếu phụ :
Việc cấp bách, xin nhờ người chỉ giáo
Mẹ con tôi lạc lõng tựa mây hàng
Chỉ có niềm tin vượt núi rừng hoang.

Chủ quán :
(Lấy trong ngực áo ra 1 chiếc túi vải nhỏ, đưa cho thiếu phụ)
Đây tôi trao nàng một thứ cẩm nang

■ xem tiếp trang 23

hoàng trúc ly

NHÂN DẠNG

Tôi còn yêu cho biển còn xanh
Mây còn bay cho chim chắp cánh
Ngựa què rồi em cỡi lưng anh

Tôi cứ yêu khốn nạn cứ cười
Chim cứ bay cho mây gẫy cánh
Em chết rồi ai ám sát tôi.

VĨNH BIỆT

Rồi mai khởi sự xa đời
Chuyến xe trăm tuổi đưa người nghìn năm

Trăng sao bốc cháy chỗ nằm
Áo xanh mây lá vết bầm núi non.

viên linh

UẨN KHÚC

Tôi mở ngỏ trái tim
Kẻ nào mà lạ vậy
Khi đập vỡ tâm thần
Bật lên ngôn ngữ khác,

Gửi anh tâm còn nóng
Tôi xác lạnh từ đây
Kiếm xong lời chân thật
Tà ngữ cướp luôn tay,

Đời như đêm hôn ám
Tôi sống với tương lai
Kẻ nào vừa mới chết
Có mặt tự hôm nay

Tôi đào sâu trí óc
Hạ huyệt lý tưởng này
Đóa hoa đời thắm sắc
Bừng nở ngợi muôn cây,

Tôi mở ngỏ trái tim
Cuộc đời như xác vớp.

cao thoại châu

LỜI GIAO HẸN TRƯỚC KHI CHUNG SỐNG

đừng hỏi anh chân để làm gì
làm thước đo những lần đổ vỡ
làm nhục nhằn tráng lên hè phố
chân bọc sắt dày nướng trong lửa đỏ
còn chân nào để bước song đôi

●

đừng hỏi anh tim để làm gì
làm tiếng đồng hồ gõ vào ngày tháng
làm dấu hỏi đi vào buổi sáng
làm kinh hoàng khua động ban đêm
còn tim nào quà cưới cho em

●

đừng hỏi anh mắt để làm gì
làm ngọn đèn cho em nhìn thời đại,
làm kim chỉ nam tìm quê hương mới
cửa sổ linh hồn sao ai đóng lại
anh lấy gì đọc nốt thư em

●

đừng hỏi anh miệng để làm gì
miệng bị bưng rồi chẳng còn nói thật
miệng điêu ngoa đốn hèn dối gạt
đó là kẻ thù anh lấy dao đâm
còn miệng nào để nói yêu em

●

đừng hỏi anh tay để làm gì
làm sợi giây buộc vào số phận
làm búa đinh đóng trên nắp ván
tay làm bia tay làm súng đạn
còn tay nào quấn lấy vai em

●

đừng hỏi anh vui buồn chi hạnh phúc
và tại sao dằn vặt thường xuyên.

nguyễn nghiệp nhượng

BÀN TAY TRẮNG

Gió trườn trên đỉnh núi
Màu xanh nhạt về gần
Trời thiếu mây chợt rộng
Mất đường bờ cây ôm
Đồng cát hàng dứa dại
Phi lao dịu hoàng hôn
Mỡng chín trăng mọc sớm
Tiếng chim ca nghiêng nghiêng
Ai vẫy bàn tay trắng
Ngẩn ngơ nghe lòng buồn.

bertolt brecht

CHO NHỮNG I

1

Quả thật là tôi sống ở một thời u tối!
Từ ngữ dịu dàng nhất cũng tiết ra sự căm thù
Vừng trán trong sáng nhất cũng để lộ sự hèn nhát
Có ai đang cười đó. Ấy là hắn chưa biết tin
có một người thân mới mất.

□ □ □

Có thời đại nào như thời đại này!
Kẻ nào nói chuyện với mình về cây cối cũng phạm một tội ác
Và đồng lõa với những tội ác lớn hơn.
Con người đang đi qua phố ấy
Bạn bè của hắn ta trong cảnh túng thiếu
Không thể nói chuyện với hắn ta được nữa ư?

□ □ □

Thật ra thì tôi còn có lương tháng
Nhưng các bạn hãy tin tôi, ấy chỉ là một sự tình cờ
Chẳng có gì cho phép tôi ăn đủ bữa
Người ta quên tôi, người ta tha cho tôi
(Nhưng nếu thời thế đổi thay, thì tôi chết)

□ □ □

Người ta bảo tôi: cứ ăn và uống đi!
Người ta cho gì thì cứ vui lòng mà lấy!
Nhưng làm thế nào tôi có thể ăn những gì tôi cướp từ tay những người đang đói
Làm thế nào tôi có thể uống cốc nước của những người đang khát?

đỗ long vân
ƯỜI TRẺ TUỔI

Ấy thế mà tôi vẫn ăn và vẫn uống.

□ □ □

Tôi muốn trở nên một người hiền
Những sách xưa dạy chúng ta rằng :
Nên xa lánh những cuộc tranh chấp
trên đời

Sống không sợ hãi
Không bạo động
Lấy thiện báo ác
Quên dục vọng của mình chứ không
để chúng lôi cuốn
Ấy là sự khôn ngoan
Nhưng tôi không thể làm được gì
trong những điều ấy :
Quả thật là tôi sống trong một thời
u tối.

□ □ □

2

Tôi đã sống trong những đô thị ở
thời buổi nhiễu nhương
Và đói kém
Tôi sống giữa giống người ở thời đại
của sự nổi loạn
Và tôi cũng nổi loạn với họ.
Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

□ □ □

Tôi ăn uống giữa trận mạc
Tôi nằm giữa những kẻ sát nhân
Tôi làm ái tình một cách lơ đãng
Và tôi khinh rẻ thiên nhiên
Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

□ □ □

Thời đại tôi sống phố phường dẫn đến
sình lầy
Nói lắm thì tôi vào tay của đao phủ
Tôi rất yếu. Nhưng tôi làm trở ngại
cho những kẻ có quyền uy, ít nhất thì
tôi cũng tưởng vậy
Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế

□ □ □

Sức lực chẳng bao nhiêu
Mục đích thì quá xa
Tuy nhiên ai cũng nhìn thấy
Nhưng tôi không thể lại gần
Thời gian tôi sống trên trái đất
đã qua đi như thế.

□ □ □

3

Các bạn là những người sẽ vươn ra
khỏi giòng thác
Trong ấy chúng tôi đã chết đuối
Khi các bạn nói tới những đớn hèn
của chúng tôi
thì xin hãy nhớ tới
thời đại u tối
mà các bạn vừa trải qua !

□ □ □

Chúng tôi đã trải qua những cuộc tranh
đấu giai cấp
đổi xứ sở nhiều hơn là đổi giày
để thất vọng thấy rằng sự nổi loạn
không đem lại công bằng

□ □ □

Chúng tôi vốn biết lắm :
Sự oán thù cảnh nghèo đói
Đào sâu những vết hằn trên trán
Sự tức giận trước những bất công
Làm cho người ta khản cổ. Ôi chúng tôi
là những người muốn sửa soạn đất
đai cho tình bạn
Chúng tôi đã không biết làm bạn của
nhau !
Nhưng các bạn, khi đến lúc
Con người giúp đỡ con người
Hãy nghĩ đến chúng tôi
Với một lòng bao dung ■

(dịch theo bản tiếng Pháp của Alain Bosquet)

đỗ quý toàn
MẶT TRỜI NÀNG

I

Nàng ở phương đông nàng là mặt trời
Nang im lặng và nàng ngự trị
Những cây cối vì nàng mà trở lá xanh
Cầm thú vì nàng mà sinh nở
Anh vì nàng ngực đầy hơi thở

Nàng ở phương đông nàng là mặt trời
Mặt trời vỡ tràn trề bình rượu đỏ
Anh bơi tới giữa dòng sông vô tận đỏ

II

Mặt trời đã hiện đỏ và lòng ta, hỡi lòng ta tại sao xao xuyến như men rạo rực của sự sống
Đêm đã xuống ngập và lòng ta, hỡi lòng ta tại sao chưa bình yên
Mùa con nước đã dâng cao bát ngát và lòng ta, hỡi lòng ta thêm phiêu lưu thèm trở lại.

III

Đã biết bao lần mặt trời bay qua sa mạc
Đã biết bao lần bánh xe lăn qua không còn dấu vết

Trong đám bụi đỏ phủ chân trời phẳng phiu dang dần dần lắng xuống

IV

Chàng trên môi em là mặt trời xoay
Những con chim biển bay trong những chiếc lồng nắng ngời bọt trắng
Trong hơi thở chàng em ngập ngụa như cồn cát non dưới cơn triều vĩ đại
Trên bàn tay chàng dòng sông trào cuốn tới sóng mênh mang thân em làm phù sa đưa em đi
Về thăm thẳm xa tới biên cương của sông và biển tới biên cương của nước và trời biên cương của ngân hà và vũ trụ.

V

Em ban hạnh phúc như ánh sáng
ngập đầy cửa sổ
khi em hiện lên trong tưởng tượng
Hãy ban thêm nước mắt
để xoa dịu khổ đau
và hoan lạc

Hãy tha thứ chàng nếu chàng vẫn yêu em
nếu chàng đã sống
hãy tha thứ nếu trời mưa mưa
Nếu mưa ngập không gian như biển lớn

Hãy yên lặng như sao đêm
thì thầm lời tình tự

Hãy bao la như sóng cả
mùa nước lũ mênh mang
hãy phì nhiêu như trái đất nở nang
ban sự sống biết bao nhiêu mùa hoa cỏ. ■

anh meaulnes

17

CHAO ôi ! Nếu khung cửa sổ tối đen của Yvonne de Galais cũng được thắp sáng, nếu được như vậy tôi tin rằng tôi dám leo cầu thang, tới gõ cửa, bước vô phòng...

« Cô gái mà tôi đã nói chuyện với bạn vẫn còn đó, cũng trông đợi như tôi vậy. Tôi nghi rằng cô ta có quen biết nhà đó nên tôi hỏi chuyện.

« Cô ta đáp : Tôi có biết hồi xưa kia ở căn nhà này có một cô gái và cậu em trai nghỉ hè vẫn tới ở. Nhưng tôi được tin rằng cậu em đó đã bỏ trốn khỏi tòa lâu đài của cha mẹ không ai kiếm ra được ở đâu, còn cô gái thì đã lấy chồng Bởi vậy căn nhà bao giờ cũng đóng kín cửa.

« Tôi bỏ đi. Sau mười bước chân tôi bỗng vấp phải hè phố và suýt ngã. Đến đêm – đó là đêm hôm qua – khi những trẻ con và các bà ở dưới sân đã hết làm ồn để tôi có thể ngủ được, tôi lại bắt đầu nằm nghe tiếng xe ngựa chạy ngoài phố. Thỉnh thoảng mới có một cái chạy qua. Nhưng khi một cái vừa chạy khỏi tôi lại chờ đón cái sắp tới : tiếng nhạc, tiếng bước chân ngựa đập trên mặt đường nhựa... Cứ thế tiếp diễn mãi : thành phố vắng bóng người, mối tình bị tan vỡ, đêm dài không hết, mùa hè, cơn sốt nóng,,.

« Seurel, bạn ơi tôi đang trong một cơn khốn quẫn.

AUGUSTIN. »

Tuy bề ngoài như vậy nhưng thư không hề bộc bạch tâm sự ! Meaulnes chẳng cho tôi biết tại sao trong bao lâu anh im tiếng như vậy, cũng chẳng cho tôi biết nay anh tính làm gì Tôi có cảm tưởng anh muốn cắt đứt liên lạc với tôi, vì cuộc phiêu lưu của anh đã chấm dứt, giống như anh cắt đứt với quá khứ vậy. Tôi mặc sức viết thư cho anh nhưng không hề được hồi âm. Khi tôi thi đậu bằng Tiểu học, anh có viết cho tôi một câu chúc mừng. Tới tháng chín tôi được 1 anh bạn học cho biết anh có về nghỉ hè ở nhà mẹ tại La Ferté-d'Angillon. Nhưng mùa hè năm đó chúng tôi được ông chú Florentin mời về Vieux Nancay nên phải tới nghỉ hè ở đó. Thế rồi Meaulnes trở lại Paris tôi không kịp tới gặp anh.

Tựu trường, đúng vào cuối tháng một, trong khi tôi hàng hái một cách buồn nản sửa soạn thi bằng Cao Tiểu, với hy vọng năm sau sẽ được bổ làm giáo viên mà không cần phải học qua trường Sư Phạm ở Bourges, tôi nhận được bức thư cuối cùng trong số ba bức thư vỏn vẹn tôi nhận được của Augustin.

Anh viết :

« Tôi còn đi qua dưới khung cửa sổ đó. Tôi vẫn mong đợi, tuy không hi vọng gì, vì điên. Vào những lúc tàn những ngày chủ nhật mùa thu này, khi trời sắp tối, tôi không sao trở về nhà, hay đóng cửa phòng tôi mà không quên đi tới đó, đã tới con đường lạnh giá ấy.

« Tôi giống như người đàn bà điên ở Sainte-Agathe cứ từng phút lại ra đứng cửa và ngóng trông về phía nhà ga, tay che trên mắt, xem cậu con đã chết có trở về hay không.

nguyên tác của
ALAIN-FOURNIER
mặc đỗ
dịch

« Ngồi trên ghế, run rẩy, khổ sở, tôi thả mình mơ tưởng rằng có ai sắp tới nhẹ nhẹ nắm tay tôi.. Tôi sẽ quay lại. Thì ra nàng. Nàng nói, đơn sơ : « Em chậm mất một chút. » Và bao nhiêu đau khổ, bao nhiêu điên dại đều tiêu tan hết. Chúng tôi cùng bước vô nhà. Tấm áo lông của nàng lạnh giá, tấm voan che mặt bị ướt sũng ; nàng đem theo vào mùi sương bên ngoài ; khi nàng ghé gần lò sưởi, tôi thấy băng đọng cả trên mái tóc vàng của nàng, khuôn mặt bán diện với những đường nét tuyệt đẹp cúi gần ngọn lửa...

« Khốn nạn ! khung kính cửa vẫn trắng xóa vì tấm rèm che bên sau. Cho rằng cô gái ở tòa lâu đài bỏ hoang có mở cánh cửa ra bây giờ tôi đâu còn lời lẽ nào để nói với nàng nữa.

« Cuộc phiêu lưu của chúng tôi đã tan vỡ. Mùa đông năm đó đã chết hẳn như một nấm mồ. Không chừng khi chúng ta chết đi, cái chết sẽ đem tới chiếc chìa khóa cùng với đoạn kế tiếp và đoạn chót của cuộc phiêu lưu tan vỡ này.

Seurel ơi, trước kia tôi yêu cầu anh hãy nghĩ nhớ tới tôi. Bây giờ thì, trái lại, tốt hơn hết là anh hãy quên tôi đi. Tốt hơn hết là quên tôi đi.

. . . . . .

Rồi tới một mùa rét nữa, một mùa chết, so với cái mùa lạnh trước sống động bao nhiêu nhờ một sự sống kỳ bí : công viên nhà thờ vắng bóng những người bô hê miêng ; sân trường mà lũ trẻ nhãi bỏ vắng ngay từ bốn giờ chiều... căn phòng học nơi tôi một mình, chán ngán, ngồi học,.. Tới tháng hai, lần đầu tiên trong mùa lạnh, tuyết bắt đầu xuống, hoàn toàn chôn vùi cuốn tiểu thuyết phiêu lưu năm trước của chúng tôi, xóa nhòa mọi vết tích, đảo lộn hết mọi lối đi. Như anh Meaulnes đã yêu cầu tôi trong thư, tôi sẽ cố gắng quên đi hết.

PHẦN THỨ BA

CHƯƠNG I

Hút thuốc lá, vuốt nước có pha đường lên tóc cho tóc quăn, hôn những cô gái ở Lớp Dự Bị bắt gặp ở dọc đường và núp sau hàng dậu la : « kia cái sừng » để nạt các bà phước là những trò vui của bọn trẻ mất dạy trong vùng. Tuy nhiên, tới hai mươi tuổi những bọn trẻ mất dạy thuộc loại đó cũng rất có thể tu tỉnh và trở nên những thanh niên giầu tình cảm. Trường hợp nguy kịch hơn nếu đứa trẻ mất dạy đó có khuôn mặt đã già héo sớm, khi nó quan tâm tới những chuyện ám muội về đàn bà trong vùng khi bắn nói về Gilberte Poquelin cả ngàn câu chuyện bậy bạ để cho mọi người phá lên cười. Tuy vậy, trường hợp chưa đến nỗi thất vọng lắm....

Đó là trường hợp Jasmin Delouche, Gã vẫn tiếp tục, tôi không hiểu tại sao, nhưng chắc chắn là không thích thú gì việc thi cử, theo học lớp Cao Đẳng mà tất cả mọi người đều muốn

gã bỏ đi. Đồng thời gã theo ông cậu Lumas học nghề thợ hồ. Hồi sau này chỉ còn gã Jasmin Delouche này, với Boujardon và một anh chàng rất dễ tính tên là Denis, con trai ông phó xã trưởng, là những học trò lớn mà tôi thích giao du, vì họ là « những người thời anh Meaulnes ».

Với lại, chính Delouche cũng rất thành thật muốn là bạn tôi. Thật tình mà nói, gã trước kia là thù nghịch với anh Meaulnes, nay gã lại muốn trở nên một anh Meaulnes của cả trường, dù sao gã cũng hối tiếc đã không là một thứ cánh tay phải của anh Meaulnes. Nhẹ nhõm hơn Boujardon, tôi nghĩ rằng gã cũng cảm thấy rằng Meaulnes đã đem lại trong cuộc đời chúng tôi một cái kỳ lạ, khác thường. Thỉnh thoảng tôi lại nghe gã nói :

— Chính anh Meaulnes có nói... hoặc: «Chà, anh Meaulnes có bảo rằng...»

Ngoại trừ tính chất người lớn của gã khác hẳn chúng tôi, gã con trai đứng tuổi còn có cả một kho tàng những trò chơi chứng tỏ rằng gã hơn hẳn chúng tôi một bực : một con chó giống lai, lông dài màu trắng, có cái tên khó nghe là Bécali, biết tha về những cục đá người ta liệng ra xa trước mặt nó, nhưng nó chẳng có khiếu về hẳn một môn thể thao nào ; một chiếc xe đạp cũ mua lại, đôi khi Jasmin cho chúng tôi được đi thử, lúc buổi chiều tan học, nhưng gã thích dùng chiếc xe đó để tập cho đám con gái trong làng ; sau hết và nhất là một con lừa trắng, mù mắt có thể thắng vào bất cứ loại xe nào.

Con lừa đó là của ông cậu Dumas, nhưng mỗi khi về mùa hè chúng tôi tổ chức đi tắm tại sông Cher thì Dumas lại cho Jasmin mượn. Vào những dịp này, bà mẹ gã cho một chai nước chanh chúng tôi để dưới chỗ ngồi lẫn với đám những quần tắm còn khô. Chúng tôi ra đi một bọn tám hay mười người học trò lớn ở trường, có ông Seurel hướng dẫn, kẻ đi bộ, kẻ trèo lên chiếc xe có con la kéo. Chiếc xe được gửi lại ở trại Grand Fons, khi tới đoạn con đường đưa tới sông Cher bị lồi lõm quá.

Tôi cần phải kể lại với đầy đủ mọi chi tiết nhỏ một cuộc đi chơi như vậy, chuyến đó chiếc xe có con la của Jasmin kéo chở những quần tắm, đồ đạc, chai nước chanh của chúng tôi và ông Seurel, còn tất cả chúng tôi đều đi bộ theo sau. Dịp đó vào khoảng tháng tám. Chúng tôi vừa thi xong. Rũ bỏ hết mọi lo lắng rồi, dường như cả mùa hè, tất cả hạnh phúc đều ở trong tay chúng tôi. Chúng tôi vừa đi trên đường vừa ca hát, chẳng biết vì sao và hát những bài gì nữa, vào lúc bắt đầu một buổi chiều thứ năm tươi sáng.

Lúc ra đi chỉ có một vết đen trong cái cảnh tượng vô hại này. Chúng tôi chợt trông thấy Gilberte Poquelin đi trước chúng tôi. Cô gái có thân hình tròn lẳn, bận một cái váy không ngắn không dài, chân mang giày cao gót, vẻ hiền lành nhưng trâng tráo của một cô gái nhỏ đang trở thành thiếu nữ. Cô gái dời bỏ đường lộ rẽ vào một con đường tắt ý hẳn đi mua sữa. Thằng nhãi Coffin lập tức bảo Jasmin đi theo. Gã kia đáp :

— Không phải lần đầu tiên tôi chạy theo bốn con bé đâu nhé.

Và gã bắt đầu kể về cô gái và các cô bạn rất nhiều chuyện thô tục, trong khi tất cả bọn, vì huyênh hoang, cùng rẽ vào con đường tắt, để mặc ông Seurel cứ tiếp tục tiến lên ở trên đường cái, trên chiếc xe có con la kéo. Rẽ vào con đường tắt, bọn này bắt đầu chia ra thành nhiều tốp. Chính Delouche xem ra không thích ở trước mặt chúng tôi tấn công cô gái đang bước đi rất nhanh, cho nên gã không tiến lại gần cô gái, để một khoảng cách chừng năm chục thước. Có những tiếng bắt chước gà trống hay gà mái được phát ra, cùng với đôi ba tiếng còi ngắn khiêu khích, rồi chúng tôi bỏ cuộc, quay trở lên đường cái, bộ ngượng nghịu. Lên tới đường cái, đang lúc trời nắng, chúng tôi phải chạy lên cho kịp. Không ai cất tiếng hát nữa.

Chúng tôi cởi quần áo và bận quần tắm trong đám lau sậy mọc bên bờ sông Cher. Lau sậy che chúng tôi khỏi bị những con mắt nhòm ngó nhưng không che được ánh nắng mặt trời. Chân dậm trên cát hay trên bùn đã đóng khô, chúng tôi ai cũng nghĩ tới chai nước chanh của bà sương phụ Delouche, đang được ngâm cho lạnh ở vũng nước trong trại Grand Fons, một vũng nước đào ngay bên bờ sông Cher. Dưới đáy nước bao giờ cũng có những cây cỏ màu lục nhạt và hai ba con vật giống như những con bọ đất ; nhưng nước lại rất trong, trong vắt, khiến cho các người đi câu cá không ngần ngại gì quỳ ngay xuống đất hai tay chống hai bên bờ, cúi xuống hớp nước.

Tội nghiệp, bữa đó cũng giống như những bữa khác... Khi quần áo chỉnh tề, chúng tôi ngồi xếp bằng quây thành một vòng tròn để chia nhau, trong hai cái ly không có chân, chút nước chanh đã ngâm lạnh ; phần của mỗi người, sau khi đã mời ông Seurel uống phần của ông, chỉ còn một chút bọt làm khé cổ họng và càng tăng thêm nỗi khát. Thế là lần lượt chúng tôi theo nhau ra chỗ vũng nước mà ban đầu chúng tôi đều chê. Chúng tôi từ từ vục mặt xuống mặt nước trong. Nhưng tất cả trong bọn không phải ai cũng quen cái lối nông dân đó. Nhiều anh, chẳng hạn như tôi, không làm sao cho hết khát được : người thì bởi không thích uống nước, người thì bởi cổ họng thắt lại vì sợ lỡ uống phải một con bọ đất, người khác lại bị lầm vì mặt nước trong veo và phẳng lặng không tính được đúng chỗ mặt nước nên vục cả nửa mặt xuống nước cùng với cái miệng, hít vào mũi một thứ nước tưởng như nóng bỏng và cay sè, người khác thì lại bởi tất cả những lý do đó cùng một lúc... Dù sao chăng nữa, chúng tôi có cảm tưởng rằng bao nhiêu sự mát mẻ trên trái đất này đều thu gọn ở nơi đó. Mãi tới bây giờ, cứ nghe tới vũng nước, nói ra bất kỳ ở đâu, là tôi đã nghĩ ngay rất lâu tới cái vũng nước đó.

■ còn nữa

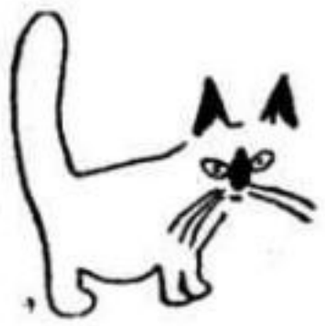

Quý Bạn đang thắc mắc về :

— TRANG TRÍ
— TIỆN NGHI
— MẦU SẮC
— TRƯNG BÀY

cho căn phòng và cơ sở của Quý Bạn

Xin mời lại :

NHÀ TRANG TRÍ và ĐỒ GỖ

beaubois

283/b Hai bà Trưng — SAIGON

phê bình tập truyện

vác ngà voi

■ tiếp theo trang 14

Con Lan đi làm về khuya, nó bỗng rùng mình khi nghe tiếng kinh siêu thoát. Nó hỏi thầm:

— Ủa ! ai chết đó ?

Một bóng đen từ trong hẻm đi ra, tay nó cầm con dao sáng giới Con Lan nhìn thấy nhận ra thằng Keo, nó không hề sợ hãi, bình tĩnh tiến lại. Hai đứa nhìn vào mặt nhau không nói một câu. Con Lan thấy tâm hồn mình rạo rực, nó chờ đợi, không phải một nụ hôn như ngày xưa, một lưỡi dao của người tình cắm ngập vào thân thể nó Tay thằng Keo run lên, nó thất vọng, không có một lời van xin, tay nó từ từ xuôi xuống, thở dài :

— Mai anh đi rồi !

Trong ánh sáng nhá nhem của những vì sao đêm, Keo nhìn thấy hai giọt nước mắt của người tình chảy dài trên gò má phấn son. Keo cúi đầu đi :

— Vĩnh biệt Lan ;

Con dao bị bỏ rơi đến cạch xuống nền đất rắn. Tiếng tụng niệm của Tám Tô như đuổi theo từng bước chân Keo và đôi mắt của người tình nó cũng đang nhìn theo. Nhưng Keo sẽ chẳng bao giờ nhìn lại nữa, mai nó đi rồi, đi mãi, không bao giờ còn trở lại xóm này.

Cả hai truyện trong truyện *Người Ở Lại Thế Gian* đều tuyệt hay. Cách hành văn linh động, đối thoại hay và xác thực, cốt chuyện tuy đơn giản nhưng hấp dẫn, đôi mắt quan sát của tác giả đã tỏ ra rất tinh vi, tế nhị Chỉ hơi tiếc một điều là với những tình tiết như vậy, Long nên viết thành truyện dài thì hơn Đọc xong truyện ngắn này của Long tôi hơi có cảm tưởng như đã đọc một truyện dài rút gọn vậy.

Ngoài ra, tôi còn thấy Long đã thành công về lối viết truyện ngắn trong truyện *Xăm Mình*, diễn tả những cử chỉ anh hùng thật sự cũng như anh hùng tập sự của những tay anh chị bị giam trong khám. Có lẽ vì đã từng ngồi tù, nên Long tả cảnh sống trong tù rất hay và đúng. Chẳng hạn như đoạn này :

Du thảo khấu bị đưa xuống phòng an ninh điều tra Hắn được đẩy đến trước mặt vị trung úy trưởng phòng. Ông ngồi khoanh tay trước ngực. Miệng ông ngậm cái ống vố to bằng nắm tay trẻ con :

— Lột quần áo nó ra !

Gã an ninh công vụ đứng chờ lệnh cạnh bàn chỉ mong có thế. Bàn tay dài như vượn với lấy ngực áo Du thảo khấu giật mạnh : xoạc ! chiếc áo bị xé đôi làm hai mảnh, hắn tiếp tục lột nốt Một lát sau Du thảo khấu đứng trần, như nhộng trước bàn.

Giữa ngực hắn nổi hằn lên một hình Phật xăm công phu bao quanh hình đó là những hình đầu lâu, dao găm, súng lục những câu ngạn ngữ, lời thề sắt máu

Vị trung úy cất tiếng cười, tiếng cười rõ ràng, đe dọa :

— Chỉ nhỉ ! Bé, dần mặt nó mày.

Không chờ dứt lời, người an ninh công vụ tung một loi thiện nghệ vào giữa mặt Du thảo khấu Du bị bắn tung vào tường như một trái ba lông. Hắn chưa kịp bò dậy thì gã tên Bé đã nhanh nhẹn bước tới móc liền một cú đá vào giữa hạ bộ.

— Thôi !

Vị sĩ quan ra lệnh. Du thảo khấu nhăn nhó bò dậy.

— Mày có biết là nhà lao có thông cáo cấm xăm mình rồi không ?

— Dạ biết !

— Vậy sao mày còn xăm mình ?

Du thảo khấu đứng lặng yên như chôn chân xuống sàn.

— Tao cho mày năm phút để trả lời.

Vị sĩ quan cởi chiếc đồng hồ để lên bàn. Ông ngồi bật ngửa trên ghế phì phà hút thuốc Một lát sau ông cầm đồng hồ lên, đeo vào tay :

— Sao mày nhất định không nói chứ ? Bé đánh nó cho tao, bắt nó nói và khai thằng nào xăm mình cho nó.

Gã công vụ tên Bé lôi Du thảo khấu vào phòng bên Những tiếng thét lanh lảnh từ trong ấy vọng ra, âm ấm trong ánh sáng lờ mờ. Chừng một giờ sau gã điều tra viên trở ra :

— Thưa trung úy, nó nhất định không khai. Em đã dùng mọi hình phạt. Hiện nó xỉu rồi xin trung úy quyết định.

Vị trung úy gõ gõ ống vố trên cái gạt tàn :

— Giam phòng tối một tuần, cùng kiểu đi xe cuốc, bắt ăn cơm lạt »

Và có nhiều đoạn khác, chẳng hạn như đoạn gã tử tội Uy — trong truyện *Chỗ Gối Đầu* — lúc bị xử tử cũng linh động không kém :

« Khi tiểu đội lính bồng súng đến kẻ thọ hình bắt đầu mê sảng Hai người lính kịp đỡ lấy. Họ đưa kẻ tử tội tới bục gỗ. Ánh nắng tóe lửa trên lưỡi dao ngời sáng. Uy thấy người mình được nâng cao mãi lên gần ánh hào quang ấy. Lênh đênh như bọt nước. Uy đứng không vững nữa, hai người lính kéo lết Uy lên hết bực thang. Một người nói : «Nó bậy ra quần rồ !» Đám đông lúc nhúc bên dưới. Uy đứng chới với, hai người lính nhảy vội xuống. Bàn tay đao phủ xô mạnh vào lưng kẻ tử tội Nó ngã xấp mặt xuống cái máng, cổ nó lăn đúng vào cái ngàm. Đao phủ vịn tay vào nút bấm,

Đám đông rú lên, lưỡi dao lướt ánh mặt trời lao xuống như sao băng Đám đông choáng ngợp khi nghe tiếng phập ngọt xả vào cổ tội nhân Âm thanh vỡ ra, bay bổng lên ánh sáng ban mai. Đao phủ thủ hạ tay, bật que diêm châm vào điếu thuốc ngậm sẵn trên môi Người phụ tá đao phủ chạy đến giỏ mạt cưa, xánh tai đầu lâu nặng dĩ vẫng lên : Đôi mắt chớp liên hồi, cái miệng ngáp ngáp. »

●

Tác giả *Vác Ngà Voi* là một nhà văn trẻ tuổi khá đặc sắc ở chỗ đã tỏ ra mình luôn luôn thành thực. Thái độ ấy của Long rất đáng quý vì là thái độ cần phải có của những nhà văn đúng theo nghĩa hai tiếng đó. Giọng anh thiết tha và chân thành đến độ như tận nhẫn phụ phàng. Anh có cái băn khoăn chua xót của người dân một nước nhược tiểu, thường buồn rầu uất ức về cái thân phận nhược tiểu của mình. Khuôn mặt anh thường toát ra vẻ bất mãn, hằn học nhưng khuôn mặt ấy không làm chúng ta ghét hoặc sợ, mà trái lại, đã khiến chúng ta quý mến. Long đã thành công lớn ở chỗ đó.

Nghệ thuật diễn tả của Long tuy chưa điêu luyện, chưa hoàn bị nhưng cũng có không hiếm những chỗ có vẻ tinh vi, tài tình. Nếu chịu cố gắng chau chuốt lối viết của mình, Long sẽ còn tiến xa hơn nữa và sẽ trở thành một cây viết hữu hạng trong văn giới Việt Nam. Tôi tin rằng Long có đủ khả năng để tiến xa hơn nữa.

Vác Ngà Voi hứa hẹn sự trưởng thành của một tài năng mới trong số những cây viết trẻ tuổi hôm nay tại xứ sở này. ■

Anh Văn dễ học
dễ nói lưu loát

Nhưng : kết quả sẽ không bao giờ đến khi :

— HỌC GẤP

— HỌC LỆ

— HỌC ĐỐT GIAI ĐOẠN

— HỌC CHO MAU hết sách vì : Đó chỉ là Danh Từ và những Danh Từ... Nhưng với thiện chí và kiên nhẫn học tuần tự từ lớp vỡ lòng (khóa 2 tháng).

Do giáo sư Hoàng-Xuân-Chung Tốt nghiệp văn bằng **E. E.** và **P. E. : The Regent London.**

Đích thân dẫn giảng : **39** đường **Yersin** Saigon.

Rồi đây bạn có thể VIẾT, ĐẶT CÂU đúng VĂN PHẠM.

Đó là yếu tố tiên khởi dẫn bạn đến sự nói **đúng cách và chính xác**. Khi xuất ngoại, khi dự những kỳ thi vấn đáp cũng như tiếp xúc thường đàm Có dạy cá nhân. Phiên dịch và những sách mới nhất hiện nay của Gillivray và Wright (chỉ nhận 10 người). Nơi học lịch sự như ở Âu châu.

LÀM SAO
trở thành «người đẹp»

Người đẹp phải là người có 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt để đạm và 1 làn da hồng hào, trắng mịn.

Tuy nhiên, nếu người đã được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt để đạm, nhưng làn da lại sần sùi, đen đúa, đầy những mụn thâm, quầng đỏ, vết nám, tàn nhang, khô, nhờn, nhăn nhúm v.v... thì không gây được sự hấp dẫn cho nhãn quang.

Ngược lại, người không được 1 thân hình cân đối, 1 gương mặt để đạm, nhưng lại có 1 làn da hồng hào trắng mịn thì nhìn qua vẫn hấp dẫn vô cùng.

Vậy những bạn rủi ro có 1 gương mặt mang hoặc ít hoặc nhiều khuyết điểm như trên, hãy mau mau dùng CRÈME THORAKAO.

CRÈME THORAKAO là mỹ phẩm quý báu chưa từng có — vừa xóa bỏ những khuyết điểm của gương mặt như trên, vừa chống nắng ăn vừa trang điểm giản dị vì có sẵn phấn.

CRÈME THORAKAO đem lại hạnh phúc cho đời bạn.

Tổng phát hành : *645, Đại lộ Pétrus Ký-Sg.*

■ tiếp theo trang 17

Một đồ bản, tuy phác hình trong dự tưởng
Nhưng vạch rõ cả lộ trình, phương hướng
Đường sơn xuyên dẫn lối tới Ngàn Xa,
Nơi chồng nàng lẫn trốn mấy năm qua :
Xin giữ lấy, và dò đường đi trước,
Nếu rừng núi còn ghi lời hẹn ước,
Quyết rồi đây đôi lứa sẽ trùng phùng.

Thiếu phụ :
Thưa, còn Người ? Người có trốn đi cùng ?

Chủ quán :
Nang đi trước. Còn tôi xin tạm nán,
Đánh lạc hướng quan quân, gây náo loạn
Để cho nàng thoát khỏi mắt sài lang.
Khi việc xong, tôi cũng sẽ lên đường,
Và cố gắng làm cánh chim dẫn lộ
Theo kịp nàng...

Thiếu phụ : *(giọng cảm động)*
Nhờ Phật Trời phù trợ,
Công ơn người như biển rộng, non cao,
(chợt có tiếng trống từ xa vọng lại)

Chủ quán : *(vội vàng)*
Thôi mau mau phải cấp tốc bôn đào !
Tiếng trống này là hiệu báo giải lao,
Toàn quân lính được đổi phiên, về trại,
Chúng có thể kéo tới đây tác quái :
Nàng hãy đi ngay, kẻo gặp nguy cơ !

— (chủ quán vừa nói, vừa thu xếp rất nhanh một vài món lặt vặt cùng cả gói khăn lụa hồng bọc vòng xuyến... tất cả thu gọn vào trong một chiếc tay nải, trao cho thiếu phụ)
Trong bị này đã sắp đủ lương khô,
Chút hành lý sơ sài nhưng thiết dụng.
Nàng sẽ bạn với gió trăng thung lũng
Sẽ làm quen cùng sương tuyết rừng sâu
Xin hãy lưu tâm từ bước khởi đầu :
Cửa sau mở tiếp liền cùng chân núi
Nàng lẻn ra, tiến vòng theo dòng suối
Thẳng hướng Tây, ngược phía mặt trời lên.
Hết non cao là địa hạt lâm tuyền,
Trong đồ bản đã phác hình tường tận.
Thôi, nàng đi ! Hãy giữ lòng phấn chấn !
Cầu nguyện Trời phù hộ cháu Hà Nhi ...
Ồ cháu tôi ! xin hãy tạm chia ly !
—(vạch tấm mền, vuốt đầu đứa nhỏ)

Thiếu phụ : *— (Nghẹn ngào)*
Xin tạm biệt...

Chủ quán :
Chúc nàng đi vô sự,
Tôi xin hẹn sẽ theo liền giúp đỡ
(thiếu phụ bồng con vào)

LỚP VI

CHỦ QUÁN — HAI TƯỚNG — BỚT THIẾU PHỤ

—(Thiếu phụ vừa đi khuất, Chủ quán vội vã mở hé cửa trước nhìn ra ngoài, thăm dò, đoạn đóng sập ngay cửa lại, miệng nói «Được lắm ! Đủ thì giờ hành sự...» Đoạn, ôm từng đống củi gỗ, chăn, màn cùng tất cả những đồ vật để bén lửa, chất đầy quanh mình hai viên Tướng lúc này vẫn ngủ say mê mệt. Và 2 tay cầm 2 bó đuốc rút trong bếp lửa ra, phóng hỏa khắp nhà cháy bừng bừng)

Chủ quán :
Đã tới lúc xa lìa ngôi chủ quán,
Nhờ Hỏa thần uy dũng hãy ra tay
Đốt thanh thản cả hai tướng quân đây...
Đốt ! Đốt hết ! Lửa cuồng dâng phẫn nộ !
—(Giơ mồi lửa soi vào mặt hai Tướng)
Hai ngươi tới ngày, tới số
Bỗng dưng đặt gót quán này
Để hiến mình cho lửa đỏ.
Ta dành mồi lửa đầu tay !
—(Trong ánh lửa đỏ hồng rực sáng mỗi lúc mỗi lan rộng, chủ quán rút ở lò ra từng thanh củi cháy, quăng ra bốn góc nhà. Tia lửa nổ lép bép và bắn vung như pháo bông).

Chủ quán : *(vừa vung mồi lửa, vừa nói như điên)*
Mồi lửa nầy dâng linh hồn Bạo Chúa !
Mồi lửa này đốt vía tướng Mông Điềm !
Mồi lửa này thiêu thể phách, buồng tim.
Của tướng sĩ Tần bang ngoài vạn lý
Mồi lửa nay soi đường cho Ngã Quỷ
Đưa hồn oan về khóc dưới Trường Thành
Và mồi này, ta dành tặng Cao Xanh
Thiêu cuồng vọng của lũ người hung bạo
Một đám cháy mênh mông và diễm ảo !
—(Vùng tung cửa chạy ra ngoài, miệng kêu : «Cháy ! Cháy ! Trời ơi cháy» ! Liền đó từ ngoài vang dậy tiếng nhiều người kêu «Cháy» cùng phóng nhiều người thấp thoáng chạy qua khung cửa. Tiếng trống báo động nổi lên rồn rập, trong lúc...) ■

MÀN HẠ

ĐÃ PHÁT HÀNH :

đường vào tình yêu

■ *Tiểu thuyết của SĨ TRUNG*

■ Một cốt truyện mới lạ. Một tình yêu đẹp nhất trong đời

☐ **MIỀN NAM xuất bản**
☐ **SONG MỚI tổng phát hành**

SON NAM

TIỂU THUYẾT PHONG TỤC

17

VẠCH MỘT CHÂN TRỜI

— NHUNG... con rắn đó đâu có thật. Tôi ăn chực ba bốn tháng rồi.

— Cứ ở hoài; Giả mù sa mưa mà sống.

— Cậu chưa hiểu. Dân xóm ông Rầy nầy kỵ cục lắm. Họ tin tôi nhưng khi nào họ biết tôi là tay lừa bịp thì họ giết tôi lập tức, một hột gạo cũng không thèm bố thí. Đến lúc tôi ra đi ..

— Tôi sẵn sàng giúp ông.

Cả hai ngồi bên gốc xoài, đêm khuya lạnh vắng.

— Còn thuốc không!

Lão thầy rắn sờ vào túi :

— Cậu đánh tôi, gói thuốc văng mất. Để tôi trở lại kiếm. Mình hút chơi rồi bàn qua kế hoạch để giữ thể diện cho tôi và để cậu... cưới con Nhung

Hai Tam cười dòn :

— Ông nhường con Nhung cho tôi hả? Sáu Hiền đâu thèm gả nó cho tôi Làm sao tôi có tiền làm đám cưới?

Lão thầy rắn đáp :

— Rốt cuộc chú mầy được vợ mà khỏi tốn kém gì hết. Đời bọn mình như con chuồn chuồn « khi vui nó đậu, khi buồn nó bay ». Ngày mai, bọn mình lên đường, để lại cho xóm nầy nhiều chuyện vui, chuyện buồn. Mình về..:.

Trăng sắp lặn. Hai Tam đi lững thững bên cạnh lão thầy rắn, không nói một lời. Qua khỏi vũng lau sậy hoang vu, họ đến con đường mòn duy nhứt xuyên qua xóm Ông Rầy.

Ngôi nhà Sáu Hiền hiện ra. Vài tiếng chó sủa văng vẳng. Đèn vẫn cháy sáng ở nhà trên và ở nhà bếp. Chưa đến nhà là Hai Tam đã hình dung được những gì đang chờ đợi.

Lão thầy rắn cười khì :

— Nè Hai Tam. Lát nữa chú mầy vô nhà, giả bộ như không hay biết gì hết. Chờ xem Sáu Hiền ứng phó với tụi mình ra sao. Mình đừng lên tiếng trước. Chắc con Nhung bị đánh mềm xương về tội ban đêm trốn ra khỏi nhà để tình tự với trai.

Hai Tam lắc đầu :

— Tội nghiệp con Nhung quá chừng. Làm cách nào gỡ tội cho nó! Ông lớn tuổi hơn tôi, ông nên vô nhà để nói vã lã với Sáu Hiền. Dầu sao đi nữa, Sáu Hiền cũng nể mặt ông hơn là tôi. Sáu Hiền muốn đuổi con rắn « Mãng Xà » để ông ta lấy danh ..

Nói xong, Hai Tam ngồi xuống, trong bóng tối. Lão thầy rắn thúc hối :

— Mầy dọ đường, thử coi Sáu Hiền đang làm gì? Chẳng lẽ bọn mình ngủ suốt đêm ngoài sân. Sáu Hiền chưa bắt quả tang, tại sao mầy sợ?

— Ông nói nghe phải..

Thay vì bước vào sân, Hai Tam đi vòng ra sau nhà rồi đứng rình tại vách nhà bếp. Con Nhung ngồi lau nước mắt, đầu tóc rối nuổi, đôi mắt bầm tím, sưng húp.

Từ nhà trên, giọng Sáu Hiền cằn nhằn :

— Thằng Hai Tam, thằng thầy rắn... hai đứa nó dụ dỗ mầy đi đâu? Làm thân con gái mà đèo bòng, ngu dại, bị hai thằng dụ dỗ một lượt. Mầy nói thiệt cho tao nghe Tụi nó đi đâu, hẹn với mầy để làm gì. Tại sao chừng nầy mầy mới về. Đẻ con như mầy thiệt vô ích. Tao giết mầy bây giờ. Sao mầy không nói?

Hồi lâu, con Nhung trả lời :

— Con ngủ rồi con giựt mình, con mở cửa chạy ra sân..

Sáu Hiền cười gằn :

— Mầy bị ma bắt hả? Tại sao mầy giựt mình?

— Thưa cha, dường như có luồng gió mạnh thổi ngoài vườn, nhánh cây gãy răng rắc rồi có người chạy nghe thình thịch..

— Vậy hả?

Hai Tam chưa biết phản ứng của Sáu Hiền ra sao? ông ta tin lời đứa con gái vừa nói không? Sáu Hiền ưa tin chuyện dị đoan, huyền bí.

Vừa lúc ấy, lão thầy rắn bước vào nhà, vẻ mặt bơ hãi :

— Trời ơi! Nếu tôi không sáng trí thì cả xóm nầy mang họa vì con Mãng Xà. Anh Sáu còn thức hả? Nãy giờ tôi với Hai Tam chạy ra vàm rạch để theo dõi.

Thừa cơ hội ấy, Hai Tam đi vòng đến sân trước nhà rồi bước vào, ngồi trên bộ ván, kế bên Sáu Hiền.

Sáu Hiền như sực tỉnh cơn mơ. Ông ta dụi mắt, ngáp dài, day lại :

— Ờ... hèn gì.. Bác hai, tôi rầy, tôi đánh con Nhung.

Lão thầy rắn vẫn điềm tĩnh đóng kịch :

— Anh Sáu đánh nó về tội gì?

— Nó mở cửa, bỏ nhà. Ban đêm, làm thân con gái thì phải ngủ tại nhà, chẳng được phép ra ngoài Rủi hàng xóm hay được, họ dị nghị cho rằng có việc bất chánh.

Lão thầy rắn ung dung rót nước trà :

— Tôi với thằng Hai Tam chạy mệt gần chết. Ngày mai nầy, tôi ra tay một lần chót cho xong chuyện.

Sáu Hiền mừng rỡ. Nếu đuổi con rắn hổ ra khỏi xóm thì Sáu Hiền trở thành ân nhân, dân trong xóm sẽ bầu cử ông ta làm vị hương lão: Ông ta xuất ra số tiền lớn để cất miếu, cất đình, được ăn trên ngồi trước trong những dịp cầu an, cúng tế. Đồng thời khi con rắn mất dạng, ông ta đủ lý do để tống khứ lão thầy rắn, sau khi đền ơn cho lão một số tiền. Xóm ông Rầy trở nên yên tịnh như trước, ông ta có địa vị và con Nhung có thể lấy chồng, kén chọn người chồng sang trọng, môn đăng hộ đối.

Hai Tam vui thích vô cùng, thừa hiểu kế hoạch mà lão thầy rắn sắp thi hành nay mai. Lão thầy rắn giả vờ an ủi, nói to tiếng cho con Nhung yên lòng :

— May lắm đó. Anh Sáu đánh đập con Nhung làm gì? Nó trở về nhà đó là điều may mắn cho gia đình anh Sáu. Ngủ đi Nhung ..

Rồi lão nói khẽ với Sáu Hiền :

— Anh biểu con Nhung ngủ đi. Tôi muốn bàn với anh chuyện nầy. Nó là đàn bà con gái, yếu bóng vía. Hồi năm xưa, tôi trổ tài bắt ông Mãng Xà ở rạch Xà Phiên. Loại Mãng Xà hung ác lắm..

Lão thầy rắn đổi giọng, day qua Hai Tam :

— Chú em đi ngủ đi.

Hai Tam hiểu ý, chui vào nóp. Ngoài nầy, lão thầy rắn nói chuyện tỉ tê với Sáu Hiền :

— Thằng Hai Tam là đứa «xấu háy», để nó nghe lóm thì công việc hư hỏng.

Sáu Hiền bắt đầu tin tưởng nơi lão thầy rắn. Ngoài trời, gió thổi mạnh, cây rừng chuyển động từng cơn. Lão thầy rắn nằm kề Sáu Hiền, tha hồ bịa đặt bao nhiêu giai thoại, tuy vô lý nhưng được truyền tụng Ở rạch Xa Phiên, ở Tân Bằng, ở Cà Mau, thỉnh thoảng Mãng Xà Vương xuất hiện. Hồi thời Gia Long tẩu quốc, loại Mãng Xà Vương phá hại dân lành. Đó là loại rắn to, từ biển Nam Hải nổi lên, bò vào rừng để bắt những cô gái «đồng trinh». Tại Tân Bằng, trước đó vài chục năm, cứ đến thang giêng là các ông kỳ lão tìm một cô gái, bắt trói lại để dâng cho Mãng Xà Vương. Khi Mãng Xà Vương xuất hiện, cây rừng rung chuyển, gãy nghe răng rắc.

Sau Hiền gật đầu, tỏ vẻ thông thạo :

— Chắc ông Mãng Xà ở rạch ông Rầy nầy là... con cháu ông Mãng Xa Vương hồi đời Gia Long Tẩu Quốc «Nhứt điểu, nhì ngư, tam xà, tứ tượng» rắn đời xưa to hơn con voi. Xứ nầy rừng rú, còn sót vài con rắn to...

Lão thầy rắn nghe tiếng gà gáy sáng nên vội kết thúc câu chuyện :

— Anh Sáu biết hồi xưa, ông bà mình làm cách nào đanh đuổi Mãng Xà Vương không? Nếu để ổng sống thì mỗi năm trong xóm mất đi một người con gái đẹp.

— Ai mà biết. Dùng bùa phép chớ gì ?

— Dùng toa thuốc bí truyền.

— Thầy biết toa thuốc đó không ?

— Biết chớ. Nhưng tôi chưa muốn dùng tới. Để tôi nói tiếp cho anh Sáu rõ Năm đó, quan ngự y Nguyễn Hữu Long đến vùng Tân Bằng, dùng toa thuốc độc ma giết Mãng Xa Vương. Mở thuốc đó đổ vo xác một con chó, cạo lông sạch. Con chó được dựng đứng, lom khom. Lúc nửa đêm, Mãng Xà Vương tới để hưởng lộc. Trong bóng tối mờ mờ Mãng Xa Vương khó phân biệt đâu là chó, đâu là... cô gái trắng nõn. Ăn xong, Mãng Xà Vương say thuốc độc, trở thành con rắn điên khùng. Nó chạy như giông như gió ra biển khơi mất dạng. Tối mai, mình làm công chuyện đó.

Sáu Hiền nắm tay lão thầy rắn :

— Xin lỗi thầy. Tài của thầy quá cao vậy mà bấy lâu nay tôi chưa hiểu. Có lúc tôi ngờ thầy là kẻ bắt tài nên cách đối xử trở nên lạnh nhạt. Thầy đừng phiền tôi. Tốn hao bao nhiêu tôi sẵn sàng. Để lâu quá, dân chúng rạch Ông Rầy cười chê, cho rằng tôi là người ngu dại, nuôi thầy trong nhà như... nuôi ong tay áo...

■ còn nữa

đinh hoàng sa □ nỗi im lìm mê hoặc □

Hãy cho anh bốn chân loài ngựa rừng
với bờm lông can đảm
ngựa sẽ băng qua tường rào chướng ngại
nỗi im lìm mê hoặc của hồn em
dù gục ngã trong màn đen vô tận
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương diễm ảo của đau thương còn lại

hãy cho anh đôi cánh của loài chim
với tâm hồn phiêu lãng
chim sẽ bay qua lưỡi cao vời vợi
nỗi im lìm mê hoặc của hồn em
dù sẽ rơi vào vực sâu thăm thẳm
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương diễm ảo của đau thương còn lại

hãy cho anh những chiếc vi loài cá
với lớp vảy ngông cuồng
cá sẽ bơi qua vùng giá băng ghê rợn
nỗi im lìm mê hoặc của hồn em
dù tan vào giòng hải lưu cuồn cuộn
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương diễm ảo của đau thương còn lại

hãy cho anh nguồn nước mắt sơ khai
với buồng tim nức nở
anh sẽ dấn thân một lần vào cấm địa
nỗi im lìm mê hoặc của hồn em
dù muôn năm trong hỏa ngục kinh hoàng
vẫn chân thành tạ ơn
giọt sương diễm ảo của đau thương còn lại

bạch du □ bài địa lý cho đàn trẻ tương lai

vào lớp năm em học tên con sông
ngăn Việt Nam thành hai Việt Nam nhỏ
em rán học và em rán nhớ
chẳng suy nghĩ gì bởi em còn bé
sang lớp tư em học bài mới
những thành phố lớn em chỉ cần đọc sơ qua
xong một đoạn rồi em cứ nằm ngủ và mơ
nhưng ba năm theo liền sau đó
em học những vùng heo hút của quê hương
Bến Hải Chu Lai hay Đức Cơ
Hànội Plei Mê và nhiễn miễn khác
cuối mỗi bài thầy giáo sẽ hỏi em
chúng nằm ở đâu trên bản đồ Việt Nam
thầy hỏi rồi trao em cây thước
em cầm lấy và chỉ vào vệt đen

hoàng lộc □ những ngày ở hội an □ hoàng

Cơn mưa nhỏ sợi ưu phiền
ca bài ca cũ tôi nghiền ngẫm tôi
tám năm vận động liên hồi
với sinh kế đó suy đồi giác quan

những dòng nước vẫn reo vang
cuốn niềm hy vọng tôi tan từng giờ
tôi nghiêng hồn thở phì phò
âm thanh lộn gió ngoài ô thổi dồn

ngựa đều chân bánh xe bon
tám năm mài dũa hao mòn thanh xuân
ôi tình duyên cũng phân vân
mưa rơi ngõ hẻm linh thần lạnh im

tôi chờ tiếng động trong em
cỗ xe nào đỗ cho mềm ước mơ

André Breton

■ tiếp theo trang 11

Siêu Thực không khước từ—không siêu việt thực tại cũng như không chấp nhận chủ quan. Siêu thực chủ trương đào sâu thực tại) và « phát khởi một ý thức minh bạch và đồng thời luôn luôn say mê về thế giới khả giác (12) để tìm một « điểm tâm linh nơi mà sự sống và cái chết, thực và mộng, quá khứ và tương lai, có thể thông tri và cái bất khả thông tri, cao và thấp đối nghịch nhau» (13). Điểm tương giao không còn bị quan niệm giữa con người và vũ trụ đó là Siêu Thực.

II — Trường Siêu Thực

Trường Siêu Thực ra đời vào năm 1922. Sau khi rời bỏ phong trào Dada André Breton cùng với Louis Aragon, Paul Eluard, Philippe Soupault và sau thêm Robert Desnos, Mal Ernst, Pierre de Massot, Max Morise, Roger Vitrac thành lập một phong trào nghiên cứu Tự động tính của tâm linh. Cơ quan ngôn luận của nhóm là tạp chí « Littérature ». Trên tạp chí này người ta thấy một loạt bài «siêu thực» do A. Breton và Soupault viết chung.

Năm 1924 « Bản Tuyên Ngôn Siêu Thực» thứ nhất do André Breton soạn thảo ra đời. Bản tuyên ngôn này được coi như là bản tuyên ngôn chính thức của trường Siêu Thực, như sau:

« Siêu thực, n.m. Tự động tính tâm linh thuần túy nhờ đó người ta chủ trương diễn tả hoặc bằng ngôn từ, hoặc bằng văn tự, hoặc bằng bất cứ một phương tiện nào khác sự vận động đích thực của tư tưởng. Hứng khởi từ tư tưởng, hoàn toàn thoát khỏi mọi sự kiểm soát của lý trí, ngoài tất cả mọi bận tâm về thẩm mỹ và luân lý.

B.K Triết. Trường Siêu thực tin tưởng vào một thực tại siêu đẳng của một số hình thức liên hợp bị bỏ quên từ xưa tới nay, tin tưởng vào tiềm năng vô biên của giấc mơ, vào sự vận dụng vô tư của tư tưởng. Trường siêu thực hướng về sự tiêu hủy hoàn toàn tất cả những cơ giới tính tâm lý khác và muốn thay thế chúng trong việc quyết định những vấn đề căn bản của cuộc sống.

Ký tên: Ô. Ô Aragon, Baron, Boiffard, Breton, Carrive, Crevel, Delteil, Desnos, Eluard, Gérard, Limbour, Malkine, Morise, Naville, Noll, Péret, Picon, Soupault, Vitrac.

(Manifestes du Surréalisme. NRF, Coll des Idées 1965 tr 37,38)

Cũng trong bản tuyên ngôn thứ nhất này Breton tiết lộ « những sự bí mật của nghệ thuật siêu thực kỳ diệu » (Secrets de l'art magique surréaliste).

Đây là bí quyết viết văn siêu thực:

« Bạn hãy tự tạo lấy đề tài để viết sau khi đã tĩnh tọa tại một nơi nào thuận tiện nhất cho việc tập trung tư tưởng. Hãy tự đặt mình vào một trạng thái thụ động nhất hay thụ cảm nhất mà bạn có thể có. Hãy gạt bỏ thiên tài, tài năng của bạn và của người khác ra ngoài. Hãy tự nhủ rằng văn chương là một trong những con đường buồn chán nhất dẫn đến tất cả. Hãy viết thật nhanh không có đề tài định trước, viết thật nhanh để khỏi dừng lại và bỏ ý định đọc lại những gì đã viết. Câu đầu tiên sẽ đến lẻ loi, nhưng thực ra mỗi một giây lại có một tư tưởng mới xuất hiện và đòi được diễn tả. Thật khó mà giải thích được câu kế tiếp nếu người ta chấp nhận rằng việc viết câu thứ nhất không lôi cuốn gợi ra câu sau, trong khi đúng ra câu này đã len vào óc ta và câu trước. Không nên coi cái gì là quan trọng hết; một phần lớn ý nghĩa của siêu thực là ở đó. Một dấu chấm câu luôn luôn làm ngừng trệ giòng tư tưởng của ta mặc dầu nó rất cần thiết. Bạn cứ tiếp tục viết tha hồ theo ý bạn muốn. Hãy tin cậy vào tính cách bất tận của tiếng ồn ào nếu sự im lặng khiến cho bạn có thể phạm một lỗi lầm: một lỗi, vì bất cần, hãy xóa bỏ đừng do dự một câu văn sáng sủa quá. Sau một tiếng mà bạn không biết rõ xuất xứ, hãy đặt một chữ nào vào đấy chữ I chẳng hạn, và cứ dùng chữ đó làm chữ khởi đầu cho những tiếng kế tiếp »!

(Manifestes, tr. 42, 43)

Trong thơ Siêu thực người ta thường vấp phải những hình ảnh lạ lùng, chướng. Breton giải thích:

«Đối với tôi hình ảnh mãnh liệt nhất là một hình ảnh vô lý nhất... » đó là những hình ảnh người ta khó tìm thấy trong ngôn ngữ thông thường, những hình ảnh trái ngược hẳn với những đặc tính vật lý phổ thông, những hình ảnh ngộ nghĩnh.

Thí dụ:

Ngọc Hồng bảo của rượu champagne

Lautréamont.

Ngôi nhà thờ vươn lên sáng lóa như một cái chuông.

Philippe Soupault

Trong giấc ngủ của Rose Sélavy có một tên lùn nhảy ra từ một cái giếng đến ăn chiếc bánh ban đêm.

Robert Desnos

Trên cầu sương gió có hình con mèo cái lúc lắc.

André Breton

Về phía bên trái, trong bầu trời thần thánh của tôi, tôi nhận thấy — nhưng chắc chắn đó chỉ là hơi của máu và tội sát nhân sự chói lọi mờ đục của những sự nhiễu loạn của tự do.

Louis Aragon

Trong khu rừng cháy
Lũ sư tử tươi mát

Roger Vitrac.

(Manifestes, tr. 52, 53)

Những thi sĩ trong trường Siêu Thực nghi ngờ lý trí vì lý trí chỉ liên quan đến những thực tại hạ đẳng và chỉ có công trong đời sống thực tiễn như một ước lệ mà thôi. Và Einstien đã chứng tỏ sự sai lầm của một vũ trụ quan do lý trí thiết định. Họ còn coi rẻ bảng giá trị của nền luân lý cũ vì tính cách giả đạo đức và hẹp hòi ngăn chặn sự phát triển của nghệ thuật.

Những thi sĩ siêu thực đề cao tự do; tự do cho con người và tự do sáng tạo. Có thể nói rằng tự do đứng đầu trong bảng giá trị của trường Siêu Thực.

Để bảo vệ tính cách trong sạch của trường phái, André Breton đặt ra luật lệ khai trừ «kẻ nào, về một phương diện nào đó, công khai hay không, đã tỏ ra không xứng đáng với tự do». Đầu tiên, phong trào loại Jean Cocteau, André Salmon và Paul Valéry vì những thi sĩ này chỉ nghĩ đến việc in nhiều sách để bán. Rồi đến lượt Salvador Dali bị khai trừ vì theo phát xít, Joseph Delteil vì trở lại đạo Ki Tô...

Năm 1930 Bản Tuyên Ngôn siêu thực thứ hai ra đời cùng với tạp chí Le Surréalisme au service de la Révolution.

Từ năm 1935 phong trào Siêu Thực giảm dần sự hoạt động vì những thi sĩ cột trụ của phong trào vì một lẽ gì đó bị khai trừ hoặc tự ý ra như Pierre Naville, Antoine Artaud, Robert Demos, Paul Éluard... nhưng từ năm sau ảnh hưởng của Siêu Thực lan sang ngoại quốc mạnh mẽ. Một cuộc triển lãm Siêu Thực Quốc Tế được tổ chức tại Luân Đôn và và hai năm sau (1938) cuộc triển lãm Siêu Thực Quốc Tế thứ hai mở cửa tại Ba-Lê.

■ xem tiếp trang 32

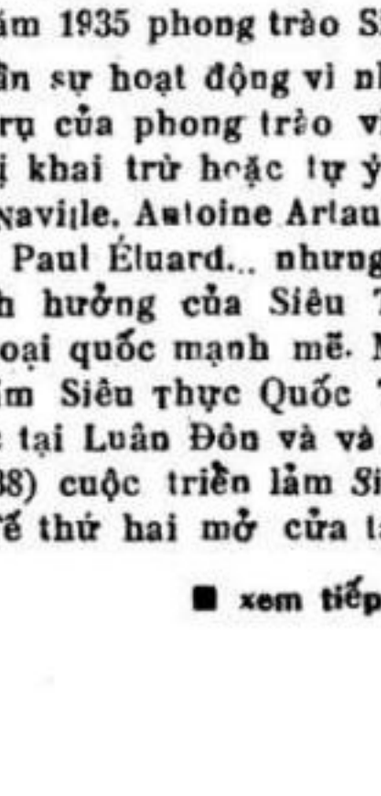

người yêu của nàng

nguyên tác : ALBERTO MORAVIA
bản dịch : NHÃ ĐIỂN

■ tiếp theo trang 9

Nhưng lúc đó chuông reo và mọi người đều đứng dậy, trong khi lũ sư tử cúi đầu chạy về chuồng. Phần thứ nhất của buổi trình diễn đã chấm dứt.

Khi chúng tôi rời cái lều, hai người đó đi trước chúng tôi. Ida tiếp tục nói với tôi :

— Sao anh không nói là họ thô lỗ... nếu không nói thì anh hèn lắm.

Và lòng tự ái bị khiêu khích, tôi quyết định tiến lên. Bên ngoài túp lều lớn, và có những cái chuồng mà ta có thể trả thêm tiền, để xem những con vật khác của đoàn xiếc. Một bên đó là một dãy những lồng có những con thú dữ và một bên là một khoảng có trải rơm để cho những con thú rừng đã thuần thục như ngựa vằn, voi, ngựa rừng v.v... Ở dưới mái thì tối nhưng khi chúng tôi bước vào, trong bóng tối, tôi thấy cặp đó đang đứng trước chuồng gấu. Người đàn bà xinh đẹp nghiêng về phía trước để nhìn con gấu đang cuộn tròn dựa vào những thanh sắt ngủ, và người đàn ông kéo người đàn bà ra xa. Tôi tới thẳng chỗ người đàn ông và nói với giọng dằn dỗi :

— Này, có phải lúc nãy ông cười chúng tôi không ? Gã đó hơi quay lại, trả lời không chút do dự :

— Không, chúng tôi cười con ếch cứ ngỡ mình to như con bò.

— Con ếch *có phải là tôi không* ?

— Có tật thì cứ giật mình.

Tôi lớn tiếng trả lời :

— Ông có biết ông là ai không ? Ông là đồ dốt nát.

Gã tàn bạo trả lời :

— A, vậy ra con ếch bắt đầu nghiến răng, có phải không ?

Tới đó người đàn bà bắt đầu cười. Ida rít lên như một con rắn lục và xen vào :

— Không có gì đáng cười cả... Thay vì cười, cô nên ngừng, đừng đụng vào chồng tôi nữa. Cô nghĩ tôi không thấy phải không ? ... Cánh tay cô cứ đụng vào người chồng tôi suốt buổi.

Tôi ngạc nhiên vì tôi không để ý tới điều đó. Cô ta ngồi cạnh tôi, có thể khuỷ tay cô đã chạm vào người tôi. Quả nhiên cô ta trả lời một cách bất bình :

— Cô bé ơi, cô khùng rồi.

— Không, tôi không khùng. Tôi thấy cô cọ vào người chồng tôi.

— Nhưng tại sao cô lại nghĩ là tôi để ý đến loại cá lòng tong như chồng cô ?

Người đàn bà đó nói với một giọng hết sức khinh bỉ :

— Nếu tôi có cần cọ sát vào một người nào, tôi phải lựa một người ra dáng người... Đây là một người ra dáng người, cô thấy chưa ?

Trong khi nói, cô ta nắm lấy cánh tay của người bạn trai của cô như thể người bán thịt trình bầy món hàng cho khách xem.

— Đây là cánh tay mà tôi cọ sát vào.:. Hãy trông những bắp thịt đây này... trông có thấy khỏe không ?

Và bây giờ đến lượt người đàn ông tiến lên phía tôi dọa dẫm nói :

— Thôi đủ rồi... muốn tốt thì đi đi... như thế là điều hay cho anh.

Tôi kiễng chân lên cho bằng hắn ta và tức tối hét :

— Ai bảo vậy ?

Cảnh tiếp theo là cảnh tôi còn nhớ đời. Hắn không trả lời tôi, nhưng, bất thình lình hắn nắm lấy ngang người tôi, và nhấc bổng tôi lên trời như nhấc một sợi lông. Như tôi đã nói, bên kia những cái lồng là một miếng đất có phủ đầy rơm trong nhốt những con vật thuần thục. Ngay phía sau chúng tôi là một gia đình nhà voi — voi bố, voi mẹ, voi con tuy còn bé nhưng cũng đã bằng con ngựa Chúng đứng trong bóng tối, những con vật đáng thương, tai và vòi rủ xuống, phía sau to lớn của thân hình chúng chạm vào nhau Và hắn đã nhấc bổng tôi lên rồi bỗng vứt tôi lên lưng một con voi nhỏ. Con vật có lẽ nghĩ là đã đến giờ trình diễn, nên bắt đầu chạy vòng quanh, và tôi cưỡi trên lưng nó. Mọi người chạy tán loạn, Ida chạy theo sau tôi, la hét, và sau khi ngồi trên lưng voi, tôi cố gắng một cách vô hiệu quả nắm lấy một tai của nó, và khi nó chạy tới cuối hàng ghế, tôi ngã vật đầu xuống đất. Những truyện gì xẩy ra tiếp theo tôi không được biết và khi tỉnh dậy, tôi thấy mình đang nằm trong trạm cấp cứu, Ida ngồi bên cạnh, cầm lấy tay tôi. Một lúc sau, khi tôi cảm thấy khỏe hơn, chúng tôi trở về nhà, không xem tiếp phần sau.

Ngày hôm sau tôi bảo Ida :

— Đó là lỗi tại em... Em cứ nhét những ý tưởng đó vào đầu anh làm anh cứ tưởng là ghê lắm... Phải cô ta đã nói đúng. Anh chỉ là con cá lòng tong chứ không hơn gì.

Nhưng Ida cầm lấy tay tôi và nhìn tôi nói :

— Trông anh oai lắm. Hắn sợ nên hắn mới đặt anh lên lưng voi... và khi cưỡi voi, trông anh thật oai hùng... Tiếc thay anh lại ngã.

Như vậy không có cách nào làm khác cả. Đối với nàng tôi là một thứ người khác, đối với mọi người tôi lại khác. Nhưng làm sao ta có thể nói đàn bà đã thấy thế nào khi họ yêu. ■

ĐÃ PHÁT HÀNH

tuổi nước độc

TẬP TRUYỆN THỨ 5 CỦA

Dương Nghiễm Mậu

MAI THẢO

TRUYỆN DÀI

17

viên đạn đồng chì nội

VINH soi đèn một lần nữa. Người đàn bà đứng đó, thật gần, Vinh ngờ ngợ trong giây lát và sau cùng chàng đã nhớ được ra đó là người đàn bà ngồi trên ổ rơm trong một căn nhà bếp dưới xóm lá, đêm đó, đêm chàng xuống khám xét xóm lá lần thứ nhất sau ngày đến quận.

Vinh tắt đèn bấm cho vào túi áo. Ánh sáng mờ mờ từ phía sau khung cửa ném bóng Vinh lên người thiếu nữ. Nàng lần này như nàng lần trước. Bàng hoàng và khác thường đẹp. Vinh chợt nhận thấy chàng vừa phải trấn tĩnh lại cho giọng nói được thản nhiên :

— Đêm khuya, cô lẻn vào quận làm gì ?

— Tôi không biết.

— Không biết ? Phầm.

— Dạ. Phầm tiến lên một bước.

— Đem giam người đàn bà này xuống hầm cốt. Giam cho đến khi nào cô ta biết cô ta lẻn vào sân quận ban đêm để làm gì, thì đưa cô ta lên đây.

Nữ không dám nghĩ là Vinh dọa. Nàng đâm sợ.

— Tôi vào... có việc.

— Việc gì ?

— Gặp ông quận

— Gặp tôi ? Vinh sững người trong kinh ngạc.

Nữ đã nói liền, nàng không lùi được nữa :

— Tôi cần gặp ông quận, có một chuyện cực kỳ quan trọng

Vinh nhìn Nữ nghi ngờ. Hai tia nhìn gặp nhau, cùng chịu đựng cái nhìn của nhau trong khoảng khắc. Vinh chớp mắt trước. Người thiếu nữ này quả thực là một khuôn mặt kỳ lạ, sự bí mật ở hành tung của nàng càng như làm tăng thêm vẻ đẹp của nàng, một vẻ đẹp gần như hoang đường không có thực. Nàng đứng đó, thật thế mà không run rẩy. Trong dáng điệu của nàng, Vinh thấy toát ra một cái gì như một thách đố táo bạo làm Vinh xao xuyến, vừa bực mình, vừa thích thú.

— Một truyện cực kỳ quan trọng ?

Nữ gật đầu.

— Cô không nói đùa ?

Nữ lắc đầu.

— Được Tôi nghe. Cô nói đi.

— Tôi không nói được, không nói được như thế này

— Tại sao ?

— Chuyện này chỉ có thể nói riêng với một mình ông quận

Bảo chính Phầm tròn xoe mắt lên vì giận dữ Y chưa từng thấy người nào dám dùng một thứ ngôn ngữ « dân chủ » như thế với ông quận trưởng, kể cả tên đại úy Pháp hống hách ban sáng-tơ

— Thưa...

Vinh ngắt lời bảo chính Phầm :

— Cứ để mặc tôi. Anh về buồng đi. Có gì cần, tôi sẽ gọi

Bảo chính Phầm ném cho Nữ một cái nhìn hậm hực quay gót bỏ đi rồi, Vinh né sang một bên, bình tĩnh chỉ tay cho thiếu nữ lọ mặt bước vào buồng ngủ của chàng. Nữ bước vào rồi, Vinh đóng cửa lại. Chàng yên tâm vì dù sao kẻ lẻn vào gây náo động trong quận giữa đêm khuya cũng chỉ là một người đàn bà, một người đàn bà mà trên khuôn mặt cực kỳ xinh đẹp, ngoài đôi mắt sếch bướng bỉnh, không có một nét nham hiểm gian ác nào tỏ lộ.

Nữ quay lại nhìn cánh cửa đóng kín sau lưng nàng, cánh cửa ấy hắt đẩy bóng tối và sự buốt lạnh ra thật xa ở ngoài, trong khoảng khắc, nàng được hoàn toàn tuyệt hoàn toàn với những vùng tối tăm buốt lạnh, nàng lọc vào một nơi chốn ấm cúng hằng hằng mơ tưởng, nàng đổi thay từ gốc nguồn từ chân thân, và cái cảm giác rợn ngợp phơi phới làm nàng lãng quên và xem thường được mọi hậu quả ghê gớm đe dọa xảy đến cho an ninh của đời nàng vì cái hành động liều lĩnh không suy tính. Một chuyện gì thầm kín, không thể diễn tả thành lời như đã phảng phất trong bầu không khí thân mật của căn buồng ngủ chỉ còn có hai người với nhau. Nữ thấy ngượng ngùng, và Vinh cũng vậy. Vinh đứng im nhìn theo Nữ bước mấy bước phân vân trên nền đất, thầm hỏi với chàng là không biết thiếu nữ này muốn gì, nàng ấp ủ những ý nghĩ gì trong đầu óc, nàng sửa soạn những hành động lạ lùng nào đây. Dưới ánh đèn, thân hình người thiếu nữ hiển hiện mọi vẻ đầm thắm quyến rũ. Nữ đứng lại, lắc lắc mái tóc, đoạn nàng quay lại, và hai người đứng đối diện nhau Những cái mà Vinh chỉ nhìn thoáng thấy trên ổ rơm trong căn nhà bếp đêm nào dưới xóm lá, bây giờ Vinh nhìn thấy, rõ rệt và hoàn toàn.

Một bộ ngực đầy, làm thẳng căng vải áo, Một cặp môi mà mùa lạnh, đêm khuya không làm mất đi được vẻ mọng đỏ như một trái chín nặng chĩu ở một đầu cành Thân thể Nữ, lẫn ét làm quên đi mọi thái độ, mọi hành động có thể kỳ lạ nhất của nàng, nàng đứng đó và nàng chỉ còn là sự khiêu khích ngạo ngược và táo bạo của thân thể.

— Tên cô là gì ? Vinh sẵng giọng hỏi.

— Nữ.

— Tôi đã gặp cô một lần rồi phải không ?

— Dạ

— Như thế nào.

— Đêm ông quận xuống khám xét dưới khu xóm lá.

— Tôi xuống khám xét dưới đó vì người ta báo cho tôi biết và tôi cũng nhất thế dưới xóm lá ẩn náu rất nhiều phần tử đáng nghi ngờ Đúng thế thật Xóm lá là nơi ẩn náu những phần tử rất đáng khả nghi và đè chừng. Như cô Đang đêm, cô lẻn vào đây làm gì Một suýt nữa, cô đã tôi mang, hay có thể bị giam cầm tra tấn, đánh đập, cô có biết như thế không ?

Nữ cúi đầu, nín thinh không đáp. Tôi không biết Tôi không cần biết Tôi có thể bỏ mình vì sự liều lĩnh của tôi, nhưng tôi không cần biết, không cần biết gì hết

— Cô lẻn vào bằng cách nào.

Nữ chỉ tay về phía con đường tắt dẫn lên phía sau quận và kể lại cho Vinh nàng đã lẻn vào bằng cách nào. Vinh trừng mắt dậm chân kêu lớn :

— Láo thật.

Nữ mỉm cười khiến Vinh tức giận khôn tả, chàng tiến lại gần nàng một bước, Nữ thì đứng im, không lùi lại

— Cô còn cười. Tôi không đùa với cô.

Nữ dịu dàng :

— Tôi không dám đùa với ông quận.

— Chuyện gì quan trọng muốn nói riêng cho tôi biết, cô nói ngay đi còn chờ đợi gì nữa. Quan trọng thật không đã.

— Tôi đã được nghe ông quận nói chuyện với cụ Khải ban nãy, tôi biết việc đó rất quan trọng, ông quận coi là rất quan trọng

Vinh chỉ còn thiếu nước giơ cả hai tay lên trời. Chàng nhìn Nữ đăm đăm, chép miệng :

— Láo thật. Tôi chưa từng thấy người nào láo lếu như cô. Đã lẻn vào quận còn dám nghe trộm chuyện người khác. Không biết sợ hãi là gì phải không ? Tốt lắm. Rồi sẽ

có dịp. Rồi, cho là chuyện quan trọng. Tôi nghe đây. Cô nói đi.

Nữ nhìn thẳng vào mắt Vinh :

— Tôi biết kẻ đã ám sát cụ quận cũ.

Câu nói của Nữ làm Vinh giật mình, kinh ngạc không cùng. Chàng nhìn Nữ, quan sát nét mặt của nàng, nhưng nàng có vẻ thành thật, có vẻ biết thật, biết ai là kẻ đã ám sát ông quận trưởng cũ thật.

■ ■ ■

Từ phía bên kia đê, một loạt súng thình lình nổi dậy, tiếp theo là những tràng đạn liên hồi. Hòa nhập liền, như đã được chuẩn bị từ trước, một loạt súng khác nổi lên, Vinh quy định được là ở phía gò đống bỏ hoang phía sông bên kia.

« Việt minh tấn công quận ». Cùng với ý nghĩ của Vinh, những tiếng chân chạy rầm rập cùng với những tiếng kêu gọi ý ới ngoài khoảng sân lộng gió. Kẻng báo động vang lên cái âm thanh dục dã, hối thúc, khẩn thiết. Đèn lửa trên các tháp canh và trong những căn buồng đồng loạt tắt phụt. Vũ khí va chạm lanh canh bên sườn toán bảo chính chạy rào tới những vị trí chiến đấu. Tiếng súng vẫn tiếp tục. Đường đạn bay véo véo trên đầu.

Phản ứng đầu tiên của Vinh sau khi tắt đèn là nằm xấp xuống nền đất. Thuận tay chàng kéo theo luôn Nữ nằm xuống. Cử chỉ của Vinh không bậy bạ, chỉ là một cử chỉ đề phòng. Thoạt đầu, chàng chỉ cho sự lén nhập vào quận của Nữ giữa đêm khuya là một tò mò liều lĩnh. Nữ vào sân quận, kẻ thù tấn công dồn liền đó, biết đâu nữ không phải là một nữ cán bộ của địch có nhiệm vụ vào phá hoại, làm lũng đoạn các cơ sở phòng vệ chiến đấu trong quận ? Tốt hơn là giữ Nữ, không cho nàng nhân lúc hỗn loạn chạy thoát, như thế là đề phòng mọi bất trắc và tai biến có thể xảy ra. Vinh nghĩ như thế. Nhưng Nữ hiểu không như thế. Hay đúng hơn nàng muốn hiểu khác. Bản năng nàng, sự mơ tưởng nàng nâu bao nhiêu ngày rồi ở nàng muốn hiểu khác.

Nữ chỉ muốn hiểu Vinh đã tắt đèn, nằm xuống và kéo nàng nằm xuống theo. Vinh mới đến quận, kinh nghiệm về kẻ thù tấn công quận lỵ ở người quận trưởng mới nhậm chức không giàu có bằng kinh nghiệm của người con gái lớn lên ở vùng giới tuyến, đã ở nhiều thang năm trong khu xóm lá, đã nhiều lần biết đến những đêm đạn lửa như đêm nay. Không, kẻ địch còn ở xa, bên kia đê, ở khu rừng phi lao, ở những bãi hoang um tùm, chúng còn lâu mới dám tiến sát tới chân đê, Nữ đo lường tiếng súng Nữ cũng đủ biết. Và Nữ yên tâm không hoảng sợ không bối rối chút nào.

Mặc bóng tối và tiếng súng, mặc tiếng kẻng báo động liên hồi, Nữ sống tận cùng với cảm giác nàng bốc cháy, trong cái trường hợp hiếm quý bất thần được nằm cạnh Vinh, bàn tay trong tay chàng, thân thể kề sát thân thể chàng. Khi Vinh nắm lấy tay, Nữ bàng hoàng như sự va chạm là một luồng điện truyền lan khắp cùng thân thể. Da thịt nàng căng ra, phơi phới, toàn khối da thịt mãn khai bất chợt như một đài hoa. Vinh kéo nàng ngã xuống, và Nữ hân hoan và ngây ngất ngã xuống theo. Ngã xuống, Nữ thuận theo sự thúc đẩy vô hình của ham muốn, lăn theo một vòng nữa.

■ Còn nữa

từ kề tường □ hoạt cảnh □ từ kề tường

thôi tắt ngọn đèn tháng giêng liệt kê
những thứ cần dùng quanh năm
cơm áo giầy dép sách vở
những ngôi trường học đã qua trong đời người
bằng viên phấn nhỏ ném vào thinh không
tôi như chiếc lá gãy treo trên cành khô mục
thẻ căn cước, giấy thông hành tạm hay
những gì cần thiết cho sự có mặt trong thành phố này
của đứa con trai còn sót lại đôi mắt vời
đó là thứ nước mưa chảy trên mái tôn cong
những giọt mồ hôi năm cùng tháng tận
và thứ máu lạ hoắc đổ ra trong thời chiến tranh
sơn phết lên thân thể anh em bè bạn
tôi như một chiếc pháo tịt ngòi
trong đám đông bọn trẻ con vỗ tay reo

●

thôi tắt hết tất cả đèn điện, đèn dầu, đèn cầy
thắp đuốc lên soi vào tim ta
không có gì lạ hết
máu nóng đỏ và hơi thở ấm
tôi vuốt ve bao giờ sự tức giận
uốn làm kẻ câm và điếc thật hiền lành
chứng tỏ với em gì đây khi còn lại ngòi viết thép
biến ý thức thành món ăn và vẽ nguệch ngoạc vài đồng tiền đi xe buýt
đi khắp thành phố và chờ giờ chết ■

hoàng đình huy quan □ căn nhà ký ức

như niềm vui thoáng chốc đã vô tâm
tôi trở về căn nhà ký ức
ở đó mùa xuân đã vụt tắt
qua từng khu phố từng con đường
mặt trời chưa bao giờ soi sáng lòng mắt chúng ta
nỗi kinh hoàng chợt thức giấc
đốt cháy từng tế bào từng giác quan nhậy cảm
sự chết không rời ám ảnh hôm nay
bây giờ tuổi thơ cũng mất đi
kỷ niệm mù mờ trong ký ức
nhìn quê hương những ngày mưa tháng nắng
những đổ vỡ những thương đau đớn nhẹ
trôi bồng bềnh trên dòng sông lịch sử
khoảng trống tri thức đã bay cao
không còn gì không còn gì trên khuôn mặt trẻ thơ
ôi 10 năm ôi 20 năm khổ nhục
tôi trở về lẩn trốn trong căn nhà ký ức
ngủ vùi suốt mùa đông không trở dậy
kêu thầm tên quê hương trong giấc ngủ bơ vơ
những niềm vui đã bay đi thật xa
suốt đời người chắc gì tìm thấy lại ■

vương tân □ hồi sinh □ vương tân □ hồi

Tiếng pháo tiễn một năm đầy tiếng súng
Như một giòng nước chảy
Cuốn đi những thù hận những chán chường
Của hai mươi năm chiến tranh
Của chém giết, của máu chảy ngoài huyết quản
Của anh thương nhớ em
Kim đồng hồ chỉ số mười hai
Giờ hai mươi bốn
Của cuộc đời chờ giờ hai mươi lăm
Của một năm mới thiêng liêng
Của chờ đợi an lành

Giòng sông này trôi về biển
Như trăm nghìn dòng sông khác
Anh soi mặt xuống đó
Thấy dung nhan bẽ bàng
Anh soi mặt xuống đó
Những tháng ngày chiến tranh chạy trốn
Những buồn thảm anh em
Đang cuồn cuộn trôi đi

Tiếng pháo nổ liên năm đầy tiếng súng
Những nỗi buồn trôi đi
Trên nụ cười trẻ thơ
Trong giấc ngủ mộng mị
Trên nụ cười trẻ thơ
Trong giấc ngủ mộng mị
Có hoa nở thơm lành
Có chim ca líu tít
Có những người yêu nhau
Cho đến về cõi chết

Trên con đường mùa xuân
Tiếng ca dao véo von
Mưa bên này giòng sông
Những điệu hát trữ tình
Của gái Lim mắt sáng
Của núi đồi thiên nhiên

Chúng ta đang sống lại
Giữa tháng ngày giao thoa
Chúng ta đang sống lại
Của mùa xuân bất ngờ ■

những người

phạm triêu nghi

VIẾT TÊN QUÁ KHỨ

GÀNH ĐÁ

BUỒI trưa ở sau lưng tôi, trong thành phố. Tiếng còi hú dài vừa dứt, tiếng còi xe hơi còn nghe rõ. Biển trước mặt như buổi sáng, một vùng trời mở. Tôi cầm cây bút chì trong tay từ lúc nào, tôi xoay nhẹ nó. Nó chỉ còn một nửa. Tôi gọt nhiều và mạnh đến nỗi da ở ngón tay trỏ bị cắt nhiều đường, lưỡi dao cạo đứt làm hai mảnh Những bài tính cộng và nhân dày đặc cả mấy chục trang giấy. Đó là nghề nghiệp của tôi.

Lúc tôi lên tới gành đá, buổi trưa và sinh hoạt của phố phường đã lần khuất. Chung quanh chỉ có đá, sóng biển và chim đen bay trong bầu trời Lòng tôi phẳng nhẵn khỏe khoắn, tôi ngồi xuống ở bờ cát mịn. Cây bút chì trên tay vẽ ra một khuôn mặt. Tôi thấy có những nét bình thản. Tôi xóa đi. Bờ cát dài cong cong, những tảng đá lớn nằm sát bên gành, trên là mỏm đồi cao. Tôi cởi dép cầm tay, hai lòng bàn chân êm dịu hơi mát thấm vào đánh tan cơn mỏi.

Đến một khoảng cát mịn muốn áp má xuống, tôi lại ngồi xuống. Tôi vẽ một khuôn mặt nữa. Lần này tôi để cho sóng đánh vào,

Bên tay mặt hàng cây kề

NẮNG cháy đen những khoảng da phơi trần, đốt vàng mớ tóc cứng khô vì bụi, nung bỏng mỗi dấu chân bước qua cát tươi. Xe nhà binh chạy tứ tung loạn xạ, nếu ở trên cao, thật cao nhìn xuống chắc người ta thấy cảnh chúng lúc nhúc như bầy chuột bò đi kiếm ăn. Từng con đường mệt đỏ ngửa mình nằm thở dốc, hắt ra thứ hơi trắng mù dày hơn sương muối. Khói, bụi, sắt, tiếng động, nhục dục, rượu và tất cả những gì khác nữa trước đây tôi đã liệt kê như những nét đặc trưng trong thư gửi bạn bè. Để nói phố thị nầy có khuôn mặt không phải thần thánh, không phải người cũng không phải thú vật. Nó vừa được những bàn tay đầy lông lá trát phấn bôi son rồi khoác thêm mảnh vải voan đắp điếm cho sự đê tiện đang đầu thai dưới vô số hình thù dị dạng. Thằng Thiện nói cậu tin định mệnh mà còn bất mãn cái gì. Mỗi buổi sáng đi dọc lên đường Tăng bạt Hổ rồi rẽ qua Võ Tánh, tôi thấy tiếng tiếc giá có mày ở đây Thiện ơi. Những con cái ngồi chồm hổm, đứng dạng chân nơ nê đầy ứ, ngáp, quần bó cao, áo rộng cổ, ngực để tự do. Lũ giống đực di động, sự thèm khát đi bằng đôi chân thú dữ. Kể cả mỗi ô mắt lưới quét sơn nầy, từng ngọn đèn màu nọ, nốt nhạc nhún nhảy, giọt rượu quay... tất cả có đó, vô cớ hay hợp lý, tôi chẳng biết phân định thế nào. Ý tưởng tan nhão bầy nhầy như cái chất vọt ra từ hai lỗ mũi. Cơn nóng bùng bùng bứt rứt gân cốt. Một ngày kia chắc tôi sẻ vỡ như trái bóng tức hơi. Cái khoảng trống cao sâu dày rộng quú, kích thước tính bằng năm đo bằng tháng đếm theo ngày. Tiếng đông thường trực phía bên kia phi trường vẫn không làm chật quá nhiều khuôn mặt vẫn chẳng làm đầy. Không thì tôi cũng hụt hơi chết ngợp.

« Nói với Hà buổi chiều từ Ghềnh Ráng về, mình yêu cô đơn lắm, chung chạ với hắn khá lâu mà chưa thấy triệu chứng gì Đứa con gái cười, má căng, mắt thu nhỏ : rồi anh sẽ sinh 100 cái trứng, mỗi cái trứng nở thành một nàng tiên. Nhìn qua vầng trán tóc lòa xòa, bên kia đường những cây dương liễu nhuốm bạc bụi, biển một khoảng xanh đằng sau. Thở dài, thật thế không Hà ? Giọng nói rớt xuống bước chân bay theo tà áo lất phất. Ngó bóng mình đổ chồng qua bóng bên cạnh, cái nhẫn trên ngón tay trắng nuốt, bất chợt tôi thèm hôn trên đó, ngoạm thật sâu và cắn đứt lìa

« Nói với Viên giá bây giờ có một kẻ lạ bảo tôi yêu Viên, Viên sẽ nghĩ sao ? Cúi đầu, mắt chớp chớp dưới con mày đen rậm. Hai cánh tay buông trần lông măng mọc xanh tốt. Khoảng cổ trắng với nốt ruồi con phía trên cánh ngực căng. Thân thể nóng ran, tôi thấy cơ hồ có một vùng biển sôi sục dâng cao tận mắt. Những bầy sứa lửa, những con bạch tuộc vờn đi lượn lại. Ban công nghiêng xuống, quàng đôi tay nâu lên vai nhìn đầm đuối. Không phản ứng, không cựa quậy, nổi im lặng chìm lìm trôi theo dòng thiên hạ ngoài kia. Em không nghĩ được gì hết Và giọt nước mắt ứa ra đắng nghẹn. Tôi hốt hoảng xô cái thân thể trong tay chạy băng xuống ngõ Người đi mau, xe cộ chạy ngược, màu sắc nhòe nhoẹt trước mặt và tôi muốn chúi ngã.

« Nói với Nhị suốt đời anh không có một ô vuông để quỳ nghe những lời Chúa phán hay Phật dạy. Anh đứng ngoài nầy đợi em vào đi. Chuông đồ lửng lơ trên không. Lời kinh mất hút theo tiếng trực thăng ầm ĩ bay ngang đầu. Đốt điếu thuốc, lầm nhầm đọc hàng chữ kẻ ngoài tường. « Ta là đường, là ánh sáng, là sự thật, ai theo ta hãy bỏ mình vác thánh giá ». Thôi ý nghĩ ra khói, khói trong và rỗng không. Ừ, chủ nhật đưa em đi nhà thờ. Đi nhà thờ cũng như đi phố đi biển, ở đâu anh vẫn vậy, bướng bỉnh chia lìa. Nhị bỏ ra khi buổi lễ chưa mãn, mắt ướt đẫm, em đã khóc khi nhìn mặt Chúa. Khi nhớ đến tội lỗi và lông nghi hoặc dấy đầy. Giọng Nhị nức nở, tôi nói anh là một thằng ngu ngơ ngác trước mọi ấn khải chưa chết mà đã bị đóng đinh vào sự bàn thiu không cùng của đời sống. Nhị bật khóc và buổi sáng vỡ oà, tôi cúi nhặt cuốn kinh vừa rơi khỏi tay nàng trả lại. Anh giữ nó đi. »

Bôi một tí dầu nhị rồi châm lửa, chút tê đắng gây gây nơi đầu lưỡi. Rít một hơi thử xem. Chịu thôi à ! Nó nhăn mặt khạc nước bọt lấy tay chùi miệng. Tôi cười, của xứ nầy đây, đồng đều 4 điếu, Lợi Chúng mà. Hết tiền rồi sao ? Ừ, luôn luôn hết luôn luôn không. Nó đi ra khoảng nắng bước về đứng cuối sân, màu áo nhòa hẳn. Tôi lắng nghe tiếng máy cơ khí chạy rù rù, tốp lính Đại Hàn nói chuyện đằng xa. Buổi chiều dập mình ngoài vùng cát trải đến chân rào kẽm gai rồi chun vào những căn lều vải thấp Bóng dáng vài người lính Mỹ cởi trần. Đọc hàng chữ trên cái vỏ đồng xám to hơn bắp chân Ammunition for cannon with explossive projectiles. Không hiểu gì cả, cannon hay canon ? Anh Thiện sắp đi khóa 22 Thủ đức, nó nói với tôi run run như nói với thần Mars. Vuốt ve cái vỏ đạn dựng làm cột, cũng cảm giác lành lạnh như mỗi khi bắt tay mấy đó Thiện. Búng khoảng thuốc tắt ngúm lên trời, trông theo chiếc trực thăng lớn đang kéo một chiếc khác bay vòng vòng. Nó

■ xem tiếp trang 32

GÀNH ĐÁ

cao, dưới bóng lá một quán, với tấm liếp chống xiên đàng trước. Tôi ghé mua theo một chai bia.

Những giác quan và lòng mơ tưởng giúp người ta thực hiện cuộc đời. Tôi tin tưởng vào cái hiện tượng này, men rượu nằm trong chai, chất đắng ngọt, bầu trời và đá. Sau lưng một khoảng trống không đầy hơi mặn và ánh sáng chạy theo bờ biển vòng cung xuống đến những mái nhà lân cận dưới kia. Ở đó mọi người giao thiệp cười nói đầm ấm từ cửa sổ này qua cửa sổ khác cách nhau con đường hay cách nhau một mái ngói hiên, bữa cơm nóng sốt vây quanh vợ chồng con cái, người ở, mèo và chó.

Khung cảnh trước mặt ; và tôi bị bọc trong giấy gương bóng, riêng biệt như một hòn đảo và đơn độc như mặt trăng, những vì sao mập mờ ở bên ngoài, ở dưới phố, ở trong những mái nhà chói nắng ; tơi bơi trong khoảng không gian hùng vĩ và tôi thực hùng vĩ. Như pho tượng đá đứng trên mỏm đồi kia đang nhìn thẳng ra khơi mắt kẻ lẫn chân trời.

Tôi nhảy trên những mặt đá sắc cạnh, chân đau nhói. Tôi leo lên những tảng đá lớn to bằng cái nhà. Đứng trên một nóc tôi mở bia ra uống. Đoàn chim biển bay vào, những con ó đen cánh

GÀNH ĐÁ

đặt êm trong không khí, lờ đờ vượt ngang qua vừng trán khuất trên mỏm đồi.

Tôi dốc chai lần cuối cùng, ném chiếc vỏ nau xuống bên lặng và chờ những bọt nổi trên mặt nước.

Tôi leo xuong một mô thấp. Một hốc lớn như chiếc động, ben trong một mặt đá xanh nằm ngang, bước vào, nghe tieng sóng dội lớn rọn ràng. Toi vẽ một đôi mắt xuống đó. Đôi mắt co dang buồn ngủ. Toi bo cây bút chi vao túi rồi nằm xuống.

Dươi phố, trong văn phòng với cây bút trên tay toi co những thoi quen. Chúng trơn tru như da cuội. Đó là lớp vỏ ngoai thơm tho hơi hướng con người va thầm lặng quyến rũ như vỏ một quả hồng chín. Người ta hăng nhắc nhở va khuyến khich

Trong một thế giới nào đó tôi khong còn một minh, co lẽ tôi gặp gỡ chinh toi. Bên trên con có mọ một chang thi sĩ và tượ gĐirc mẹ. Trong co những net hiền dịu, lan da trắng mịn màng. Tôi tưởng tượng toi cũng đưng im như thế, dần vặt trong nỗi chịu đựng can trườngcủa những gi ma một kiếp người phải chịu đựng.

Và rồi toi liếc nhin xuống bên dưới cánh tay gối, tôi ngắm đôi mắt buồn ngủ và trong hốc đá âm thanh dần dịu lại như một lời vỗ về. ■

● HỒ THỦY GIŨ

nguyên thanh
VÔ VỌNG

Tôi làm một đứa con gái mù loà treo hai cánh tay nhỏ lên cao rồi cất tiếng hát
Bài hát không có nốt nhạc nhưng âm thanh bật lên thành tiếng khóc !
Và tôi đã khóc rất nhiều khi nhìn mẹ tôi, người đàn bà nằm phơi bụng trên những mũi đá sỏi nhọn hoắt
Những đứa con quên mất sự hiện diện đó điên cuồng ôm nhau nhảy múa
Hoặc là anh tàn hơi thở hoặc là em mang vết thương...
Chúng nó như những con muỗi đêm đi tìm máu hút.

Tôi làm một đứa con gái thân thể trắng nuột như ngọn nến tưởng niệm đặt trên đầu xác chết đã mục rữa
Sẽ không còn gì nữa ! Ngọn nến sắp lụn và rồi tôi sẽ chết... !
Nghe anh ! nghe em ! những người có máu xương da thịt.
Hãy dựng thân xác tôi bên dòng sông chảy xiết
Cùng với mảnh ván nhỏ bằng bàn tay cho tôi hy vọng
Mảnh ván nhỏ sẽ là con thuyền chở tôi đi hoài dù ngược sóng,..
Dù những đụn cát đỏ ngầu xô lên không cho tôi đi tìm niềm hy vọng tít ngoài khơi.

Ôi anh xin chắp nối mảnh băng cuối cùng cho vết thương rịn lại

Người đàn bà ôm mặt sóng sượt khắp thân thể tê bại
Người thầy thuốc bó tay ngắm đàn tuổi trẻ đang chắp cánh bay đi vĩnh viễn...
Bây giờ những cọng rạ khô trên vùng cánh đồng sa mạc ngứng mặt nhìn bầu trời đêm
Linh hồn đã vùng thoát và quả tim thì xám cháy dần bởi những đốm vi trùng đen đúa
Tôi làm một đứa con gái tật nguyền hết quyền năng cho chính mình tất cả.
Buổi sáng tôi đi học và buổi trưa tôi về học
Cuốn sách, cây viết chì, lọ mực đều là máy móc
Tôi gào lên khủng khiếp những lưỡi dao nhọn đi qua cổ họng
Máu từ trong tim chảy ra rồi máu khô đọng

Tôi vẫn là tôi với nỗi vô vọng kín hai tay
Và người đàn bà mẹ tôi thì úp mặt xuống mảng đất bùn đen dãy chết... ■

dân nguyễn
DĨ VÃNG

dĩ vãng này thôi Em đừng buồn
mặt trời đó cũng một lần ra đi
loài chim sẽ trong chiều vàng thành phố
dấu chân du mục in nét đường dài
sa mạc trong linh hồn Em
dĩ vãng này thôi Em đừng nuối tiếc
cây xanh xao tháng ngày
vùng biển mặn vào thân xớp xác
đường mòn đã mất hút trong đêm
vết buồn trong mắt Em
dĩ vãng này thôi Em đừng ngoảnh mặt
cánh tay thiên thần gãy nát sau lưng
bánh xe lăn sâu vào hố thẳm
chẳng còn gì định nghĩa một đời tình yêu
bia đá trong tên Em

tấn vy
BUỔI SÁNG TRÊN ĐỒI

Buổi sáng ấy trên đồi cao.
Tôi thấy mình vào trong sự yên lành
Ở đó có những đàn chim nhỏ ca hát trên những tàn cây cao.
Gió thì xuống thấp như cánh đồng lúa xanh.
Và thời dữ dội về phía biển rộng mênh mông và hoang vu

●

Buổi sáng ấy trên đồi cao.
Những ánh sáng đan trên lối đi
Lối đi về thiên đường
Mà mọi người đang xa dần
Nên cây cỏ đã úa mầm đang thức dậy xanh tươi

●

Buổi sáng ấy trên đồi cao
Có những mặt hồ lạ lung
Trên mỗi mặt là hình ảnh một người thân.
Cùng những lời nhắc nhở.
Buổi sáng ấy trên đồi cao.
Tôi hân hoan ghi nhớ on đời.

SÔNG KỶ NIỆM

Bên bờ sông cây cối vẫn buồn.
Tôi đã trở về lại nơi đó.
Để nhìn lại tuổi thơ.
Nước vẫn chẳng lặng.
Và dòng sông nghìn đời im lặng.
Im lặng như dân tộc ta.
Như thành quách hoang tàn giờ còn đó.
Dòng sông ấy.
Vẫn ngọt ngào như dòng sữa mẹ.
Sông vẫn bao la.
Và sông vẫn nhận tôi trở về.
Còn tôi, tôi đã về trong vùng yêu thương ấy.
Để nhìn.
Để thở.
Thở lại không khí trong lành đó
Để sung sướng.
Để tươi cười sống lại trong tuổi nhỏ đã mất.

●

Sông còn đó muôn đời dịu dàng.
Và buồn bã như lời ru của mẹ
Sông sống mãi trong tôi.
Trong những lúc tôi buồn.
Trong những lúc tôi vui.
Và cả những lúc tôi không nghĩ gì đến nó.

●

Thôi tôi cũng chẳng nên dài dòng
Dòng sông đó vẫn ngàn đời im lặng
Và tôi dù những trang giấy đầy đặc chữ
Tôi vẫn không nói lên được gì về nó.
Về nơi chốn mà tôi yêu mến.

André Breton

■ tiếp theo trang 26

Phong trào Siêu Thực chỉ hoạt động mạnh mẽ trở lại sau Thế Chiến thứ hai với trường Tân Siêu-Thực. Lúc ấy những thi sĩ lớp trước đã rút lui hết chỉ còn lại một mình Breton nhưng ông vẫn giữ vững lập trường và tìm cách phát huy Siêu Thực thuyết.[5] Ngày nay Siêu Thực không phải chỉ là một phong trào thuần túy văn chương. Nó đã biến thành một nếp sống và cảm nghĩ.

Những hoạt động văn nghệ của André Breton cũng như tư tưởng của ông có thể tượng trưng cho cả một phong trào mà ông lãnh đạo. Bởi vậy, để đi sâu vào trường Siêu Thực, người ta không thể không tìm hiểu tư tưởng của André -Breton.

(còn nữa)

---

(1), (2) *André Breton.*

(3) *Je suis ivre d'avoir bu tout l'univers. Alcools, Vendémiaire.*

(4) *Et je souris des êtres que je n'ai pas crées.*

(5) *Et tu bois cet alcool brulant comme ta vie*
Ta vie que tu bois comme une eau-de-vie.

(6) *Soirs de Paris ivres de gin flambant de l'Étricité.*

(7) *Voie lactée ô sœur lumineuse.*

(8) *Je sui la Vie .. je suis le Son et la Lumière*
Je suis la Chair des Hommes.
(Poèmes retrouvés)
Trích theo Phạm công Thiện.

(9) *Je suis dans la tranchée de la première ligne et cependant*
Je suis partout ou plutôt je commence à être partout,
Trích theo Claude-Edmonde Magny. Les écrivains célèbres Tom III.

(10) *Le fleuve est pareil à ma peine*
Il s'ecoule et ne tarit pas.

(11) *Jeunesse adieu, jasmin du temps*
J'ai respiré ton frais parfum.

(12) *André Breton, Qu'est-ce que le Surréalisme.*

(13) *André Breton, Second Manifeste du Surréalisme.*

viết tên quá khứ

■ tiếp theo trang 30

đã trở ra Cười, cám ơn nghe. Nhét mấy tờ bạc vào túi bước lừng thừng xuống con đường hun hút bụi mù. Từng mảnh quá khứ rời rạc giữ trong tay. Mỗi khuôn mặt cũ dính tóc và cát trôi vật vờ đằng trước. Tôi thấy mình bị cuốn theo dòng chuyển động nhức nhối đó hàng ngày. Những đứa con gái đã gặp như những dấu mốc phải vượt. Có tiếng ai gọi sau lưng Quay lui, trời—mầy ở đây chi Kiêm ? Theo hắn băng qua con lộ chui vào căn nhà tôn tối thui. Trốn về hồi nào ? Kiêm thấp giọng, kỳ hưu chiến trước. Tôi nói thằng Thiện học ngoài Huế sắp đi, thằng Hinh đã phiêu diêu miền cực lạc. Hà trở thành sương phụ, cậu còn trở lại nơi nầy làm gì. Hắn ngồi im dáng gầy hắn, trước đây tao nghĩ khác. Kiêm vạch áo chỉ cho tôi xem vết sẹo lớn chạy dọc bên hông nói kỷ niệm Đức Cơ đó. Hắn kể chuyện ngoài kia chậm rãi như một ông lão. Thôi đi chơi với tao tối nay Kiêm. Lắc đầu Giữ tay hắn thật chặt, quên phứt câu định nói. Tôi trở ra ngoài kéo từng bước chậm dọc theo vỉa hè bắt đầu im bóng. Mặt trời khuất sau dãy phố, người ngợm lờn nhờn, ngực bụng đùi ngọ nguậy như lũ sâu lá. Nhớ đến năm ba cái tên đặt cho dĩ vãng Nghĩ tới ngày trái bóng vỡ và mình rơi xuống những sự thực lõa lồ. Mấy ống Tam tinh hải cầu bỏ quên trong ngăn tủ. Năm trăm bạc mới mượn dành cho đêm nay. Gọi khẽ Hà, thằng Hinh tịch đi để lại gì cho em, rồi ngày kia Hà chớ sinh con hãy đẻ ra những đồ chơi bằng thép. Giọt nước mắt của Viên đá lăn xuống nền gạch hoa chưa hở cô em họ ngoại. Câu trả lời Nhị đã thủ thỉ với anh nhiều lần, bây giờ Nhị đã vào dòng kín. Đôi ba phiến quá khứ đắp không đầy mặt che không ấm hồn. Rồi tôi sẽ cầm kim chích thủng lớp vỏ lì lợm của cái khoảng trống, chạy như điên vào một nhục thể, cắn mạnh vết sẹo của Kiêm và nằm mơ ra Huế đi ngủ đò cùng thằng Thiện.

Tìm đọc :

tình khúc tháng 11

Thơ DU TỬ LÊ

NHÂN VĂN xuất bản — ĐỘNG ĐÌNH HỒ vẽ bìa

Phụ bản DUY THANH

TRUYỆN DÀI

doãn quốc sỹ

PHẦN I

Đốt Biên giới

17

doãn quốc sỹ

VIII

NẾU hôm trước xe bus lướt trên con đường thiên lý toàn những nội cỏ hoa vàng thì hôm sau bus đi vào một miền sơn cước rừng thông phủ xanh các sườn núi. Khí hậu đã mát rợi thêm màu nắng hanh vàng nên nhìn về chân trời xa đường cong của dãy núi tuyết càng rỡ ràng tinh khiết. Thuận dở bản đồ thấy đây còn thuộc miền Wenatchee, Đường đi luôn luôn ven theo một dòng suối lớn nước trong suốt và chảy xiết, lòng đá lởm chởm. Thuận liên tưởng ngay đến dòng suối chân đèo Bellevue cũng trên con đường sơn cước Đà Lạt Phan Thiết. Thuận nhớ lắm ngày đó cùng thằng bạn lướt xe trên những đỉnh tràn trề ánh sáng như hôm nay, rồi khi vòng vèo xuống tới chân đèo, dòng suối cũng rộng lòng và trong suốt chảy lấp lánh như ở đây, chỉ khác là dòng suối quê hương chảy quanh bên một đồn binh heo hút với núi rừng nhưng thức tỉnh với những nòng súng hướng về bốn bề, quê hương của chiến tranh, của đau khổ. Thuận nhớ loáng thoáng bên dòng suối đó có nhìn thấy con chim chèo bẻo cô độc cất tiếng hót thương tâm trên một cànhcao vắt vẻo, nhưng Thuận nhớ rõ nhất là đã được chứng kiến, khi xe trở ngược lại Đà Lạt, cây anh đào đọc chiếm một sườn đồi, cây anh đào đẹp nhất Đà Lạt. đẹp nhất mùa xuân năm đó và sao lại không đẹp nhất với bất cứ không gian nào thời gian nào vì cây anh đào rưng rưng màu hoa phủ kín đó chính là cô gái tinh nghịch, chính là Huyền khỏa thân trên đồi vắng rồi rùng mình với nắng... với gió... với chính tuổi trẻ của mình. Thuận nhớ lắm, nhớ lắm !

Xe bus dừng lại trước một quán cà phê xung quanh là những vườn táo, nhưng vào mùa này chỉ có lá xanh mà không có quả đỏ, màu xanh rỡ ràng như muốn vươn lên để hòa vào với

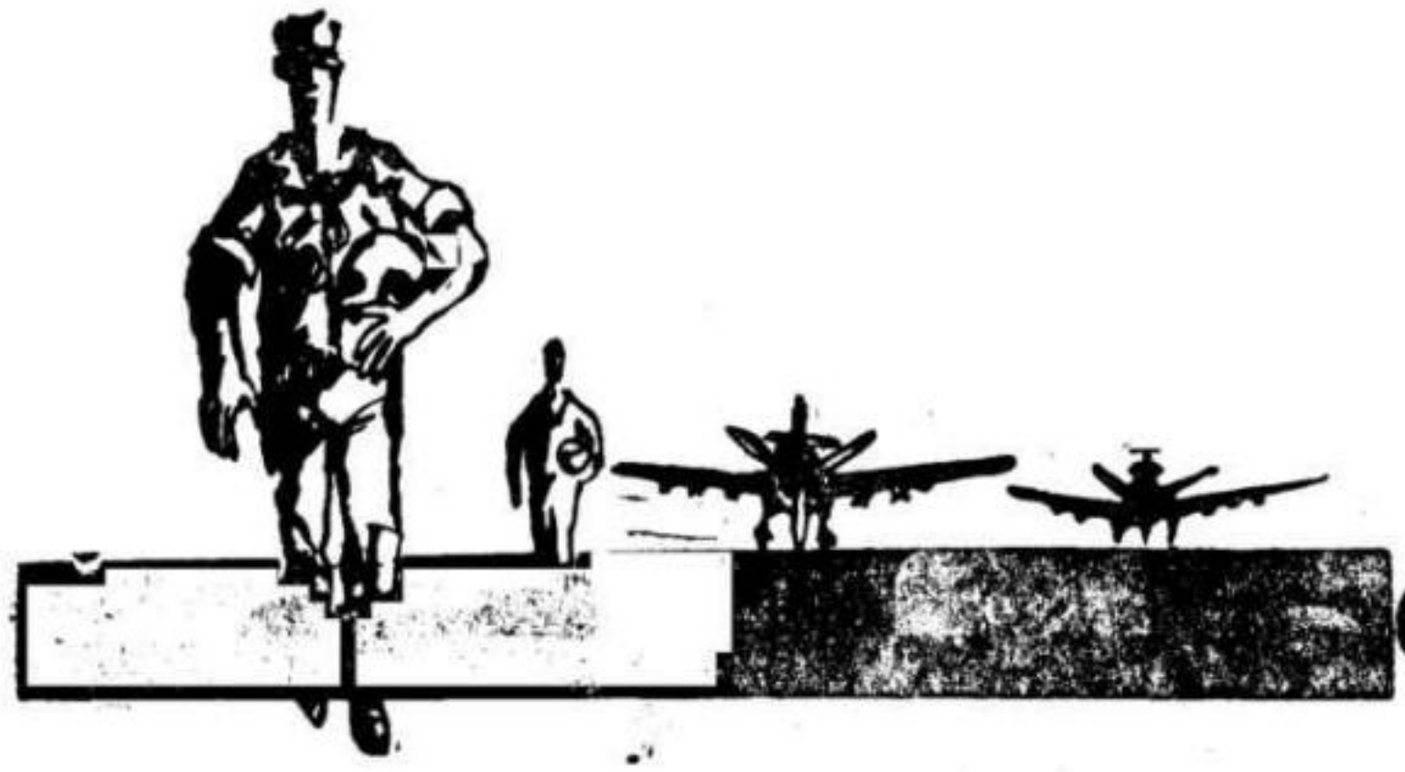

cúi đầu

doãn quốc sỹ

ánh mặt trời, để trở thành bất diệt với ánh sáng như mối tình giữa Thuận với Huyền. Bây giờ thì Thuận đã có đủ một khoảng thời gian lùi xa để có thể nhận định rõ ràng là Thuận đã yêu Huyền ngay từ buổi đầu gặp mặt vì bao giờ chợt nghĩ đến Huyền, Thuận cũng đồng thời nhớ đến hình ảnh chiếc áo mưa màu trắng của Huyền tung ra thật đẹp đi vào trong mưa. Dong suối trong suốt đầy miền Wenatchee đã gợi lại minh ảnh Huyền và Huyền trở lại như vậy để ở lại mãi mãi. Thuận đến Seatle để xem hội chợ quốc tế ở đây nhưng ngay trong hội chợ mà đôi khi trí Thuận cũng lãng đi, mấy lần vô tình nhìn ngọn nui tuyết xa – Mount Rainier – như nhìn một hình anh quen thuộc nào ở quê hương. Một lần có một người Mỹ đứng tuổi đứng bên Thuận thấy Thuận chăm chú nhìn ngọn núi xa bèn tự ý gợi chuyện :

– Tôi đã ở Nhật hai năm, ông có thấy ngọn Rainier kia giống ngọn Foudjiyama ?

Thuận đáp :

— Tôi là người Việt-Nam, không phải là người Nhật, nhưng nhận xét của ông thật đúng như hình ngọn Foudjiyama tôi vẫn được nhìn trong tranh ảnh.

Người Mỹ tiếp :

— Ông có thể đến ghi tên ở hãng du lịch Grayline họ chỉ lấy có mười hai đô-la đi cả một ngày vòng quanh Mount Rainier, ấy tiếng vậy mà cũng cách Seatle ngót tám mươi dặm đấy ông ạ.

Thuận cùng người Mỹ vào chỗ máy xoay dùng sức ly tâm. Lúc cái nền đang đứng thụt xuống bỏ Thuận chơi vơi dính vào thanh sắt chân không đặt vào đầu cả, Thuận đưa mắt nhìn cô gái Mỹ bên cạnh, áo, váy xếch ngược bám sát lấy da thịt và Thuận hơi rùng mình nghĩ đến Huyền ở Đà Lạt lần nào nghe Thuận kể chuyện vui về mối tình già của ông bác.

Tuy nhiên là hôm sau Thuận đi xem Mount Rainier. Nhưng những nét đều đặn và hùng vĩ của ngọn núi tuyết nhìn xa khi tới gần lại chỉ thấy những cây những đá, những suối, những lối mòn, và những cảnh đó bỗng trở thành tầm thường. Thuận nhớ lại thuở còn nhỏ có lần đứng xa nhìn được trọn vẹn chiếc cầu vồng, một chân ghếch vào sườn núi, một chân đặt ở dưới cánh đồng rộng. Hình ảnh chiếc cầu vồng rỡ ràng thần thoại vừa gần gụi lại vừa xa xôi, chiếc cầu vồng đó còn bám sát vào trí nhớ Thuận cho đến ngày nay há chẳng vì Thuận chỉ chiêm ngưỡng nó mà chẳng bao giờ đạt tới nó.

Nhưng núi khác, cầu vồng khác mà Huyền khác – Thuận tự cười thầm và nghĩ vậy – với Huyền đi tới Huyền, nhập vào Huyền là nhập vào vũ trụ, nhập vào chân lý. Thành thử đôi lúc Thuận có cảm tưởng cùng đi xem núi tuyết với Huyền và những lúc đó thì cảnh trông gần hay trông xa đều làm đẹp cuộc đời và tư tưởng con người cả.

Và hôm sau Thuận lên xe đi San-Francisco từ sớm còn ngoái cổ lại ngắm ngọn núi tuyết một lần nữa, màu trắng uy nghi đó lần này có hồng ánh bình minh. Tại Seatle cũng như ba ngày còn nán lại San Francisco sau đó Thuận không chỉ gửi cart postale cho Blair mà còn viết thêm hai lá thư dài kể rõ những cuộc đi chơi ngắm phong cảnh. Thuận làm công việc đó một cách khá trân trọng vì Thuận nghĩ đó là bổn phận tinh thần của mình với Blair, nhất là khi Thuận vẫn còn trên đất Mỹ. Khuôn mặt Blair nổi lên choán cả hiện tại, khi nàng hiện diện, khuôn mặt Huyền chìm sâu xuống để có mặt mãi mãi ! Càng hiểu thế Thuận càng thấy mình có bổn phận lịch thiệp chu đáo với Blair.

Chiếc DC6 bốn động cơ của hãng World Airway cất cánh hồi mười giờ tối dời khỏi phi trường Travis ; từ trên nhìn xuống, Thuận thấy San-Francisco đèn xanh đèn đỏ nhấp nháy tuyệt đẹp. Chuyến bay thật êm ả, êm ả như lòng Thuận lúc đó. Năm giờ sáng hôm sau phi cơ hạ cánh tại phi trường quốc tế của Honolulu. Để rồi ba giờ sau Thuận lại lên một chiếc có máy phản lực khác tiếp tục lên đường. Phi cơ bay trên cao 10.000 bộ nhìn xuống qua những đám mây thấp Thái Bình Dương một màu xanh lơ, những khoảng bọt chỉ là những chấm trắng nhỏ, một con tầu bé nhỏ như một chiếc lá không thể nhận rõ là tầu buôn hay tầu chiến nữa.

Cảnh trời mây và biển lúc đó thật bình lặng. Cả tiếng động cơ của phi cơ cũng đều đều để trở thành bình lặng. Lòng Thuận cũng trở thành bình lặng khi nghĩ đến Huyền, không hối hả hồi hộp như lúc phi cơ mới cất cánhdời khỏi San Francisco lấp lánh đèn xanh, đèn đỏ bên dưới. Phi cơ hạ xuống đảo Wake một giờ, khí hậu đảo nầy nóng quá, vừa xuống khỏi máy bay ai nấy mồ hôi ướt áo, nhìn xung quanh chỉ thấy cát và những thứ cây nhỏ cằn cỗi, nhà cửa thưa thớt chỉ thấy những kiến trúc quân sự của Mỹ, sát bờ bể xác một chiếc tàu Nhật bị đánh đắm từ thời đệ nhị thế chiến nay đã hoen rỉ.

■ còn nữa

• tiếp theo trang 7

Những Trầm Tư của ông Tường noi theo dấu của Thích Ca xưa lấy Tứ thánh đế của Phật làm khuôn. « *Khi trầm tư, tôi muốn áp dụng lối tư duy của Phật vào một vấn đề mới, đem Tứ thánh đế làm khuôn, để đặt vào đó vấn đề chiến tranh và hòa bình của thời đại này* ». Vấn đề chiến tranh và hòa bình lại chính là đầu mối cho mọi suy nghĩ của ông. Sự cần thiết của cuộc tổng hợp tôn giáo triết học khoa học chính trị, sự cần thiết sáng tạo nền văn minh tu sĩ là để tránh cái họa thảm khốc của chiến tranh sẽ tới, đưa nhân loại ngược đường văn minh về thời hang hốc đồng thời để « lập thiên đường trên cõi thế ». Vậy có thể cứ noi theo bốn đề của Phật giáo thâu tóm được những tư tưởng chủ yếu của Trầm Tư.'

Khổ đế.– Ông Tường nghĩ : «Cái khổ này khổ theo quan niệm của Phật dạy, là khổ cá nhân, thì tìm sự giải thoát bằng phương pháp cá nhân là một việc giải thích được. Nhưng loài người càng tiến triển, liên hệ xã hội càng phức hóa, thì một cái khổ khác tràn lên, cái khổ tập thể bởi sự tiến triển này, cái khổ tập thể này xảy ra thường xuyên mà thỉnh thoảng dồn thành cơn ngặt nghèo là chiến tranh : là chiến tranh nội loạn và chiến tranh dân tộc, lần lần gom lại thành chiến tranh lý tưởng và chiến tranh thế giới ». Hai cái khổ lớn nhất của con người là chiến tranh và cách mạng.

Tập đế – Đi tìm nguyên do của nỗi khổ chung cho nhân loại, ông Tường nghĩ là do nơi chính trị.. «Chính trị vẫn kiêu căng, vẫn bắt tôn giáo, triết học và khoa học làm nô lệ cho mình và vẫn chỉ nghe tiếng gọi của bản năng và nhiệt tình...» Đối với ông Tường, chính trị đến ngày nay vẫn chỉ là thứ quỷ dương với những hứa hẹn của đam mê dẫn quần chúng vào trong các cuộc phiêu lưu khủng khiếp như chiến tranh và cách mạng.

Diệt đế – Vậy làm thế nào để diệt khổ, « làm thế nào để tránh chiến tranh và cách mạng? » Ông đáp ngay : « tôn giáo phải đồng nhứt với chính trị» Chỉ có cách bắt chính trị nhập một với tôn giáo mới có thể diệt được những mầm mống của chiến tranh và cách mạng như kiếp luân hồi của nhân loại từ khởi thủy lịch sử.

« . Lúc này hơn lúc nào hết, thế giới của chúng ta đòi hỏi những nhà cầm quyền hiền triết » như ước mong của Platon, của Khổng Tử hơn hai ngàn năm trước ...« Chính trị mà buông lung thì chẳng khác nào ngựa mạnh mà không cương, thêm bịt mắt, nó có thể đưa vào hố thẳm. Mà nếu không có cái văn minh tu sĩ đặt những liques de Force cho kẻ làm chính trị hướng theo thì họ biết nghe vào đâu khác hơn là tiếng gọi của bản năng ?» Do đó mà luân lý và tôn giáo rất cần cho chính trị. « Kẻ chiến sĩ, người lãnh đạo đã cần có luân lý thì đám quần chúng lại cần đến tôn giáo để biết đâu là nên, đâu là không hầu xử sự », có như thế mới hy vọng thoát khỏi cảnh thảm khốc trong ngày tới rất gần.

Đạo đế.– Nhưng nếu muốn tuyệt diệt chiến tranh và cách mạng để lập thiên đường trên cõi thế thì phải sáng tạo ra được Minh đạo, « một tôn giáo bao trùm cả nhân loại », Minh đạo bắt nguồn từ Phật giáo, một Phật giáo vượt khỏi Phật giáo đồng nhất với chính trị, khởi hứng cho khoa học. « Như thế người sáng ra cái minh đạo – là Maitrey » giáng trần như đạo Bửu sơn Kỳ hương tin – là người cách mạng vĩ đại hơn hết, chớ chẳng phải vị Phật cao hơn hết như lời của Thích Ca Mâu Ni đã nói ba lần dưới cây Long Hoa » Minh đạo sẽ sáng lập nền văn minh tu sĩ cho nhân loại, giải quyết mọi vấn đề thế giới, thiết lập hoà bình trường cửu.

Để dẫn vào Trầm tư, ông Tường đã phác lại một tiểu sử về sự trở thành của tinh thần của ông : ảnh hưởng của tín ngưỡng nông dân thời ấu thơ bị xóa mờ trong thời thanh niên kiêu hãnh khi tiêm nhiễm chủ nghĩa của Marx và kinh nghiệm thất bại trong cuộc vật lộn với đời » hơn ba mươi năm qua đã giúp ông tìm lại được lòng tin hiền hậu bền bỉ truyền thống của người nông dân V.N đã được gieo ở ông từ khi còn là bào thai trong bụng mẹ. Ông nghĩ đó là cái nghiệp của ông và bài Trầm tư thứ nhất được đặt tên là « Cái nghiệp tiên thiên ».

---

(1) Muốn có những nhận định về bài này xin đọc « Về bài Trầm Tư số hai của ông H.H.T. » của Nguyễn văn Thư – Văn số 9 – ngày 1-5-64.

• còn nữa

Khởi chiếu ngày 23-2-1966

REX - ĐAINAM

LẦN ĐẦU TIÊN TRÌNH CHIẾU PHIM VIỆT NAM

đôi mắt người xưa

LIÊM FILMS thực hiện - HAYASHI MAKINO thu hình